

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG

NGUYỄN THỊ HƯỜNG

VẬN DỤNG NGHỆ THUẬT TRANG TRÍ  
MẢNH GHÉP VẬT LIỆU TỰ NHIÊN Ở CHÙA TỪ VÂN  
VÀO DẠY HỌC MỸ THUẬT TẠI TRƯỜNG TRUNG HỌC  
CƠ SỞ NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU, XUÂN LỘC, ĐỒNG NAI

LUẬN VĂN THẠC SĨ  
LÍ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC BỘ MÔN MỸ THUẬT  
KHÓA 11 (2021 - 2023)

Hà Nội, 2023

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG

NGUYỄN THỊ HƯỜNG

VẬN DỤNG NGHỆ THUẬT TRANG TRÍ  
MẢNH GHÉP VẬT LIỆU TỰ NHIÊN Ở CHÙA TỪ VÂN  
VÀO DẠY HỌC MĨ THUẬT TẠI TRƯỜNG TRUNG HỌC  
CƠ SỞ NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU, XUÂN LỘC, ĐỒNG NAI

LUẬN VĂN THẠC SĨ

Chuyên ngành: Lí luận và Phương pháp dạy học bộ môn Mỹ thuật

Mã số: 8140111

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS Trần Thị Biển

*Biển*

Hà Nội, 2023

## LỜI CAM ĐOAN

Học viên xin cam đoan luận văn: “*Vận dụng nghệ thuật trang trí mảnh ghép vật liệu tự nhiên ở chùa Từ Vân vào dạy học mỹ thuật tại Trường trung học cơ sở Nguyễn Đình Chiểu, Xuân lộc, Đồng Nai*” là công trình nghiên cứu của riêng học viên. Các số liệu, kết quả nghiên cứu, nêu trong luận văn là trung thực, chưa công bố trong công trình nghiên cứu khoa học nào trước. Học viên xin cam đoan tính trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung luận văn!

*Hà Nội, ngày tháng năm 2023*

**Tác giả luận văn**

**Nguyễn Thị Hương**

## DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

BGD & ĐT	Bộ Giáo dục và Đào tạo
CBGV, NV	Cán bộ giáo viên, nhân viên
DHMT	Dạy học mỹ thuật
ĐDDH	Đồ dùng dạy học
GDPT	Giáo dục phổ thông
GV	Giáo viên
HS	Học sinh
Nxb	Nhà xuất bản
PL	Phụ lục
PPDH	Phương pháp dạy học
THCS	Trung học cơ sở
tr.	Trang

## DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1.1: Nội dung cơ bản môn mỹ thuật cấp THCS. ....	34
Bảng 3.1: Đối tượng thực nghiệm .....	80
Bảng 3.2: Thống kê kết quả xếp loại trước khi tiến hành thực nghiệm.....	82
Bảng 3.3: Thống kê kết quả xếp loại trước khi tiến hành thực nghiệm.....	83
Bảng 3.4: Bảng so sánh kết quả thực hành bài “Hội xuân quê hương” .....	94
Bảng 3.5: Bảng so sánh kết quả thực hành bài “Đường diềm trang trí với họa tiết thời Lý” .....	94
Bảng 3.6: Bảng so sánh kết quả thực hành bài “Những mảnh ghép thú vị”.....	95

## MỤC LỤC

MỞ ĐẦU .....	1
Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN NGHIÊN CỨU VÀ THỰC TIỄN CỦA ĐỀ TÀI .....	16
1.1. Một số khái niệm sử dụng trong đề tài.....	16
1.1.1. Khái niệm về nghệ thuật trang trí.....	16
1.1.2. Khái niệm về vật liệu tự nhiên .....	18
1.1.3. Khái niệm về tranh ghép mảnh .....	19
1.1.4. Khái niệm vận dụng .....	20
1.1.5. Khái niệm nghệ thuật tạo hình .....	21
1.1.6. Khái niệm dạy học mỹ thuật .....	23
1.1.7. Khái niệm hoa văn.....	
1.2. Khái quát về nguồn gốc và xuất xứ của tranh ghép vật liệu tự nhiên	27
1.3. Khái quát về chùa Từ Vân .....	30
1.4. Mục tiêu dạy học mỹ thuật theo chương trình giáo dục phổ thông mới 2018 trong định hướng phát triển năng lực cho học sinh .....	34
1.5. Khái quát chung về trường THCS Nguyễn Đình Chiểu và dạy học mỹ thuật tại trường THCS Nguyễn Đình Chiểu .....	39
1.5.1. Khái quát chung về trường THCS Nguyễn Đình Chiểu.....	39
1.5.2. Phân phối chương trình môn mỹ thuật tại trường THCS Nguyễn Đình Chiểu.....	41
1.5.3. Thực trạng dạy và học môn mỹ thuật tại trường THCS Nguyễn Đình Chiểu .....	47
Tiểu kết chương 1.....	51
Chương 2: KHAI THÁC ĐẶC ĐIỂM NGHỆ THUẬT TRANG TRÍ MẢNH GHÉP VẬT LIỆU TỰ NHIÊN Ở CHÙA TỪ VÂN VÀO DẠY HỌC MỸ THUẬT TẠI TRƯỜNG THCS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU.....	53
2.1. Chủ đề của nghệ thuật trang trí các vật liệu tự nhiên ở chùa Từ Vân.....	53
2.1.1. Hoa văn trang trí trên trần Tháp Bảo Tích.....	57
2.1.2. Hoa văn trang trí trên tường và cột .....	58
2.1.3. Hoa văn trên nền, vách ngăn, bệ và lan can.....	60

2.2. Các vật liệu trang trí ở chùa Từ Vân.....	62
2.2.1. Vật liệu san hô.....	63
2.2.2. Vật liệu sò điệp.....	65
2.2.3. Vật liệu vỏ ốc .....	67
2.3. Nhận xét đặc điểm nghệ thuật trang trí các vật liệu tự nhiên ở chùa Từ Vân vận dụng vào dạy học mỹ thuật tại trường THCS Nguyễn Đình Chiểu Xuân Lộc, Đồng Nai .....	68
2.3.1. Biện pháp vận dụng nghệ thuật trang trí mảnh ghép vật liệu tự nhiên ở chùa Từ Vân vào dạy học mỹ thuật .....	68
2.3.2. Nhận xét về kết quả vận dụng hoa văn trang trí .....	73
Tiểu kết chương 2.....	77
<b>Chương 3: THỰC NGHIỆM VẬN DỤNG NGHỆ THUẬT TRANG TRÍ CÁC VẬT LIỆU TỰ NHIÊN Ở CHÙA TỪ VÂN VÀO DẠY HỌC MỸ THUẬT KHỐI 6 .....</b>	<b>79</b>
3.1. Mục tiêu thực nghiệm .....	79
3.2. Nội dung thực nghiệm.....	79
3.3. Đối tượng thực nghiệm .....	80
3.4. Tổ chức thực nghiệm.....	80
3.4.1. Các bước thực nghiệm .....	81
3.4.2. Quá trình tiến hành.....	82
3.5. Tổng kết và đánh giá thực nghiệm.....	94
3.5.1. Tổng kết thực nghiệm .....	94
3.5.2. Đánh giá thực nghiệm .....	94
3.5.3. Nguyên nhân và hạn chế .....	96
Tiểu kết chương 3.....	97
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>99</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</b>	<b>102</b>
<b>PHỤ LỤC .....</b>	<b>107</b>

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Hiện nay, có rất nhiều phương pháp dạy học tích cực hiệu quả cao, bằng cách áp dụng những hoa văn hay hình thức trang trí sẵn có trên những công trình hay tác phẩm để áp dụng vào dạy học mang đến hướng tiếp cận học tập, lan tỏa cho học sinh. Trong đó nghệ thuật trang trí vật liệu tự nhiên ở chùa Từ Vân là một chủ đề có thể áp dụng tốt vào dạy học môn mỹ thuật ở trường THCS - Vật liệu làm nên điều khác biệt trong chùa Từ Vân có thể là chất liệu từ thiên nhiên: Vỏ ốc, vỏ sò, san hô... Chính nhờ chất liệu độc đáo tạo nên tác phẩm lạ mắt, giúp cho chùa Từ Vân trở nên gần gũi thân quen, hiện hữu ngay trong đời sống con người, ngoài sự thân quen, dân dã cũng không kém phần hiện đại. Bằng sự khéo léo của các nghệ nhân mà sự ra đời sản phẩm ghép từ các vật liệu tự nhiên có giá trị nghệ thuật lớn. Mặc dù chúng được kết hợp bởi những vật liệu thô cứng nhưng bằng sự khéo léo của tác giả mà tạo nên vẻ lung linh, uyển chuyển trong mỗi tác phẩm. Tranh ghép các vật liệu tự nhiên đã làm lay động lòng người bằng sự thân quen ấy, đôi khi chỉ là những vỏ ốc vỡ hay là những vỏ sò lượm lặt trên cát biển... Chính vì vậy sự tò mò của người xem tạo nên những hứng thú đầy cảm xúc.

Sự độc đáo lạ mắt đến rất tinh xảo là chùa Từ Vân, có những công trình trong chùa được làm từ vỏ ốc, vỏ sò, san hô nên chùa còn có tên gọi khác là chùa Ốc hay chùa san hô. Với sự khéo léo tài tình của các nghệ nhân chúng ta như lạc vào thế giới thiên nhiên hùng vĩ của biển cả. Vì nét độc đáo từ các công trình xây dựng và trang trí theo lối tranh khảm giúp học sinh sáng tạo, thay đổi cách xây dựng tranh theo lối cũ hàn lâm, thay vào đó là bằng cách sắp xếp các vật liệu xung quanh môi trường sống tạo nên những bức tranh nhiều màu sắc và hấp dẫn.



Là một giáo viên mỹ thuật dạy tại trường THCS Nguyễn Đình Chiểu huyện Xuân Lộc Tỉnh Đồng Nai, học viên truyền thụ tri thức đến học sinh bằng phương pháp dạy học tích cực. Tác giả cho rằng nghệ thuật trang trí các vật liệu tự nhiên ở chùa Từ Vân là thế giới thú vị đầy cảm xúc và hứng thú cho người học. Phù hợp với nội dung dạy học theo chương trình sách giáo khoa mới mặt khác nghệ thuật trang trí phù hợp với độ tuổi học sinh khối 6 và khối 7. Đề tài có khả năng vận dụng nhiều bài học theo nội dung chương trình sách giáo khoa mới. Thay cho cách vẽ tranh và tô màu thì giáo viên có thể dùng những chất liệu trên để xây dựng nên tranh bố cục, tranh tĩnh vật, hoặc bài trang trí, sản phẩm đồ họa... Nghệ thuật ghép các vật liệu tự nhiên ở chùa Từ Vân có thể cho người học tìm thấy nghệ thuật sắp xếp tạo hình, bố cục đẹp mắt ứng dụng vào bài vẽ của chính mình, là một sự mới lạ từ tranh ghép các vật liệu tự nhiên tạo nên sự hứng thú, say mê học tập của các em học sinh trong quá trình học mỹ thuật. Học viên nghiên cứu về tranh ghép các vật liệu tự nhiên ở chùa Từ Vân với sự mới mẻ trong phương pháp dạy học. Học viên muốn lan tỏa nghệ thuật của dòng tranh ghép các vật liệu tự nhiên trang trí ở chùa Từ Vân đến với các em học trò nhỏ nơi quê hương.

Thông qua nghệ thuật trang trí cách sắp xếp tạo hình, đường nét, ánh sáng và màu sắc, bố cục... của cách trang trí theo hình thức tranh ghép các vật liệu tự nhiên ở chùa Từ Vân và đưa vào giảng dạy cho khối THCS nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh qua bộ môn mỹ thuật ở trường THCS Nguyễn Đình Chiểu, Xuân Lộc, Đồng Nai. Nên học viên đã nghiên cứu đề tài: “Vận dụng nghệ thuật trang trí mảnh ghép vật liệu tự nhiên ở chùa Từ Vân vào dạy học mỹ thuật tại Trường trung học cơ sở Nguyễn Đình Chiểu, Xuân Lộc, Đồng Nai”.

## **2. Tình hình nghiên cứu đề tài**

### ***2.1. Những nghiên cứu về tranh ghép vật liệu tự nhiên***

Tranh ghép các vật liệu tự nhiên - Một loại hình nghệ thuật khảm ghép, với những mảnh ghép được làm từ nhiều chất liệu khác nhau, với kỹ thuật hiện đại.

Trải qua hơn 4000 năm nghệ thuật tranh khảm để lại dấu ấn trong lịch sử phát triển và hình thành. Tranh khảm phát triển từ rất sớm nhưng chủ yếu dùng trong trang trí cung điện, đền thờ... Và tiếp tục ghi dấu ấn và ảnh hưởng sang các nền văn minh khác như Hi Lạp, La Mã cổ đại, trong một thời gian sau, tranh khảm nhanh chóng trở thành kỹ thuật phổ biến trong nghệ thuật trang trí, cũng là một lựa chọn tất yếu trong trang trí nội thất thời Trung Cổ. Sự phát triển đi lên theo năm tháng, dần dần tranh khảm khẳng định mình trở thành một loại hình nghệ thuật thủ công phổ biến được ứng dụng nhiều trong trang trí nội ngoại thất hoặc trên các sản phẩm tiêu dùng, có mặt ở những công trình lớn như: Nhà thờ, đình làng, chùa chiềng, lăng miếu...

Chùa Từ Vân cũng không ngoại lệ gần giống như tranh khảm, ở chùa Từ Vân có điểm độc đáo mà những ngôi chùa khác không có, khiến chùa nổi tiếng về đặc trưng của nó, sự khác biệt đó là gì, phải chăng là tháp Bảo Tích hay 18 tầng địa ngục hay những điện thờ lộng lẫy, điều mà gần như có bất kỳ ở nhiều chùa khác, cũng thoáng mát yên ắng và tĩnh lặng không gian giành riêng cho cửa phật như những chùa khác nhưng nét đặc biệt nổi bật là chất liệu, gần như tất cả công trình trong kiến trúc chùa được xây dựng lên từ san hô sau đó được trang trí bởi vỏ sò, vỏ ốc... Chúng được sưu tầm lượm lặt trong một thời gian dài trên các vùng biển lân cận. Trong sách kỷ lục Việt Nam tháp Bảo Tích được đánh giá là ngôi tháp cao nhất. Ngoài kỷ lục cao nhất thì tháp Bảo Tích còn cho chúng ta không khỏi ngỡ ngàng trước hoa văn độc đáo được kết từ hàng ngàn vỏ sò, ốc... Từ những bàn tay khéo léo các sư thầy đã tạo nên sự khác biệt độc đáo của chùa Từ Vân.

Tìm hiểu thêm về một số tác phẩm chúng ta lại bắt gặp những bức tranh hoành tráng, kéo dài trên những con đường như tác phẩm nổi tiếng của họa sĩ Nguyễn Thu Thủy *Con đường gốm sứ ven sông Hồng* những bức họa trải dài trên con đường làm cho con đường trở nên kiêu sa bởi bàn tay nghệ thuật của tác giả, từ những mảnh vụn nhưng tạo nên cả bầu trời nghệ thuật cho chúng ta cảm nhận sự ấm áp về thủ đô Hà Nội.

Trải qua quá trình hình thành và phát triển, tranh ghép có những công trình nghiên cứu ở những góc độ khác nhau như: Tác giả Hoàng Linh - Truyền thông marketing - Ông có bài báo: *Mosaic - nghệ thuật từ những mảnh ghép* (ngày 12/09/2020) trên trang điện tử Amy Grupo [13]. Bài viết tóm tắt sơ lược về lịch sử hình thành và phát triển của tranh khảm, dẫn dắt cho ta những chất liệu tiêu biểu sử dụng trong tranh khảm và ứng dụng của nó. Trong đó Antoni Gaudi- Ông là một kiến trúc sư nổi tiếng, ông là người Tây Ban Nha - đã nói: “ Bất cứ sản phẩm nghệ thuật nào cũng mang tính quyền rũ, với nghĩa rộng của nó, bởi nó hấp dẫn tất cả mọi người”. Tranh khảm là một loại hình nghệ thuật mang tính đặc trưng và tranh khảm rất hấp dẫn người xem bởi nét độc đáo của nó. Mosaic - nghệ thuật từ những mảnh ghép.

Bảo Châu tác giả bài báo *Người kể chuyện Thăng Long qua hàng triệu viên gốm* ngày 10/10/2021 (PLVN) [9]. Họa sĩ Thu Thủy được biết tới là người phụ nữ “kể chuyện” Thăng Long - Hà Nội bằng gốm. Chị thích các họa tiết truyền thống, thích vẽ đẹp Việt Cổ và đưa vào tác phẩm nghệ thuật công cộng để nhiều người chiêm ngưỡng. Với tình yêu Hà Nội đam mê, nồng nàn, chị đã có nhiều ý tưởng mới để “biến” Hà Nội lung linh và đẹp đẽ hơn.

Tác giả Luyên Nguyễn viết ngày 30/10/2019 trên trang vntrip.vn. chùa Từ Vân được làm từ vỏ ốc “Độc nhất vô nhị” ở Việt Nam [15]. Chùa Từ Vân ngoài tên gọi dễ nhớ thì người dân nơi đây còn có cách nhìn bình

dị thân thương từ chất liệu làm nên chùa mà còn có tên gọi rất gần gũi là chùa Ốc hay chùa San Hô. Nằm cách không xa trung tâm thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa. Những năm tháng sơ khai quy mô chùa được xây dựng còn nhỏ bé, đơn sơ, có thể nói là khiêm tốn nhưng thời gian trôi qua mỗi năm chùa lại được sửa sang thêm một ít, từ nhiều công sức tôn tạo, trùng tu của các sư thầy và vị chủ trì. Gom góp nhiều công thức qua năm tháng, Phan Rang - Khánh Hòa được sở hữu công trình chùa Từ Vân độc đáo, có quy mô to lớn. Đây là công trình công trình nổi bật của Khánh Hòa làm từ san hô, vỏ sò, vỏ ốc... Chất liệu làm nên nét độc đáo có một không hai ở Việt Nam. Điểm độc đáo của chùa Từ Vân là những công trình được xây dựng bởi san hô và trang trí bởi nhiều loại vỏ sò và vỏ ốc, những nguyên vật liệu có xung quanh khu vực của chùa. Chính vì vậy, chùa Từ Vân ghi lại dấu ấn trong lòng người xem, tạo nên sự nổi tiếng của nó. Vào năm 1995 các sư thầy bắt đầu khởi công xây dựng nên tháp Bảo Tích. Với sự tính toán cẩn trọng và phù hợp chốn linh thiêng bản thiết kế được chia làm hai tầng, tầng trên cao thoáng dành riêng để thờ Phật, tầng dưới rộng rãi có nhiều cửa ra vào phù hợp cho du khách viếng thăm. Với chiều cao 39 mét của tháp tạo nên sự uy nghi và riêng biệt của chùa Từ Vân. Bao quanh chùa là hình ảnh một con rồng lớn kéo dài gần 1000 mét, chúng hoàn toàn được xây dựng từ những khối san hô rắn chắc, bên trong rồng, đó chính là 18 tầng địa ngục, bên trong mình Rồng rồng kéo dài hết thân, chui vào trong thân Rồng chúng ta sẽ ngỡ ngàng trước hoa văn độc đáo được kết thủ công từ hàng ngàn vỏ sò, vỏ ốc làm cho 18 tầng địa ngục trở nên đẹp mắt.

Tác giả Trần Hồng có bài viết ngày 26/01/2018 trên trang *wikidesignsvn* Nghệ thuật Mosaic là gì? [12] “Mosaic là hình thức nghệ thuật trang trí - tạo ra hình ảnh từ tập hợp gồm những mảnh nhỏ thành một thể thống nhất. Các mảnh nhỏ gọi là “vật thể khảm” thường là vật liệu rắn như: Thủy tinh, đá, gạch... Chất lượng vật lí của nguyên liệu cũng như kỹ

thuật lắp ghép chính là điểm tạo nên giá trị đặc biệt cũng là tính chất nghệ thuật của mosaic”.

Trên báo *Quangngai.vn/channel / 2047/ 202012/ 303623g/ index.htm* có bài viết: Nghệ thuật khảm sành sứ trong kiến trúc xưa của tác giả Ý Thu ngày 24/12/2020 [53]. Qua bài viết Khảm sành sứ là một loại hình nghệ thuật trang trí được ứng dụng nhiều nơi trong các công trình, một phần tạo nên sự sang trọng của các công trình kiến trúc, làm nên những giá trị thẩm mỹ nâng cao tầm vóc của công trình lên một cách nhìn mới, có giá trị bền bỉ lâu dài tạo nên giá trị lịch sử cho những công trình như: Lăng tẩm của các vị Vua ở các triều đại hay đền miếu, đình làng... Qua đôi bàn tay khéo léo, tài tình của các nghệ nhân, những mảnh sành sứ thô ráp trở thành các hoa văn trang trí đẹp, uyển chuyển nâng cao giá trị công trình.

Tờ báo *Tạp chí tài chính vn*. Tác giả Hoàng Mạnh Thắng có bài viết Nhìn gần con đường gốm sứ sau gần 10 năm nhận kỷ lục Guinness. Họa sĩ Nguyễn Thu Thủy ngày 26/08/2019 [37] thì sau gần 10 năm "Bức tranh ghép gốm lớn nhất thế giới", nhận kỷ lục Guinnesscon. Một con đường mặc áo mới bởi chất liệu gốm sứ ở thủ đô Hà Nội có thể phát triển thêm chẳng! Mong muốn đoạn đường nổi dài phía cầu Nhật Tân cũng được hoàng và khang trang như thế, một chất liệu gốm sứ bền đẹp và cũng rất truyền thống tiếp tục được triển khai trên diện rộng mục tiêu làm đẹp không gian công cộng bởi bàn tay khéo léo và phong cách thể hiện nghệ thuật của các nghệ sĩ đương đại.

Theo [https:// Mosaic art Supply.com/ mosaic art](https://MosaicartSupply.com/) - nguồn cảm hứng nghệ thuật tranh Khảm [46]. Nghệ thuật tranh khảm đặc biệt thích hợp cho việc nghiên cứu thông thường của các nghệ sĩ khác, bởi vì không giống như hội họa, không có các lớp ẩn hoặc lớp vữa mờ và mọi thứ đều có thể nhìn thấy khi nó được đặt xuống. Mặc dù một người mới có thể được hưởng lợi từ các lớp học hoặc sách để học cách tốt nhất để cắt gạch hoặc

chuyển các mẫu hoặc áp dụng được vừa họ có thể tìm hiểu thêm hoặc ít hơn mọi thứ cần biết về thiết kế chỉ bằng cách nhìn vào nó, bao gồm cả yếu tố quan trọng đó của phong cách andamento được thể hiện tốt nhất là sự sắp xếp của gạch theo các đường làm việc song song hoặc đồng tâm để gợi ý chuyển động.

Theo <https://arena.fpt.edu.vn/mosaic/> Mosaic và những điều thú vị về Mosaic có thể bạn chưa biết [47] thì chúng ta có thể hiểu sự kết hợp các mảnh nhỏ có kích thước chênh lệch từ nhiều chất liệu khác nhau tạo thành những tác phẩm, có thể trưng bày hoặc làm đẹp cộng đồng có giá trị nghệ thuật cao thì nó là loại hình nghệ thuật Mosaic. Chúng được sắp xếp cạnh nhau tạo thành một thể thống nhất có tính hỗ trợ, tương quan tạo nên vẻ đẹp riêng biệt của chúng, từ những chất liệu đơn sơ như: Các loại đá, gạch, gốm từ các mảnh vỡ của sản phẩm làm từ gốm, thủy tinh cũng là một chất liệu được dùng đa dạng, còn nhiều chất liệu khác cũng tạo nên vẻ đẹp của Mosaic nhưng nhìn chung chúng là những chất rắn có hình dạng vuông vức và có bề mặt tương đối phẳng. Tính chất vật lý của các nguyên liệu rất bền với thời gian kết hợp với đôi bàn tay khéo léo tài hoa của những họa sĩ và nghệ nhân tạo nên những tác phẩm đặc biệt có giá trị nghệ thuật cao, cảnh quan công cộng được trang trí bởi loại hình nghệ thuật này ắt đa dạng và phong phú từ những khu vui chơi giải trí, công viên vỉa hè đường phố hay chôn linh thiêng của Phật nghệ thuật mosaic cũng làm nên giá trị đặc biệt. Có những công trình có đủ về nội dung và bố cục được bàn tay con người kiến tạo thành một tác phẩm nghệ thuật đặc sắc, mosaic được tận dụng nhiều nơi trong cuộc sống đời thường, có giá trị nghệ thuật được mọi người đón nhận và yêu thích, mặt khác chúng tồn tại bền bỉ cả chất lượng và màu sắc nên để lại dấu ấn trong lòng người xem.

Theo [https://colorme.vn/blog/-Mosaic là gì? một vài nét cơ bản về mosaic](https://colorme.vn/blog/-Mosaic%20l%C3%A0%20g%C3%AC%20m%E1%BB%80t%20v%C3%A0i%20n%E1%BB%80t%20cơ%20bản%20về%20mosaic) [48]. Mosaic còn được gọi là nghệ thuật ghép mảnh là những tập

hộp bao gồm nhiều mảnh ghép nhỏ có kích thước tương đương, chúng là vật liệu thô cứng được các nghệ nhân khéo léo sắp xếp chúng gần nhau tạo thành những tác phẩm nghệ thuật, giá trị nghệ thuật được tăng lên bởi sự hỗ trợ tương quan về màu sắc, các nghệ nhân tài tình trong lựa chọn hình dạng và màu sắc của các mảnh ghép đặt chúng gần nhau. Những mảnh kính, thủy tinh, đá hay gốm sứ có hình dạng vuông vức được đặt cạnh nhau tạo thành một thể thống nhất xây dựng nên một tác phẩm nghệ thuật.

Trong cuộc sống đời thường chúng ta bắt gặp những tác phẩm mosaic bên hè phố, khu du lịch hay chùa chiền, lăng tẩm chúng rất đa dạng và cũng phong phú về chủ đề sáng tác, đơn giản là hoa lá, con người, chim thú hay những hình tượng có giá trị lịch sử nghệ thuật Mosaic luôn được mọi người yêu thích [48].

Theo <https://mosaic.vn/tu-van/tu-van-tranh-mosaic/tranh-mosaic-la-gi.html> Tranh mosaic là gì? Phân loại và ứng dụng trong trang trí [49] thì tranh mosaic có chủ đề: Giống như một bức tranh thông thường nhưng được ghép lại từ những mảnh nhỏ. Các mảnh ghép nhỏ có thể có hình dáng, màu sắc bất kì. Kiểu tranh này thường hướng đến một chủ đề nhất định như con người, hoa cỏ, loài vật, di tích, sự kiện lịch sử...

Tranh mosaic module: Là các mẫu lặp đi lặp lại theo dạng hoa văn, tạo cảm giác trải dài vô tận. Kiểu tranh này thường có ít màu sắc hơn tranh mosaic theo chủ đề. Các mảnh ghép tạo thành tranh mosaic module có thể có hình dáng bất kỳ (do áp dụng phương pháp cắt rời) hoặc là hình vuông có kích thước 1cm x 1cm [49].

## ***2.2. Những nghiên cứu về lý luận và phương pháp dạy học mỹ thuật***

Nguyễn Lăng Bình (2010), *Dạy và học tích cực một số phương pháp và kỹ thuật dạy học* [2], Nxb Đại học sư phạm Hà Nội. Tài liệu tập trung vào phân tích các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực.

Ngô Bá Công (2009), *Giáo trình mỹ thuật cơ bản* [8], Nxb Đại học sư phạm: Viết nhiều về các phân môn dạy Mỹ thuật, các bước thực hiện bài dạy từng phân môn.

Cuốn *Đổi mới giảng dạy giáo dục phổ thông*, Nxb Lao động (2006). Tác giả Hồ Phương Lan - góp phần đổi mới phương pháp giảng dạy giáo dục phổ thông- mục đích lớn của tác giả là hướng đến quá trình đổi mới về nhiều lĩnh vực của giáo dục mà tâm điểm là quá trình đổi mới chương trình giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông.

Đàm Luyện (2008), *Một số vấn đề đổi mới phương pháp dạy học mỹ thuật THCS*, Nxb Giáo dục và đào tạo [14]. Giáo trình đề cập tới một số vấn đề có tính lí luận chung nhất về phương pháp dạy học ở bộ môn mỹ thuật. Góp phần cải thiện nâng cao hiệu quả của việc đổi mới phương pháp dạy học.

Nguyễn Đăng Quang - Nguyễn Trí (2006), *60 năm ngành học sư phạm Việt Nam (1946- 2006)*, Nxb Bộ Giáo dục và đào tạo [18]. Đây mạnh việc đổi mới nội dung, chương trình và phương pháp cho phù hợp với tâm sinh lí của học sinh cấp THCS, đổi mới phương pháp dạy học nhằm khắc phục kiểu truyền thụ một chiều, lí thuyết, ít tư duy sáng tạo, bồi dưỡng năng lực tự học, hình thành khả năng sáng tạo cho người học...

Nguyễn Quốc Toàn (2012), *Giáo trình phương pháp dạy - học mỹ thuật* [24], Nxb Đại học Sư phạm: Giáo trình viết kỹ về đặc điểm các phân môn mỹ thuật và việc vận dụng phương pháp giảng dạy Mỹ thuật.

Nguyễn Thu Tuấn (2011) tác giả quyển *Phương pháp dạy học Mỹ thuật (Tập 1 + Tập 2)*, Nxb Đại học sư phạm Hà Nội [33]. Nhằm đổi mới và góp phần nâng cao nghiệp vụ và trình độ chuyên môn cho GV, tác giả chú trọng viết về những phương tiện dạy học, đổi mới về cách kiểm tra. Mặt khác chú trọng thông tin đổi mới về nội dung, phương pháp học mỹ thuật trong giáo dục phổ thông, hay cách đánh giá kết quả học tập của học sinh, theo hướng tích cực hóa người học. Đồng thời còn dùng làm tài liệu



học tập, hỗ trợ kiến thức để làm đề tài nghiên cứu khoa học cho học viên, tự bồi dưỡng của giáo viên mỹ thuật ở các trường phổ thông.

Viện nghệ thuật - Bộ văn hóa *Tính dân tộc của nghệ thuật tạo hình* Nxb Văn hóa (1976) [42]. Chất liệu không phải hoàn toàn chỉ là hình thức, chất liệu có tác dụng xoay chuyển mạnh hay yếu vào mặt nội dung. Nhìn sắc óng ánh của vỏ điệp quét, sắc tươi đượm của trai, son thắm, của son then, ngoài cái giá trị tạo hình bản thân của màu. Học viên thấy cần phải tìm ra cái tinh hoa sáng tạo của nhiều thể kỹ gom góp lại. Cái tinh hoa ấy đã sáng chế, chế biến từ một chất tự nhiên tầm thường thành một chất liệu có tâm hồn, biểu hiện được tình cảm. Có cái công sức của trí tuệ, của phát minh, của lao động phức tạp trong đó, bản thân nội dung đó - cộng từng số lượng sáng chế, phát minh lại đã chuyển hóa một vật tầm thường thành hàm xúc, thích hợp với nghệ thuật tạo hình.

Kiến trúc, điêu khắc, hội họa dính liền với nguyên vật liệu xây dựng. Nguyên liệu ảnh hưởng lớn đến nhiều nền nghệ thuật lớn. Đá đen granit với nghệ thuật Ai Cập, đá hoa cương trắng với nghệ thuật Hy Lạp, đá rập rần với nghệ thuật Ấn Độ, nghệ thuật Khmer, gỗ, gạch, tre với vùng mưa ẩm Đông Nam Á.

Tạ Phương Thảo *Giáo trình trang trí* - Nxb Đại học sư phạm [36]. Trong lịch sử loài người, từ buổi đầu con người sống trong hang động, sống thành bầy đàn, dựa vào các vách núi hay triền sông, họ đã sinh tồn như thế, họ cũng lao động sản xuất phục vụ cho nhu cầu đời sống của mình. Chính nhờ vậy, những vật dụng lao động thô sơ ra đời và ngày một đổi mới hoàn thiện hơn và họ biết trang trí cho các vật dụng thô sơ đó, nên nghệ thuật trang trí từ đây được hình thành, ngày một phát triển hơn. Từ những mảnh đá nhỏ sắc nhọn được mài giũa tạo thành những giáo mác để săn bắt, đào bới hay những đoạn dây để leo trèo và hái lượm, ngày qua ngày các vật dụng trở nên phù hợp và có thẩm mỹ hơn, họ còn biết trang trí

hay khắc vào vật dụng nhằm đánh dấu là vật dụng của mình. Chế tác qua nhiều lần tạo nên những vật dụng hữu ích và đẹp mắt như: Âm, chén, liễn, chum, riêu, giỏ, cồng, chiêng... Trong quá trình hình thành và phát triển loài người đã trải qua năm hình thái kinh tế xã hội một hình thái kinh tế xã hội đánh dấu bước ngoặt đổi mới là sự và sự tiến bộ làm thay đổi có chiều hướng tích cực, trình độ sản xuất ngày một nâng cao hoàn thiện hơn, đáp ứng nhu cầu đời sống con người. Qua đó khẳng định được giá trị nghệ thuật để lại dấu ấn cho sự phát triển qua từng thời đại hình thành và phát triển của con người.

Phạm Ngọc Tới *Giáo trình trang trí (tập 2)* Nxb Đại học sư phạm [32]. Trang trí nội thất là làm đẹp không gian bên trong công trình kiến trúc, làm cho nội thất vừa đẹp, vừa tiện lợi trong sử dụng. Bao gồm các công trình kiến trúc thiết kế, sắp đặt và tạo dáng, trang trí đồ vật bên trong các căn phòng, hành lang, lối đi, tạo các nguồn ánh sáng phối hợp màu sắc. Đó là những nơi các cơ quan công sở, tiếp khách, nơi hội họp, nơi giải trí, các cửa hàng, phòng ăn, phòng ở, nơi làm việc...

Trang trí ngoại thất là làm đẹp không gian bên ngoài công trình kiến trúc, như quảng trường, khuôn viên, các công sở, ở khu vực xây dựng tượng đài, khu tưởng niệm, nhà văn hóa, cung thể thao, công viên, khu du lịch sinh thái, vườn cây, thảm cỏ, hồ nước, đường đi... nó bao gồm công việc thiết kế tạo không gian sắp đặt và tạo dáng trang trí cảnh vật. Trang trí ngoại thất cũng như trang trí nội thất luôn phải kết hợp hài hòa với không gian kiến trúc cả về đường nét, hình khối, màu sắc và phong cách, chúng phải làm tôn vẻ đẹp của nhau làm tăng thêm giá trị của công trình. Ngày nay, nhu cầu trang trí nội ngoại thất càng được đề cao, nó đã góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống.

Trong cuốn sách mỹ thuật: *Giáo trình dùng trong các trường đào tạo giáo viên ngành sư phạm tiểu học* do hai tác giả là Trịnh Thiệp và tác giả

Ung Thị Châu hợp tác biên soạn trong một thời gian dài đảm bảo nội dung yêu cầu và bố cục, áp dụng cho giáo viên chuyên ngành tiểu học, quyển sách được nhà xuất bản giáo dục Việt Nam phát hành vào năm 2009 [38]. Nội dung trong giáo trình dùng trong các trường đào tạo giáo viên ngành sư phạm tiểu học đã cho ta thấy rõ những khái niệm chung về môn mỹ thuật ở cấp bậc tiểu học. Phương pháp quan sát các hình ảnh từ thiên nhiên và ghi lại những nét chính của hình ảnh cũng như biết cách điệu những hình ảnh ấy thành hoa văn trang trí và áp dụng vào bài vẽ trang trí, hay cũng từ quan sát cảnh vật xung quanh đời sống các em biết chắt lọc sắp xếp thành những bức tranh theo đề tài theo nội dung trong SGK yêu cầu. Trong phần phương pháp giảng dạy mỹ thuật ở THCS của giáo trình này. Nội dung tập trung phân tích và nghiên cứu giành riêng cho đối tượng là giáo viên dạy mỹ thuật khối THCS nên phần nhiều nội phân tích theo hướng lý luận dạy học mỹ thuật khối THCS, cũng như về những phương pháp dạy học mỹ thuật lấy học sinh làm trung tâm, làm chủ kiến thức biết khai mở nội dung bài học và áp dụng vào thực tiễn theo cách tiếp cận với những đổi mới.

Với mong muốn giới thiệu một “tiếng nói” nghệ thuật trang trí các vật liệu từ tự nhiên ở chùa Từ Vân với công chúng yêu nghệ thuật. Vì vậy, đề tài tập trung phân tích nghệ thuật trang trí các vật liệu từ tự nhiên ở chùa Từ Vân và vận dụng vào dạy học mỹ thuật tại Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu, Xuân Lộc, Đồng Nai.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

#### ***3.1. Mục đích nghiên cứu***

Nghiên cứu về nghệ thuật trang trí các vật liệu từ tự nhiên ở chùa Từ Vân. Để vận dụng phù hợp vào giảng dạy mỹ thuật và đưa ra một số phương pháp dạy học, áp dụng trong giảng dạy mỹ thuật ở THCS nhằm kích thích hứng thú học tập và phát huy phẩm chất, năng lực cho học sinh.

#### ***3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu***

Nghiên cứu cơ sở lý luận liên quan đến nội dung nghiên cứu của đề tài.

Tìm hiểu sự hình thành và phát triển nghệ thuật tranh khảm.

Tìm hiểu nghệ thuật trang trí ghép các vật liệu tự nhiên ở chùa Từ Vân.

Trong quá trình dạy học trong thực tiễn học viên hiểu về tâm lí lứa tuổi của học sinh THCS và vấn đề về thực trạng dạy học bộ môn mỹ thuật nơi đang giảng dạy nên để đạt được mục tiêu mỗi bài học, phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh, học viên đã đưa ra các một số phương pháp dạy học mỹ thuật nhằm đạt được mục tiêu.

Vận dụng nghệ thuật trang trí các vật liệu tự nhiên ở chùa Từ Vân vào bài dạy cụ thể trong chương trình môn mỹ thuật lớp 6,7 Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu huyện Xuân Lộc Tỉnh Đồng Nai.

#### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

##### ***4.1. Đối tượng nghiên cứu***

Nghiên cứu nghệ thuật trang trí các vật liệu tự nhiên ở chùa Từ Vân để vận dụng vào dạy học mỹ thuật tại Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu.

Nghệ thuật trang trí các vật liệu tự nhiên theo loại hình nghệ thuật tranh ghép và các phương pháp dạy học tích cực trong dạy học mỹ thuật.

##### ***4.2. Phạm vi nghiên cứu***

Đề tài tập trung nghiên cứu nghệ thuật trang trí các vật liệu tự nhiên ở chùa Từ Vân có ứng dụng loại hình nghệ thuật tranh ghép các vật liệu tự nhiên.

Tiến hành khảo sát và thực nghiệm với học sinh khối lớp 6,7 của Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu từ năm 2021 đến năm 2023.

#### **5. Phương pháp nghiên cứu**

##### ***5.1. Phương pháp nghiên cứu tài liệu***

Từ nhiều nguồn như các phương tiện truyền thông (truyền hình, radio, mạng internet) sách báo, tạp chí... Tổng hợp hệ thống các tư liệu hình ảnh, việc xử lí thông tin sẽ đảm bảo tính khách quan, chính xác cho các luận điểm khoa học của luận văn.

##### ***5.2. Nhóm phương pháp phân tích, so sánh, tổng hợp***

Từ những thông tin thu thập được, phân tích và hệ thống lại nhằm nêu bật giá trị nghệ thuật của tranh ghép các vật liệu tự nhiên. Qua phân tích tài liệu đưa ra những so sánh để thấy những nét riêng biệt trong nghệ thuật trang trí tranh ghép các vật liệu tự nhiên.

### ***5.3. Phương pháp mỹ thuật học***

Dựa vào hệ thống các kiến thức về nghệ thuật trang trí làm rõ những đặc điểm và giá trị nghệ thuật của nghệ thuật tranh ghép vật liệu tự nhiên ở chùa Từ Vân để vận dụng trong dạy học tại trường THCS Nguyễn Đình Chiểu.

### ***5.4. Phương pháp khảo sát và thực nghiệm sư phạm***

Qua phương pháp khảo sát và thực nghiệm sư phạm học viên có thể nghiên cứu và đánh giá thực tiễn bằng thực nghiệm và thực hành trên đối tượng và phạm vi học viên đưa ra để nghiên cứu.

### ***5.5. Phương pháp điền dã***

Xem tác phẩm tranh khảm, xem cách tạo hình và sắp xếp theo nghệ thuật tranh ghép các vật liệu để trang trí chùa Từ Vân, ghi lại hình ảnh chùa Từ Vân.

## **6. Đóng góp của luận văn**

Khẳng định giá trị nghệ thuật trang trí các vật liệu tự nhiên ở chùa Từ Vân theo hình thức nghệ thuật tranh ghép các vật liệu tự nhiên.

Bổ sung nguồn tài liệu nghiên cứu hệ thống, chuyên sâu, đóng góp thêm nghiên cứu cho giáo viên và học sinh trong các bài học có liên quan.

Rút ra được những bài học kinh nghiệm tất yếu cho việc dạy học phát huy tính chủ động sáng tạo, tích cực của học sinh trong quá trình lĩnh hội tri thức. Giúp học sinh vận dụng được vào thực tiễn học tập, tạo sự hứng thú, yêu thích môn học. Đồng thời góp phần nhỏ vào nghiên cứu nghệ thuật để hiểu biết rõ được giá trị thẩm mỹ, giá trị nghệ thuật trang trí vật liệu tự nhiên ở chùa Từ Vân.

## **7. Bố cục của luận văn**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, nhận xét, đánh giá. Luận văn còn có phần phụ lục, tài liệu tham khảo và nội dung của luận văn bao gồm ba chương:

Chương 1: Cơ sở lí luận và thực tiễn của đề tài (33 trang).

Chương 2: Khai thác đặc điểm nghệ thuật trang trí mảnh ghép vật liệu tự nhiên ở chùa Từ Vân vào dạy học mỹ thuật tại trường THCS Nguyễn Đình Chiểu, Xuân Lộc, Đồng Nai (23 trang).

Chương 3: Thực nghiệm vận dụng nghệ thuật trang trí vật liệu tự nhiên ở chùa Từ Vân vào dạy học mỹ thuật khối 6,7 (14 trang).

## Chương 1

### CƠ SỞ LÝ LUẬN NGHIÊN CỨU VÀ THỰC TIỄN CỦA ĐỀ TÀI

#### 1.1. Một số khái niệm sử dụng trong đề tài

##### 1.1.1. Khái niệm về nghệ thuật trang trí

Trang trí được nhìn dưới một số khái niệm sau:

(A. decoratinon; P. décoration) nghệ thuật là đẹp, phục vụ cho đời sống vật chất và tinh thần của con người. Nhờ những yếu tố trang trí các vật dụng vừa có giá trị thẩm mỹ vừa nâng cao được giá trị sử dụng, vì vậy, trang trí nằm trong nghệ thuật ứng dụng (arts appliqués). Đời sống con người bao gồm nhiều lĩnh vực: Ăn, mặc, ở, lao động, học tập, nghỉ ngơi, giải trí...vì thế nghệ thuật trang trí có nhiều chuyên ngành khác nhau [11, tr.132].

Từ thuở sơ khai của loài người, người tiền sử đã biết dùng hình ảnh để làm đẹp cho những vật dụng thô sơ của họ, ngày một hoàn hảo hơn, biết đánh dấu vào đồ vật bởi những hình ảnh có trong cuộc sống để trang trí cho đẹp mắt, sự tiến bộ ngày một lớn hơn thể hiện rõ những nét chạm khắc trên mặt trống. Hài hòa và tinh tế, sắp xếp chặt chẽ những hình ảnh phản ánh nhận thức của con người. Đó là nghệ thuật.

Trong quyển *Từ điển mỹ thuật phổ thông* - Đặng Thị Bích Ngân có viết: “Giống như mỹ thuật nói chung, nghệ thuật trang trí gắn bó chặt chẽ với đời sống nhân dân từng dân tộc nên nó cũng phải mang đầy đủ những đặc điểm văn hóa, địa lý có tính dân tộc và phù hợp với thời đại” [11, tr.132].

Ngày nay do nhu cầu phát triển cao ở mọi lĩnh vực trong cuộc sống nên con người tìm tòi và mở ra nhiều loại hình nghệ thuật trang trí. Dù là trang trí đơn giản hay phức tạp đều xuất phát từ cuộc sống thông qua tư duy sáng tạo của con người. Tạo ra cuộc sống xã hội thêm phong phú và hoàn thiện hơn. Được thể hiện rõ hơn trên mỗi đồ vật sử dụng trong cuộc sống hằng ngày. Tất cả đều có hoa văn trang trí làm đẹp, đó chính là nét

nổi bật và rất đặc trưng của nghệ thuật trang trí. Và nó phát triển theo trào lưu của xã hội.

Trải qua bao triều đại, cha ông ta đã nghiên cứu tạo nên những công trình kiến trúc và nghệ thuật cổ có giá trị lịch sử và thẩm mỹ đánh dấu cho những giai đoạn phát của loài người, trong đó nghệ thuật trang trí trên những công trình tạo nên cột mốc phát triển của loài người. Những hình ảnh khai thác từ thiên nhiên tạo nên cơ sở làm bàn đạp cho vạn vật trong cuộc sống nhân loại. Trong số các cổ vật còn lưu giữ cho đến ngày nay của nền văn hóa Việt Nam cổ xưa là bộ Trống Đồng Đông Sơn. Trống được trang trí hết sức phong phú, phản ánh được sự phát triển của loài người. Nghệ thuật tạo trống đã nói lên được Trống Đồng có giá trị cao về thẩm mỹ và kỹ thuật chế tác. Các hoa văn trang trí trên trên trống được sắp xếp có hệ thống nhịp nhàng khúc chiết, thể hiện được khả năng trang trí, sáng tạo của cha ông hàng ngàn năm trước đã đạt trình độ cao, đạt tới sự sáng tạo thẩm mỹ. Ngày nay khoa học kỹ thuật phát triển đầy cao nhu cầu của con người và chúng ta thêm tìm tòi và sáng tạo mở ra cho nghệ thuật trang trí nhiều loại hình mới phù hợp với sự phát triển của hiện đại hóa và trí não của con người. Dù ở mức độ đơn giản hay phức tạp thì nghệ thuật trang trí cũng xây dựng nên tư duy sáng tạo và con người bộc lộ về nghệ thuật trang trí một cách hoàn mỹ nhất.

Trong ngôn ngữ Pháp trang trí được gọi là *Delcorer - delcorasion*, mượn gốc Latin: *Delcosate*: có nghĩa là làm cho đẹp hay sự làm đẹp. Đồng hành với nó còn có từ trang hoàng: *Orner-ornement* được hiểu như là một biện pháp hay phương pháp thực hiện, hoặc nói nôm na là cách bày trí [41, tr. 01].

Trong nghệ thuật tạo hình thì khả năng trang trí đóng vai trò quan trọng trong một tác phẩm cũng như vai trò của tác phẩm ấy trong không gian đặt để. Vậy nên cũng có thể hiểu nghệ thuật trang trí cũng là nghệ



thuật làm đẹp. Như vậy ta có thể hiểu: Trang trí là phương pháp phối hợp các yếu tố hiện thực cần thiết để làm đẹp cho đối tượng. Nghệ thuật trang trí là làm đẹp, ý thích làm đẹp mà con người luôn mong muốn trong cuộc sống đời thường. Có nhiều cách nhìn và biểu hiện trang trí khác nhau tùy thuộc vào sự cảm nhận cách sống và khả năng nhận biết của mỗi con người trong tùy hoàn cảnh môi trường khác nhau. Cái đẹp luôn tồn tại ở mọi nơi trong cuộc sống nó phục vụ cho đời sống con người trong xã hội.

### ***1.1.2. Khái niệm về vật liệu tự nhiên***

Vật liệu (tiếng Anh: Materials) là chất liệu hoặc hợp chất được con người dùng để làm ra những sản phẩm phục vụ đời sống. Vật liệu là nguyên liệu cần thiết trong một quá trình sản xuất hoặc chế tạo ra sản phẩm. Tự nhiên cũng bao gồm nhiều loại động vật, tất cả những động vật sống trong thế giới quan, Tự nhiên cũng bao gồm cả thực vật sống khác nhau tồn tại trên trái đất, và trong một số trường hợp liên quan tới tiến trình thay đổi của những vật vô tri vô giác - cách mà những kiểu riêng biệt của sự vật tồn tại và làm biến đổi môi trường quanh nó. Khi hiểu theo nghĩa là "môi trường tự nhiên" hoặc vùng hoang dã - động vật hoang dã, đá, rừng, bờ biển... và nói chung những thứ không bị tác động của con người thay đổi hoặc phản kháng trước những tác động của con người [44, tr. 01].

Nhiều vật liệu có trong tự nhiên tồn tại có hỗ trợ qua lại lẫn nhau chúng tồn tại và phát triển cùng sự thay đổi của vạn vật trong tự nhiên, cây cỏ hoa lá cũng tạo thành quần thể phát triển có tính tương trợ bao quanh trái đất. Như vậy tổng hợp được rằng: Cây cối, đất đá, không khí, nước hay động vật. Vật thể tự nhiên bao gồm tất cả những năng lượng có trong thiên nhiên tồn tại xung quanh chúng ta cả các dạng vật chất khác.

Như vậy vật liệu tự nhiên là những vật liệu được lấy từ tự nhiên sử dụng vào một mục đích nào đó trong cuộc sống. Với những chất liệu có từ thiên nhiên như lá cây, vỏ sò, vỏ ốc hay vỏ trứng và các loại hạt có thể sử dụng dùng làm chất liệu trong dạy học bởi hình thức ghép mảnh.

### ***1.1.3. Khái niệm về tranh ghép mảnh***

Tranh ghép mảnh là một mô hình hoặc hình ảnh được ghép từ nhiều mảnh nhỏ có chất liệu gần gũi với đời sống con người như: Đá, thủy tinh, gốm sứ, vỏ sò, quả khô... bất kỳ mẫu hoặc hình ảnh nào được ghép từ nhiều mảnh nhỏ tạo nên những bức tranh có nghệ thuật đặc sắc.

Trong Bách khoa thư các loại hình nghệ thuật bao gồm: Nghệ thuật kiến trúc, nghệ thuật hội họa, nghệ thuật điêu khắc, nghệ thuật đồ họa, hay nghệ thuật trang trí có ghi về tranh ghép mảnh như sau:

Tranh ghép mảnh (Pháp: mosaïque; Italia: mosaic) - Hình ghép mảnh từ những mảnh vật liệu cỡ nhỏ đồng nhất hoặc không đồng nhất (đá vụn, mảnh gạch gốm, v.v.), một trong những thể loại chủ yếu của nghệ thuật hoành tráng. Tranh ghép mảnh cũng dùng để tô điểm cho các tác phẩm trang trí - ứng dụng, cũng có khi để tạo thành tác phẩm trên giá. Khảm là một loại hình đặc biệt của tranh ghép mảnh. Tranh ghép mảnh được làm từ những mẫu vật liệu có hình học đơn giản hoặc cắt hình phức tạp hơn theo khuôn mẫu để dán, (gắn) vào lớp lót (vôi, xi măng, mattit hoặc sáp) [21, tr.1105].

Tranh ghép mảnh dùng để trang trí cho nhiều vật dụng và không gian khác nhau trở nên đẹp và lôi cuốn như: Phòng khách, chậu hoa, tranh treo tường, ghé công viên, lan can, đường bộ... tạo nên vẻ độc đáo, sang trọng và ấn tượng rất riêng của tranh ghép mảnh.

Tranh ghép mảnh module: Là các mẫu lặp đi lặp lại đều đặn theo dạng hoa văn tạo cảm giác trải dài vô tận, thường được diễn trên hệ phố,

tường dài hay lan can... Các mảnh ghép tạo thành tranh ghép mảnh module có thể có hình dáng bất kỳ hoặc là hình vuông. Kiểu tranh này thường có ít màu sắc hơn tranh ghép mảnh theo chủ đề.

Tranh ghép mảnh, bảm mảnh trong các công trình xây dựng của thời đại mới như ngày nay, các công trình kiến trúc có giá trị hơn nhờ kết hợp tranh ghép mảnh hiện đại, tranh ghép mảnh hiện đại được ứng dụng rộng rãi tại các địa điểm công trình công cộng. Mặt khác tranh ghép mảnh ngày càng được ứng dụng nhiều trong nội ngoại thất làm đẹp cho các công trình dần dần dần tranh ghép mảnh như khẳng định được mình như một lẽ tất yếu trong nghệ thuật trang trí trong các công trình kiến trúc.

Tranh ghép mảnh bảm mảnh là bức tranh nghệ thuật được tạo ra từ tập hợp gồm những mảnh nhỏ nhiều màu sắc. Nói cách khác, tranh bảm mảnh ghép mảnh sử dụng những viên gốm hay các nguyên vật liệu tự nhiên có sắc màu kết nối với nhau để tạo ra một tổng thể thống nhất.

#### ***1.1.4. Khái niệm vận dụng***

Vận dụng có thể gọi là áp dụng hay ứng dụng, là đem tri thức, lí luận áp dụng vào thực tiễn. Chúng ta có thể hiểu rằng vận dụng trí óc hay vận dụng tri thức khoa học vào đời sống, ở một góc nhìn khác có thể hiểu vận dụng kinh nghiệm, sách lược hay kiến thức khoa học.

Ví dụ ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, giúp người dạy và người học khai thác tốt kiến thức khi áp dụng một số phần mềm như: Poiwerpoint, word, excel... Tận dụng được nguồn tài nguyên dồi dào từ mạng internet, trong môi trường dạy học những thiết bị cơ sở vật chất công nghệ đóng vai trò công cụ hỗ trợ cho việc dạy và học. Khi ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học sẽ thiết lập tương tác hai chiều giữa người dạy và người học, học sinh chủ động và trực tiếp tham gia quá trình tìm hiểu tri thức nên đem lại hiệu quả cao. Tạo nên một lớp học sinh động, thu hút người học, giúp người dạy chuẩn bị bài hiệu quả nhanh chóng.

Riêng môn mỹ thuật vận dụng những hình ảnh sẵn có từ thiên nhiên hay những công trình kiến trúc để áp dụng vào dạy học mỹ thuật là việc sử dụng những thành tựu khoa học, công nghệ vào giáo dục tạo nên sự tò mò, khám phá ở người học, kích thích sự sáng tạo, tư duy trừu tượng. Làm thay đổi cách thức giáo dục truyền thống máy móc có thể lấy những hình ảnh từ các công trình kiến trúc làm trực quan, chính nhờ sự trực quan từ thực tế giúp người học cuốn hút vào bài học. Qua đó người học chủ động tìm tòi, chủ động tương tác tìm hiểu về đối tượng nghiên cứu hơn. Tạo nên mối thân thiết giữa người dạy và người học - Đó là cách người dạy dễ dàng truyền tải tri thức đến người học khi quan sát phân tích một hình ảnh nào đó từ thực tiễn.

Nhờ vận dụng thực tiễn vào dạy học tạo nên sự tiếp cận mới, linh hoạt và nhân hóa hơn. Người học sẽ hình dung ra hình ảnh, hình dạng khi quan sát thực tế, nhìn nhận sự vật ở không gian đa chiều với nhiều góc độ khác nhau. Vận dụng những gì sẵn có trong thực tiễn với môn học mỹ thuật có khả năng thu hút người học rất cao. Đạt hiệu quả tích cực trong quá trình dạy và học.

#### ***1.1.5. Khái niệm nghệ thuật tạo hình***

Nói đến các loại hình nghệ thuật thì rất đa dạng và phong phú, mỗi loại hình nghệ thuật thì có những đặc trưng riêng, có những hình tượng tạo hình khác nhau, khác ngôn ngữ hình ảnh trong biểu đạt mỗi loại hình nghệ thuật bằng có ngôn ngữ tạo hình riêng biệt gọi là nghệ thuật tạo hình.

Những hình khối mang tính tổng thể khái quát tạo hình tượng đặc sắc trong nghệ thuật tạo hình là yếu tố quan trọng kết hợp cách xây dựng bố cục tạo thành một thể thống nhất thuận mắt, mặt khác cách trang trí và màu sắc thu hút người xem từ sự tỉ mỉ trau chuốt tác động đến thị giác của người cảm nhận là đặc trưng của nghệ thuật tạo hình. Ngoài nghệ thuật tạo hình trong hội họa còn có những loại hình nghệ thuật khác như: Nghệ thuật

âm nhạc là một loại hình nghệ thuật riêng biệt, loại hình nghệ thuật này sử dụng ngôn ngữ riêng của nó là âm thanh, cường độ, trường độ hay âm sắc trong âm nhạc từ nốt trầm bổng kết hợp lại với nhau tạo nên những giai điệu, những âm hưởng khác nhau tạo nên sắc thái buồn vui trong âm nhạc mà chúng ta có những ca khúc hay bản nhạc để cảm thụ trong cuộc sống hằng ngày. Hình tượng âm nhạc tác động vào chúng ta không thể hiện bằng ngôn ngữ tạo hình cụ thể mà chúng ta cảm nhận bởi thính giác giác quan, kết hợp các giác quan chúng ta cảm thụ loại hình nghệ thuật sân khấu hay một phim điện ảnh bằng sự biểu đạt về hình tượng của diễn viên kết hợp hài hòa với kĩ thuật chúng ta cảm nhận được hình ảnh màu sắc ánh sáng và nội dung tác phẩm bởi sự tính toán công phu trong xây dựng nghệ thuật tạo hình của mỗi loại hình nghệ thuật.

Chúng ta có thể kết luận rằng mỗi loại hình phong cách nghệ thuật thường có ngôn ngữ tạo hình và biểu đạt khác nhau tác động đến cảm xúc của người cảm thụ nó thông qua nghệ thuật tạo nên những cảm xúc phong phú trong cuộc sống. Riêng nghệ thuật tạo hình ra đời từ rất sớm, phát triển theo sự tiến bộ của loài người, nghệ thuật tạo hình ở các loại hình nghệ thuật tác động đến người cảm thụ theo cách riêng của nó bởi thị giác của con người nên được gọi là nghệ thuật mỹ thuật.

Các loại hình nghệ thuật như: Kiến trúc, hội họa, điêu khắc, trang trí... đều được gọi là nghệ thuật tạo hình. Ngôn ngữ tạo hình trong hội họa là những mảng khối xây dựng nên tổng thể kết hợp đường nét và màu sắc hài hòa được diễn đạt có sự sắp đặt tạo nên cảm xúc trước vẻ đẹp mà con người cảm nhận được.

*Giáo trình phương pháp dạy học mỹ thuật - Nguyễn Thu Tuấn:*

Hoạt động tạo hình là hoạt động nhận thức đặc biệt mang tính hình tượng. Trong quá trình tạo hình, trẻ có nhiều cơ hội để tìm hiểu khám phá các đối tượng, các sự vật hiện tượng ở môi trường

xung quanh để trẻ có được sự hiểu biết, sự hình dung về các đối tượng đó, từ đó xây dựng nên các biểu tượng, hình tượng cho mình. Qua hoạt động tạo hình trẻ được tri giác các đối tượng với các tính chất thuộc tính về màu sắc, hình dạng, kích thước, tỉ lệ... [34, tr.16].

Hoạt động tạo hình trong môn học mỹ thuật ở các cấp học trong trường phổ thông đã tạo nên môi trường học tập sáng tạo và tích cực, tư duy logic tạo sân chơi hữu ích cho học sinh hoàn thiện hơn cảm thụ thẩm mỹ và áp dụng vào thực tiễn: Học sinh cảm thụ cái đẹp yêu cái đẹp và biết áp dụng thẩm mỹ, từ những ngôn ngữ tạo hình cho tới màu sắc ánh sáng của hình ảnh mà các em trực quan và thu thập được. Qua việc quan sát hình ảnh và cảm thụ tạo nên những yếu tố kích thích sự xuất hiện của những rung động, những cảm xúc thẩm mỹ (vẻ đẹp của hình, của màu, vẻ cân đối, hài hòa của bố cục...) từ đó các em biết thưởng thức và cảm nhận cái đẹp từ những hình ảnh mà các em quan sát được từ thiên nhiên hay trong cuộc sống mặt khác các em biết tìm tòi và chiêm ngưỡng các tác phẩm nghệ thuật.

#### ***1.1.6. Khái niệm dạy học mỹ thuật***

Môn Mỹ thuật cũng như các môn học khác trong hệ thống các môn học cần thiết trong chương trình giáo dục phổ thông hiện hành. Môn mỹ thuật cũng đóng vai trò quan trọng và cần thiết trong chương trình giáo dục phổ thông việc giáo dục cho học sinh giúp học sinh phát triển toàn diện là yếu tố quan trọng trong chương trình đào tạo và giáo dục Thông qua chương trình môn mỹ thuật trong trường phổ thông, các em có thể quan sát vạn vật xung quanh đời sống và biết cảm nhận cái đẹp từ những gì mình quan sát được hình thành nên tình cảm cho cái đẹp thông qua sự cảm thụ của mình, qua nhiều lần tả lại cảm xúc bản thân cảm nhận được các em sẽ rèn luyện đôi tay trở nên khéo léo, rèn luyện trí óc của mình về cảm thụ cái

đẹp và biết vận dụng những tri thức mình khám phá được áp dụng phù hợp vào cuộc sống hàng ngày để cuộc sống ý nghĩa hơn.

Dạy học mỹ thuật ở trường trung học cơ sở lấy giáo dục thẩm mỹ làm tiêu chí và mục đích phát triển môn học cho học sinh ở khối trung học phổ thông, là môi trường thuận lợi để học sinh được hòa mình với môi trường học tập hiện đại, môn học nghệ thuật chuyên ngành mỹ thuật tập trung vào thị giác của con người nên sự cảm thụ của học sinh không giới hạn trong khuôn mẫu cũng như không đào tạo nên những thợ thủ công lành nghề nên về mặt kĩ thuật là không cần thiết không cần một khuôn mẫu định sẵn, người thầy cần nhìn thấy năng lực cá nhân của mỗi học sinh, tìm thấy điểm mạnh và phát huy sự sáng tạo vào mũi nhọn của các em, giúp các em vững tin về lợi thế của mình, có thể các em thích sáng tạo, lắp ghép các sản phẩm hay vật dụng trong cuộc sống đời thường, có thể các em thích tạo nên những bức tranh đẹp... dựa vào yếu tố đó để giúp các em có hiểu biết về cái đẹp, yêu cái đẹp và biết vận dụng vào học tập cũng như trong sinh hoạt đời thường. Những sản phẩm của các em tạo nên bằng chính ngôn ngữ hội họa ngôn ngữ tạo hình của độ tuổi học sinh THCS. Dạy học Mỹ thuật theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh cần có sự đổi mới toàn diện từ nội dung đến phương pháp, tạo cơ hội cho các em được kích thích sự tương tác hỗ trợ qua lại, có tư duy sáng tạo và phát triển nhận thức theo nội dung môn học, giúp học sinh có được những khả năng: Biểu đạt và giao tiếp thông qua hình ảnh, nghệ thuật tạo hình và khám phá về thế giới quan hiểu được sự phát triển của văn hoá thông qua nghệ thuật thị giác, hình thành các kĩ năng sống trong lĩnh vực mỹ thuật nói riêng và môi trường nói chung, biết yêu thích cái đẹp và vận dụng cái đẹp vào cuộc sống hằng ngày.

Dạy học mỹ thuật ở trường THCS nói riêng hay trường trung học phổ thông nói chung môn mỹ thuật về mặt cơ bản các em có được kiến thức

cơ bản của môn học giúp các em có nền tảng tiếp nhận tri thức ở các khối học sau cao hơn mặt khác học sinh biết cảm nhận giá trị thẩm mỹ, biết yêu cái đẹp và biết vận dụng nó bên cạnh đó giúp các em phát triển tư duy sáng tạo. Dạy học mỹ thuật giúp cho học sinh phát triển tình cảm, yêu thương và nhân ái, biết chan hòa và yêu thương thế giới quan, tình cảm thêm phong phú và tinh tế, góp phần hoàn thiện nhân cách cho các em. Đây chính là cơ sở vững vàng có nền tảng để xây dựng nên những mầm xanh tài năng sáng tạo trong tương lai.

Trong quá trình học tập phần lí thuyết áp dụng vào rèn luyện thông qua các bài thực hành để phát triển cho học sinh có kiến thức thêm về biểu tượng, hình tượng, kinh nghiệm tạo hình, giáo viên cần tổ chức rèn luyện cho các em khả năng tri giác độc lập, quan sát các vật thật cũng như qua sát vạn vật về thế giới quan ngay trong không gian và môi trường học tập bên cạnh đó giáo viên hướng cho học sinh tìm tòi những tác phẩm hay sản phẩm của những người đi trước một cách khoa học. Sử dụng phương pháp tư duy sáng tạo, kích thích sự sáng tạo nhằm mục đích tạo cho trẻ khả năng độc lập, sáng tạo khi giải quyết các tình huống có vấn đề, độc lập khi thể hiện các ý đồ riêng và tạo ra những ý tưởng mới mẽ có tính sáng tạo cao. Giáo dục Mỹ thuật đóng vai trò rất quan trọng trong chương trình giáo dục phổ thông, không chỉ khuyến khích tư duy sáng tạo của trẻ mà còn giúp trẻ phát triển nhân cách toàn diện và năng lực xã hội. Dạy học mỹ thuật giúp học sinh cảm nhận được cái đẹp thông qua cuộc sống, biết yêu và tạo ra cái đẹp phục vụ cho nhu cầu đời sống của con người, trong sự phát triển tiến bộ với xã hội. Mặt khác giáo dục mỹ thuật giúp học sinh phát hiện ra năng lực của bản thân và dùng chính năng lực vốn có khám phá về thế giới quan, lĩnh hội tri thức mới thông qua các phương tiện khác nhau: Thu thập từ internet, khám phá từ các nội dung bài học, hay tri thức của những người đi trước cũng như trải nghiệm sự thích thú qua các bài học tạo ra sản phẩm để



tính sáng tạo của bản thân tạo nên sự riêng biệt của mỗi học sinh qua mỗi bài học. Mỗi sản phẩm giúp học sinh có thể sử dụng và ứng dụng những ngôn ngữ tạo hình và ngôn ngữ mỹ thuật để biểu đạt kinh nghiệm và thái độ bằng nhiều cách khác nhau. Với chương trình giáo dục nghệ thuật như sách giáo khoa mới khối 6, khối 7 của nhà xuất bản Chân Trời Sáng Tạo nội dung được xây dựng phù hợp với độ tuổi THCS nội dung bài học đơn giản gợi mở giúp các em khám phá tri thức trong môi trường giáo dục và đẩy mạnh phát triển môi trường giáo dục nói chung, giáo dục mỹ thuật nói riêng. Tạo cho các em cơ hội tìm tòi lĩnh hội tri thức mới và cảm nhận vẻ đẹp thông qua sự quan sát của bản thân ghi lại những đổi mới của thế giới tự nhiên và sự phát triển của xã hội thông qua ngôn ngữ và nghệ thuật tạo hình trong chương trình giáo dục mỹ thuật. Dạy học mỹ thuật góp phần không nhỏ trong việc giúp học sinh hình thành nên một số năng lực trong đó có năng lực mỹ thuật (năng lực quan sát và năng lực nhận thức thẩm mỹ, năng lực sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ, năng lực phân tích và đánh giá thẩm mỹ). Qua những bài học được xây dựng trong chương trình dạy học mỹ thuật hình thành cho các em trí tưởng tượng cũng như cảm xúc về thế giới quan, các em có thể khám phá thế giới quan xung quanh và yêu vẻ đẹp thiên nhiên, cảm nhận được đất nước hòa bình xinh đẹp thêm yêu đất nước và con người Việt Nam thông qua đó các em có ý thức gìn giữ di sản văn hóa của dân tộc và phát triển văn hóa mỹ thuật, hình thành nên những phẩm chất: Nhân ái, yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm.

### ***1.1.7. Khái niệm hoa văn***

Họa tiết gồm những yếu tố được sắp xếp có nhịp điệu để trang trí các đồ vật khác nhau (đồ dùng thường ngày, công cụ, vũ khí, đồ dệt, đồ gỗ gia dụng...) Những công trình kiến trúc (cả ở bên ngoài và nội thất), các tác phẩm nghệ thuật tạo hình (chủ yếu là nghệ thuật ứng dụng), của những dân tộc nguyên thủy, kể cả bản thân cơ thể

con người (bôi màu, xăm hình) có liên quan đến bề mặt mà họa tiết tô điểm và tổ chức về mặt thị giác

Hoa văn mang tính chất biểu tượng lớn lao đến nỗi mà chỉ cần nhìn vào hoa văn chúng ta có thể nói được tên và đặc trưng của nền văn minh nó đại diện. Hoa văn trang trí là yếu tố thể hiện được văn hóa của một đất nước, là những mô típ trang trí phong phú và đa dạng, có thể là hoa lá, mây, sông nước, hay những hình kỷ hà, những con số, chữ viết... thể hiện được nền văn minh của mỗi quốc gia.[15, tr.45].

## **1.2. Khái quát về nguồn gốc và xuất xứ của tranh ghép vật liệu tự nhiên**

Tranh ghép mảnh được hình thành từ rất lâu đời, thời gian tính đến 4000 năm lịch sử. Từ thiên niên kỷ thứ 3 trước công nguyên, tranh ghép mảnh đã bắt đầu xuất hiện ở Mesopotamia bắt đầu sử dụng mảnh ghép từ đá màu và ngà voi. Sau đó, khoảng 1500 năm TCN, bắt đầu sử dụng gốm. Nhưng đến mãi thời đế chế Ba Tư (Thế kỷ thứ 8 TCN), Mosaic gốm mới thực sự phát triển mạnh mẽ. Tranh ghép mảnh gốm được ứng dụng nhiều nhất vào trang trí cung điện và đền thờ. Sau đó, nghệ thuật tranh ghép mảnh dần ảnh hưởng và phát triển đến nền văn minh Hy Lạp và La Mã. Từ đây, tranh ghép mảnh đánh dấu bước ngoặt, phát triển cả về kỹ thuật lẫn màu sắc. [48, tr. 01].

Trải qua hơn 4000 năm nghệ thuật tranh ghép mảnh để lại dấu ấn trong lịch sử phát triển và hình thành. Tranh ghép mảnh phát triển từ rất sớm nhưng chủ yếu dùng trong trang trí cung điện, đền thờ. Và tiếp tục ghi dấu ấn và ảnh hưởng sang các nền văn minh khác như Hi Lạp, La Mã cổ đại, trong một thời gian sau tranh ghép mảnh nhanh chóng trở thành kỹ thuật phổ biến trong nghệ thuật trang trí, cũng là một lựa chọn tất yếu trong trang trí nội thất thời Trung Cổ. Sự phát triển đi lên theo năm tháng, dần dần tranh ghép mảnh khẳng định mình trở thành một loại hình nghệ thuật thủ công phổ biến được ứng dụng nhiều trong trang trí nội ngoại thất, hoặc trên các sản phẩm tiêu dùng, có mặt ở những công trình lớn như: Nhà thờ,

đình làng, chùa chiền, lăng miếu... Tranh ghép mảnh là những họa tiết trang trí được hoàn thiện từ việc “ghép mảnh”. Đó là nghệ thuật trang trí, tạo ra hình ảnh từ những mảnh ghép nhỏ, sử dụng những mảnh ghép để thành một thể thống nhất hoàn hảo [PL1, H1.1, tr.108]. Các mảnh nhỏ này thường mang các vật liệu khác nhau như: Thủy tinh, gạch, gương, đá, sỏi, vỏ cây, vỏ sò... Những mảnh nhỏ này được lắp ghép với nhau tạo nên bức tranh hoàn thiện. Điều ấy chính là điểm nhấn riêng biệt hình thành nghệ thuật tranh ghép mảnh.

Từ xa xưa, nghệ thuật tranh ghép mảnh được sử dụng nhiều ở triều đại vua Nguyễn, nhằm trang trí làm đẹp cho các lăng tẩm, cung điện nơi ở của các vị Vua, hình thức trang trí nghệ thuật tranh ghép mảnh được sử dụng nhiều rộng khắp và đa dạng: Từ những tẩm bình phong được trang trí bởi những gốm men xanh ghép mảnh nhỏ tạo nên những hình rồng hay thân ngựa. Nghệ thuật tranh ghép mảnh sành sứ được xem là đỉnh cao trong kiến trúc nội thất, phát triển mạnh trong thời kỳ này là giai đoạn vua Nguyễn đã cho nhập nhiều nguyên vật liệu từ nước ngoài vào Việt Nam. Với bàn tay khéo léo của các thợ giỏi đã để lại tinh hoa và sự lộng lẫy uy nghi của các lăng vua trong đó có lăng Khải Định [PL1, H1.5, tr.110]. Tranh ghép mảnh trong triều đại vua Nguyễn được sử dụng rộng khắp ở nhiều vị trí khác nhau với những chất liệu bền bỉ như: Sành sứ hay thủy tinh màu... Nhiều hình ảnh được trang trí đẹp mắt, đặc biệt kỹ càng và trau chuốt nhất là hình Rồng bởi vì Rồng tượng trưng cho long mệnh của nhà Vua. Cho đến ngày nay màu sắc của thủy tinh hay sành sứ còn giữ được như lúc xưa nhìn hình ảnh Rồng đẹp lộng lẫy, sắc sỡ, tỉ mỉ, đẹp đến từng chi tiết, xứng đáng vị trí trị vì của vua Triều Nguyễn.

Ngoài chủ đề Rồng những bức tranh khảm còn được trang trí bởi những nội dung phong phú khác như: Hồ, hươu, phượng, chim hạc, cỏ hoa... những hình ảnh gần gũi với đời sống bình dị của người dân xưa, gắn

liền với đời sống ở làng quê Việt Nam lúc bấy giờ. Loại hình tranh khảm sành sứ, đá hay thủy tinh thể hiện những đề tài gần gũi thân quen không quá xa lạ với tranh dân gian, phản ánh nét văn hóa truyền thống xưa, chứa đựng giá trị di sản văn hóa dân tộc, phản ánh đỉnh cao của nghệ thuật tranh khảm đương thời.

Ngày nay, nghệ thuật tranh ghép mảnh được sáng tạo trên nhiều chất liệu khác nhau, trong đó ghép vải cũng là một loại chất liệu độc đáo, khẳng định được giá trị riêng của nó. Với sự phát triển của tranh ghép mảnh như hiện nay thì tranh ghép vải cũng có sự thay đổi rõ rệt về chất liệu kỹ thuật, từ việc cắt ghép, dán, hay thêu các họa sĩ cũng tạo ra những tác phẩm độc đáo, có vẻ đẹp riêng biệt khẳng định sự đột phá cho tranh ghép mảnh. Quan sát kỹ tranh ghép vải chúng ta thấy sự kết hợp lạ mắt, hài hòa, với kỹ thuật thể hiện của người họa sĩ tuy tranh ghép vải còn mới lạ, chưa phổ biến rộng rãi nhưng cũng được mọi người đón nhận và chú ý bởi tính ứng dụng của nó. Để hoàn thành một tác phẩm tranh ghép vải đòi hỏi sự cầu kì của người họa sĩ, từ việc tìm vải vụn và lựa chọn vải cho phù hợp hay tìm chủ đề sáng tạo đòi hỏi sự tinh tế tạo nên nét riêng biệt từ màu sắc của chất liệu, kỹ thuật cầu kì, tỉ mỉ quan trọng hơn vẫn là cảm xúc của người họa sĩ làm nên tác phẩm hoàn hảo có tư duy khác lạ trong sáng tác.

Trong thời đại hội nhập và phát triển như hiện nay, nghệ thuật tranh ghép mảnh của Việt Nam cũng phát triển rầm rộ khẳng định giá trị nghệ thuật của tranh ghép mảnh qua con đường gốm sứ ven Sông Hồng - công trình độc nhất vô nhị của Việt Nam. Ra đời nhằm chào đón một ngàn năm Thăng Long Hà Nội. Trải bước qua con đường gốm sứ ven sông Hồng cảm giác như thủ đô Hà Nội được mặc thêm áo mới, từ những hàng rào cũ kĩ, úa màu nay khang trang tươi mới, đẹp lộng lẫy, lôi cuốn lòng người, chậm rãi bước ven đường như cuộn phim quay chậm, ghi lại những sự kiện sử học, hội tụ danh lam, thắng cảnh quê hương đất Việt, những công trình ghi dấu ấn hằn sâu trong tâm trí mỗi người như: Chùa Một Cột, Văn Miếu Quốc Tử

Giám hay những hình ảnh về phố cổ Hà Nội... tất cả được tái hiện một cách phong phú, đa dạng lưu giữ bản sắc văn hóa dân tộc. Tản bộ mới cảm nhận được hình ảnh vua Lê Lợi, cụ Rùa ở Hồ Gươm, hình ảnh hoa văn trên mặt trống đồng hay những hình ảnh nhảy dây, rước đèn... tuổi thơ như ùa về đầy xúc động. Con đường gốm sứ ven Sông Hồng của tác giả Nguyễn Thu Thủy ra đời chào mừng Thăng Long Hà Nội 1000 năm tuổi, tạo nên tinh hoa của Hà Nội. Từ tình yêu, lòng tự hào về Hà Nội ngàn năm văn hiến của tác giả và họa sĩ, nghệ nhân bằng cả công sức và sự sáng tạo công phu, tỉ mỉ tạo nên con đường gốm sứ với những bức tranh đầy màu sắc, trải dài rất khác biệt xứng đáng được vinh danh trong giải thưởng “Bùi Xuân Phái vì tình yêu Hà Nội” [PL1, H1.7, tr.111].

### **1.3. Khái quát về chùa Từ Vân**

Chùa Từ Vân còn có tên gọi khác là Chùa San Hô hay Chùa Ốc - cái tên thân thương của dân làng chài lưới nơi đây thường gọi theo chất liệu tạo nên chúng. Là một điểm du lịch tâm linh nổi tiếng gần thành phố Nha Trang tỉnh Khánh Hòa. Nơi đây ta cảm nhận sự bình yên tĩnh lặng khác biệt với sự ồn ào náo động bên ngoài chính vì sự đối lập đó tạo nên nét độc đáo và đầy hấp dẫn với du khách.

Chùa Từ Vân cách trung tâm thành phố biển Nha Trang khoảng chừng 60 km, chùa được xây dựng vào năm 1968 - công trình được thiết kế bởi các nhà sư, các sư thầy đã giành nhiều thời suu tầm và tích góp nguyên vật liệu, không phải là những kiến trúc sư chuyên nghiệp tạo nên những bản thiết kế hoàn hảo nhưng chúng ta không khỏi ngỡ ngàng khi bước chân vào ngôi chùa với những kiến trúc lạ mắt, dàn trải cách xa giữa các công trình, mỗi công trình có cách bày trí và thiết kế xây dựng khác nhau, bức tượng Phật nằm dài rộng, xung quanh dùng các mảng san hô lớn để làm giá đỡ cũng là để trang trí, cách không xa chúng ta lại thấy con vật cách xa nhau cũng được kết tạo từ san hô, hình ảnh những nai, hươu... sắp đặt rải

rác tạo nên sự yên tĩnh nhưng vui mắt, nhưng không kém phần thanh tịnh, chúng ta lại thấy một không gian rộng như vườn hoa, tòa tháp, bức tường...hay đuôi Rồng xuất hiện kéo dài ra phía sau chùa. Tất cả đều được xây dựng từ các vật liệu tự nhiên của vùng biển nơi đây là: Vỏ sò, vỏ ốc, các rặng san hô - những nguyên vật liệu xây dựng nên chùa do các sư thầy cùng dân làng sưu tầm và lượm lặt trên bãi biển trong một thời gian dài. Chính vì vậy tạo nên nét độc đáo, mới mẻ, nhưng vẫn chứa đựng nét bình yên cổ kính và thiêng liêng vốn có của ngôi chùa độc đáo này- có thể xem đây là ngôi chùa có một không hai ở Việt Nam nhờ vật liệu thủ công cấu tạo nên [PL2, H2.8, tr.114].

Thuyền Bát Nhã - là thuyền không đáy - thuyền sừng sừng ngự tọa phía phải của cổng chùa kéo dài một khoảng sân lớn, vỏ sò đan xen khe hở giữa các mảng san hô kết dính bởi vữa tạo nên sức hấp dẫn cho người xem khi mới vào cổng chùa, thành thuyền kéo dài có xen kẽ một số cây xanh nhỏ nên trong hòa quyện với không gian sống xung quanh, trên thuyền là tượng phật nằm an lạc. Thuyền được thiết kế và xây dựng hoàn toàn san hô, vỏ ốc, vỏ sò... Kích thước thuyền rộng khoảng 4m, dài 10m, và cao 3 tầng. Một thiết kế chắc chắn vững chãi để đặt tam bảo phía trên thuyền. Tam bảo là ba ngôi quý báu, Phật của báu, pháp quý báu, tăng quý báu. Trên thuyền còn có một bức tượng, tượng trưng cho người chèo lái con thuyền, thuyền, tượng và cỏ cây hoa lá xung quanh tạo nên một thể thống nhất hài hòa, tạo nên sự thích thú cho người xem, khi đến nơi đây chúng ta có thể đọc những lời phật dạy được ghi chép trên mạn thuyền, là những câu chúc, lời dạy của phật bên cạnh đó còn có những nội dung mang đầy triết lí sống được chạm sâu vào những vách đá lớn.

Tháp Bảo Tích hay còn gọi là tháp Ốc, cho đến thời điểm này đây là ngôi tháp dài nhất Việt Nam. Tháp Bảo Tích là công trình xây dựng hết sức kỳ công bằng bằng tay khéo léo của các sư thầy, tháp cao khoảng 39m,

gồm 49 tháp lớn nhỏ bên ngoài tạo hành một quần thể kiến trúc từ vỏ ốc, san hô và các loại vỏ sò... phần trên là nơi thờ Phật, bên dưới là nơi nghỉ chân. Từ những vỏ sò được kết cấu lạ mắt trang trí cho phần bên trong của tháp, trong một không gian rộng lớn các cột và tường kết cấu thành một vòng tròn lớn, cột chuyển tiếp là tường kéo dài liên tục, cũng là trang trí bởi sò hay ốc nhưng chủ đề trang trí khác nhau nên tránh được sự nhàm chán cho người tham quan, chủ đề trang trí xoay quanh những nội dung về Phật giáo như: Hoa sen, hoa cúc, vòng luân hồi, hay chỉ là những sự chuyển tiếp liên tục kéo dài tạo thành những điềm điềm mà dựa trên vẻ đẹp của vỏ ốc hay vỏ sò. Sự độc đáo của chất liệu làm nên vẻ rất riêng và đầy thu hút của tháp. Là chất liệu mà không phải địa phương nào cũng có được, một sự sáng tạo độc mà trước đây cha ông ta chưa có, trước khi xây dựng và trang trí những nguyên vật liệu được xử lí, loại bỏ phần mềm, giữ lại lõi cứng nên sức bền bỉ của chúng, nên chúng vẫn trường tồn với thời gian có thể so sánh với những chất liệu khác như: đá, xi măng, gỗ mà các địa phương khác đã dùng để xây dựng nên chùa.

Trải nghiệm thú vị trong đường hầm đen sẫm, cảm giác chúng ta được xuyên qua lòng đất, những đoạn khúc khuỷu tạo nên cảm giác thú vị, mạo hiểm qua 18 tầng địa ngục mở rộng và kịch tính đầy sức hấp dẫn lý thú có ở chùa Từ Vân. Tượng trưng 18 tầng địa ngục được xây dựng từ những khối đá san hô lớn nhỏ đan xen, ánh sáng mờ ảo nhưng cũng đủ cho ta thấy được những vân san hô nổi rõ, mỗi khối san hô có những vân khác nhau, không khối san hô nào giống san hô nào làm cho chúng ta thêm chậm rãi để cảm nhận vẻ đẹp của nó, đường hầm nhỏ hẹp có những mảng san hô lớn nhỏ, lõi lõm khác nhau, được sắp xếp chằng chịt nhưng chúng ta cảm nhận được vẻ đẹp của san hô. Ngoài ra, đường hầm còn có nhiều cửa địa ngục, mỗi cửa có tấm bảng điêu khắc nhiều bức tranh khám phá những cảnh đền tội khi làm những điều xấu ở trần gian, mỗi bản phù điêu có nội dung

rắn đẽ nhấc nhờ trong cuộc sống con người. Đoạn đường hầm dài 1000 mét đủ làm chúng ta vừa thích thú vừa tò mò đan xen. Với sự u ám của nơi thiếu ánh sáng, càng hấp dẫn hơn khi ta nhìn thấy mọi vật qua ánh đèn pin nhấp chòn lấp ló. Tất cả lúc ẩn lúc hiện thêm sự gồ ghề của san hô cho chúng ta muốn khám phá nét độc đáo rất riêng về cách xây dựng hay trang trí cũng chất độc đáo của chùa Từ Vân.

Công trình kiến trúc chùa chiềng của từng vùng miền có đặc điểm khác nhau, mỗi vùng miền có những kiểu kiến trúc mang đặc trưng của vùng miền đó. Ở miền Bắc Trung Bộ chúng ta bắt gặp nhiều chùa mang vẻ đẹp rất cổ, xuất hiện từ các triều đại gìn giữ cho đến ngày nay, từ cách bày trí cho đến chất liệu hay mỹ quan ở chùa cũng có sự độc đáo riêng. Chúng ta đến với miền Bắc Trung Bộ không thể bỏ qua chùa Lam Sơn ở Nghệ An, chùa có quy mô nhất của Bắc Trung Bộ, phần lớn chùa làm bằng gỗ từ các tượng phật hay tường, vách... chủ yếu chạm khắc thuần gỗ, từ những bản chạm khắc tinh tế, tôn lên vẻ đẹp của chùa làm tăng giá trị nghệ thuật bền vững thách thức thời gian. Chúng ta nhìn thấy nhiều chùa theo dãy đất miền Trung Bộ hay Bắc Bộ như thế, rất kiên cố từ kiến trúc cho đến nghệ thuật trang trí từ gỗ tạo nên sự khác biệt về vùng miền. Đến với Bắc Bộ chúng ta có chùa Thái Lạc ở Hưng Yên, chùa Dâu ở Bắc Ninh hay chùa Bối Khê ở Hà Nội... Ở các ngôi chùa này có rất nhiều các mảng chạm khắc lớn bằng gỗ với đề tài khác nhau như: Tiên nữ đầu người mình chim, người thổi tiêu, đánh đàn, cảnh dâng hoa tấu nhạc... Từ vẻ đẹp của gỗ mà nhiều ngôi chùa miền Bắc và miền Trung lại có đặc điểm khác biệt mang vẻ đẹp theo văn hóa vùng miền. Đối với Nam Bộ trên mảnh đất Tây Nguyên có chùa Linh Phước nổi tiếng với vẻ đẹp kiến tạo từ những mảnh ve chai độc đáo, từ sự tỉ mỉ của việc ghép các mảnh sành sứ trên tượng, tường, cột, bệ đỡ hay bờ tường, hàng rào, góc mái... tạo nên nét đẹp riêng cho một số chùa ở Nam Bộ như chùa: Chùa Xà Lôn ở Sóc Trăng hay chùa An Phú ở



Hồ Chí Minh ... từ những bàn tay khéo léo của các nghệ nhân và tăng ni tạo nên sự độc đáo cho một số chùa ở Từ Vân mang vẻ đẹp riêng của từng vùng miền.

Trải qua bao thăng trầm biến cố của lịch sử, dấu tích của chiến tranh nhưng chùa Từ Vân vẫn giữ nguyên được cấu trúc ban đầu và phát triển ngày một hoàn hảo hơn. Chất liệu xây dựng nên chùa Từ Vân là đặc điểm nổi bật, độc đáo không chùa nào có được, chỉ là những vỏ sò, vỏ ốc hay lõi san hô được gọt giũa, trau chuốt cũng đủ sức thu hút để chúng ta khám phá về chùa Từ Vân.

#### **1.4. Mục tiêu dạy học mỹ thuật theo chương trình giáo dục phổ thông mới 2018 trong định hướng phát triển năng lực cho học sinh**

Theo *Chương trình giáo dục phổ thông* ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT- BGDĐT ngày 26 tháng 2 năm 2018 [44] của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Môn Mỹ thuật. Các mục tiêu chính của chương trình giáo dục Mỹ thuật trong Chương trình giáo dục phổ thông mới 2018 bao gồm: Mỹ thuật là môn học thuộc lĩnh vực giáo dục nghệ thuật. Áp dụng từ định hướng nội dung giáo dục dành cho môn Mỹ thuật, chương trình này đặt ra mục tiêu phát triển toàn diện cho học sinh, khuyến khích sự sáng tạo và phát huy tư duy sáng tạo trong mỗi em học sinh. Ở bậc tiểu học và trải nghiệm kiến thức mỹ thuật ở bậc THCS thông qua nhiều hình thức hoạt động trong môn mỹ thuật từ đó học sinh có thể quan sát và cảm thụ, nhận thức về thế giới quan, học sinh biết yêu cái đẹp trong cuộc sống, danh lam thắng cảnh, thẩm mỹ trong đời sống và nghệ thuật.

**Bảng 1.1: Nội dung cơ bản môn Mỹ thuật cấp THCS.**

<b>Giai đoạn giáo dục cơ bản cấp THCS</b>	
Yếu tố tạo hình	Mảng hình và khối, màu sắc hay độ đậm nhạt, sắc thái...
Nguyên lý tạo hình	Cân bằng trong đăng đối, bất đăng đối, tỉ lệ trong tranh, hài hòa trong hình ảnh và màu sắc.

Định hướng chủ đề	
Mỹ thuật tạo hình	- Văn hóa, xã hội. - Nghệ thuật Việt Nam và thế giới theo các thời kỳ: Tiền sử và Cổ đại; Trung đại; Hiện đại; Đương đại.
Mỹ thuật ứng dụng	Sản phẩm mỹ thuật trong lĩnh vực thiết kế công nghiệp; Thiết kế đồ họa; Thiết kế thời trang.
Hướng nghiệp	Một số ngành nghề liên quan đến mỹ thuật tạo hình.
	Một số ngành nghề liên quan đến mỹ thuật ứng dụng.

*Nguồn: [5]*

Chương trình giáo dục Mỹ thuật của Chương trình Giáo dục Phổ thông mới năm 2018 không chỉ chú trọng vào việc phát triển kỹ năng vẽ mà còn tập trung vào việc phát triển tư duy sáng tạo, hiểu biết về văn hóa và lịch sử nghệ thuật, và khả năng làm việc nhóm và trình bày tác phẩm, tạo ra một lộ trình giảng dạy linh hoạt và phù hợp với nhu cầu và khả năng của học sinh.

Thực tế môn mỹ thuật giúp các em học sinh hình thành, phát triển năng lực mỹ thuật cũng như năng lực thẩm mỹ. Ngoài ra, môn học mỹ thuật còn giúp cho học sinh có năng lực chung từ các môn học khác cùng các kỹ năng khác trong cuộc sống. Đặc biệt môn mỹ thuật còn giáo dục tới học sinh ý thức kế thừa, phát huy văn hóa nghệ thuật dân tộc.

Chương trình giáo dục mỹ thuật phổ thông là sân chơi bổ ích cho các em trải nghiệm thông qua hoạt động khác nhau như vẽ tranh, tìm hiểu lịch sử mỹ thuật truyền thống và mỹ thuật thế giới. Từ đó giúp các em biết sáng tạo từ những vật liệu sẵn có... môn học mỹ thuật giúp học sinh hình thành, phát triển khả năng quan sát và cảm thụ nghệ thuật, nhận thức và biểu đạt về thế giới xung quanh. Học sinh có thể tìm hiểu, cảm nhận và thể hiện các giá trị văn hóa thẩm mỹ khả năng cảm nhận và tìm hiểu các giá trị văn hóa nghệ thuật.

Chương trình mỹ thuật được thiết kế, xây dựng linh hoạt để có thể điều chỉnh phù hợp với trình độ của học sinh tại các cơ sở giáo dục và địa

phương trên các vùng miền của tổ quốc. Chương trình giáo dục phổ thông môn mỹ thuật góp phần hình thành và phát triển các phẩm chất chủ yếu và các năng lực chung cụ thể được quy định cho từng cấp học được trình bày rõ trong chương trình tổng thể. Đối với môn mỹ thuật cấp THCS cần đạt những năng lực sau: Quan sát và nhận thức thẩm mỹ, sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ, phân tích và đánh giá thẩm mỹ. Từ các tác phẩm và sản phẩm mỹ thuật giúp học sinh nhận biết được các yếu tố thẩm mỹ cơ bản; nhận biết được các yếu tố tạo hình. Giúp HS bước đầu cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên, con người, cuộc sống, HS bước đầu nhận biết được giá trị của sản phẩm, hay tác phẩm mỹ thuật trong đời sống; nhận biết được chủ đề của sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật; biết liên tưởng vẻ đẹp của đồ vật, thiên nhiên và con người áp dụng vào cuộc sống. HS có thể nêu ý tưởng của mình trong tác phẩm. HS biết vận dụng được một số hình thức kỹ thuật, chất liệu thực hành, thể hiện ý tưởng một cách hợp lí, sáng tạo. Ở mức độ đơn giản phù hợp với năng lực, HS vận dụng một số nguyên lý của nghệ thuật trong thực hành mỹ thuật. Biết cách sử dụng một số dụng cụ cơ bản trong hoạt động thực hành, HS diễn đạt được tính ứng dụng của sản phẩm trong thực hành mỹ thuật cơ bản. HS biết vận dụng sản phẩm mỹ thuật phục vụ cho học tập và trong đời sống. Biết trưng bày và giới thiệu sản phẩm của bản thân hay nhóm của mình. HS biết chia sẻ đơn giản cảm nhận về đối tượng thẩm mỹ; tìm hiểu tác giả, tác phẩm mỹ thuật. Từ các năng lực trên học sinh bước đầu học hỏi được kinh nghiệm thực hành sáng tạo.

Qua chương trình giáo dục phổ thông mới 2018 về định hướng nội dung giáo dục đối với môn mỹ thuật GV cũng nắm rõ được vai trò, mục đích, yêu cầu, nội dung chương trình học cụ thể từng lớp học môn mỹ thuật ở cấp THCS để từ đó đưa ra kế hoạch dạy học cho phù hợp với lứa tuổi cũng như đặc điểm vùng miền.

Dạy học mỹ thuật theo quan điểm phát triển năng lực sẽ không chỉ trang bị kiến thức cho học sinh mà chú trọng rèn luyện năng lực giải quyết vấn đề thẩm mỹ gắn với những tình huống của cuộc sống. Phát triển khả năng sáng tạo và tư duy nghệ thuật: Chương trình coi trọng việc khuyến khích học sinh tự do sáng tạo, khám phá và phát triển tư duy nghệ thuật của mình. Học sinh được đồng thời hướng dẫn các kỹ thuật cơ bản về vẽ, sơn, tạo hình và các phương pháp sáng tạo khác.

Hiểu biết về văn hóa và lịch sử nghệ thuật: Giáo dục mỹ thuật cũng nhấn mạnh việc giới thiệu và tìm hiểu về các tác phẩm, truyền thống và trào lưu nghệ thuật từ các nền văn hóa và lịch sử khác nhau. Học sinh sẽ được tiếp cận với các kiến thức cơ bản về lịch sử nghệ thuật, các trường phái nghệ thuật và những tác động của chúng trong lịch sử và xã hội.

Phát triển kỹ năng thẩm mỹ: Giúp học sinh phát triển kỹ năng quan sát, đánh giá và phân tích tác phẩm nghệ thuật. Học sinh sẽ được rèn luyện khả năng tạo ra và biểu đạt cảm xúc, ý tưởng và thông điệp của bản thân thông qua các dạng nghệ thuật khác nhau.

Học sinh được khuyến khích nghiên cứu và sử dụng yếu tố văn hóa và lịch sử của Việt Nam trong tác phẩm của mình, kết nối giữa nghệ thuật và văn hóa dân gian.

Kết nối nghệ thuật với cuộc sống: Chương trình giáo dục mỹ thuật cũng nhấn mạnh việc áp dụng nghệ thuật vào cuộc sống hàng ngày. Học sinh được khuyến khích sử dụng những vật liệu có sẵn xung quanh để sáng tác nghệ thuật. Từ những hình ảnh quen thuộc mà học sinh được tiếp xúc hàng ngày để thể hiện ý tưởng, giải quyết vấn đề và thể hiện tư duy sáng tạo của mình trong tác phẩm.

Đánh giá trong môn mỹ thuật không chỉ dựa trên kỹ năng vẽ mà còn đánh giá khả năng sáng tạo, khả năng hiểu biết về văn hóa và lịch sử nghệ thuật, và khả năng tự chủ trong việc tạo ra các tác phẩm nghệ thuật.

Học sinh được tham khảo sử dụng, thực hành thông qua máy tính, thiết bị di động và các phần mềm nghệ thuật để tạo ra các tác phẩm số, kết hợp giữa nghệ thuật truyền thống và công nghệ hiện đại. Một khía cạnh quan trọng trong chương trình mỹ thuật mới là định hướng phát triển sự đa dạng và sáng tạo trong việc thể hiện nghệ thuật. Người học được khuyến khích phát triển cá tính và tạo nên những tác phẩm nghệ thuật cá nhân, thể hiện quan điểm và cảm xúc riêng của mình thông qua nghệ thuật.

Người giáo viên dựa theo tình hình thực tế nơi mình công tác, từng đối tượng học sinh, điều kiện cơ sở vật chất mà áp dụng linh hoạt sáng tạo phương pháp vào giảng dạy sao cho phù hợp. Từ đó cần thực hiện theo hình thức kiểm tra kết quả của học sinh trong môn mỹ thuật. Với mục đích của việc đánh giá kết quả giáo dục môn mỹ thuật đạt được với mục tiêu mà môn học đã đặt ra. Cùng đánh giá tổng kết thông qua sử dụng những công cụ đánh giá như quan sát, nhận xét sản phẩm, hồ sơ học tập... để có những điều chỉnh kịp thời trong hoạt động dạy - học.

Với môn học mỹ thuật cần có hình thức kiểm tra thường xuyên và kiểm tra định kì. Giáo viên kiểm tra kĩ năng tiếp thu bài, kĩ năng thực hành, kĩ năng giao tiếp... của học sinh thường xuyên và định kì để từ đó có thể đánh giá chính xác kết quả học tập của học sinh. Trong chương trình giáo dục phổ thông mới 2018 về định hướng nội dung giáo dục đối với môn mỹ thuật vấn đề kiểm tra đánh giá:

- Cần đánh giá phẩm chất của HS trong hoạt động giáo dục mỹ thuật được đánh giá chủ yếu bằng phương pháp định tính, thông qua quan sát, ghi chép, nhận xét về hành vi, cách ứng xử, các biểu hiện về thái độ, tình cảm của HS trong quan sát, thực hành, trải nghiệm, thảo luận, phân tích, đánh giá...

- Đánh giá năng lực đặc thù của môn học ở HS chủ yếu định lượng, thông qua sản phẩm thực hành của cá nhân hoặc của nhóm, bài kiểm tra, các hoạt động quan sát và nhận thức và các hoạt động trải nghiệm, thực

hành và sáng tạo, phân tích và đánh giá, các bài tự luận, bài tập nghiên cứu với nhiều hình thức và mức độ khác nhau.

- Cần có nhiều hình thức kiểm tra, đánh giá khác nhau đối với bộ môn mỹ thuật. Mỗi GV cần xây dựng kế hoạch và phương pháp dạy học phù hợp với trình độ năng lực sư phạm cũng như trình độ của HS để thu thập được thông tin kiến thức, điểm mạnh, điểm yếu, kỹ năng và nhu cầu của từng HS.

## **1.5. Khái quát chung về trường THCS Nguyễn Đình Chiểu và dạy học mỹ thuật tại trường THCS Nguyễn Đình Chiểu.**

### ***1.5.1. Khái quát chung về trường THCS Nguyễn Đình Chiểu***

Tiền thân của Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu bây giờ là trường phổ thông cấp 2 Xuân Tâm, được thành lập theo quyết định 140/QĐ-UBH, ngày 24/9/1991 của UBND huyện Xuân Lộc. Đến ngày 23/9/1994 Sở GD&ĐT Đồng Nai có quyết định 69/QĐ-TC đã đổi tên trường phổ thông Cấp 2 Xuân Tâm thành Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu - tên trường được giữ nguyên cho đến bây giờ. Như vậy, ngày 24/9/1991 là ngày chính thức thành lập trường, được chọn làm ngày truyền thống của nhà trường. Tính đến nay, Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu đã tròn 30 tuổi. Quyết định thành lập trường phổ thông cấp 2 Xuân Tâm và quyết định đổi tên trường phổ thông cấp 2 Xuân Tâm thành trường THCS Nguyễn Đình Chiểu. Những ngày đầu mới thành lập, trường có quy mô nhỏ, cơ sở vật chất còn nhiều thiếu thốn, xây dựng trước năm 1975 đã xuống cấp trầm trọng: phòng ván, mái tôn đã mục. Đời sống của giáo viên lúc bấy giờ hết sức khó khăn, thiếu thốn. Nhưng với tinh thần đoàn kết, nỗ lực phấn đấu không ngừng, tập thể nhà trường luôn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ các cấp.

Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn nhưng các thầy cô giáo và các em học sinh luôn tích cực tham gia đầy đủ các phong trào với nhiều thành tích nổi bật, đặc biệt công tác xã hội hóa giáo dục luôn đi đầu trong huyện.

Qua 30 năm xây dựng và phát triển, trường THCS Nguyễn Đình Chiểu ngày càng hoàn thiện hơn về cơ sở vật chất và phát triển không ngừng về mọi mặt. Đến nay, trường có 32 lớp với hơn 1230 học sinh, 20 phòng học thông thường được trang bị đầy đủ thiết bị, màn hình ti vi phục vụ dạy học ứng dụng công nghệ thông tin, 08 phòng chức năng, với 76 CB-GV-NV có trình độ chuyên môn đạt chuẩn. Vượt qua bao khó khăn gian khổ, trường THCS Nguyễn Đình Chiểu đã khẳng định được vị trí của mình trong sự nghiệp giáo dục của huyện nhà nói riêng và của ngành giáo dục đào tạo tỉnh Đồng Nai nói chung. Có được những thành quả đáng tự hào ấy là sự phấn đấu nỗ lực hết mình của tập thể sư phạm nhà trường, của toàn thể học sinh và sự đóng góp nhiệt tình của các bậc phụ huynh học sinh, sự quan tâm của các cấp các ngành, các tổ chức xã hội trong và ngoài địa phương... Ba mươi năm thời gian đủ dài để khẳng định sự nỗ lực phấn đấu của cơ quan xây dựng nên tầm vóc trong hệ thống giáo dục, để có được thành quả như thế nhà trường luôn coi trọng việc giáo dục phát triển toàn diện về trí tuệ cho học sinh. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nhà trường luôn tích cực tìm tòi nhiều biện pháp giáo dục hiệu quả trong quá trình giáo dục tác động đến các em nên chất lượng hai mặt về năng lực học tập cũng như rèn luyện hạnh kiểm ngày càng phát huy tích cực. Mặt khác các hoạt động ngoại khóa như: Dã ngoại tham quan di tích thắng cảnh quê hương hay hướng nghiệp định hướng nghề nghiệp, những buổi hoạt động ngoài giờ lên lớp cũng mang lại những buổi sinh hoạt tập thể cho các em, tiết học giáo dục kỹ năng sống các em tự tin thể hiện bản thân có được những kiến thức trong cuộc sống, phong trào văn hóa văn nghệ là môi

trường cho các em thể hiện năng khiếu, thể dục thể thao cũng được chú trọng đúng mức tạo nên môi trường rèn luyện thể lực hợp lí..

Hiện nay, trường THCS Nguyễn Đình Chiểu đang trong quá trình đề nghị xây dựng giai đoạn hai - hoàn thành các phòng học bộ môn, phòng chức năng để phục vụ kiểm định chất lượng giáo dục và kiểm tra công nhận trường đạt chuẩn quốc gia. Có được ngôi trường khang trang bề thế, có bề dày thành tích đáng tự hào hôm nay không thể quên được các thầy cô cán bộ quản lý qua từng thời kỳ - những người luôn đồng hành với sự hình thành và phát triển của nhà trường đã có nhiều đóng góp lớn lao đầy tâm huyết với tinh thần và trách nhiệm cao.

Với sự cố gắng của cả tập thể sư phạm, sự đoàn kết nội bộ, đặc biệt là sự điều hành của các “thuyền trưởng chuyên nghiệp”, trong từng năm học nhà trường đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Trải qua 30 năm xây dựng và phát triển, các thế hệ - hiệu trưởng của nhà trường luôn tràn đầy nhiệt huyết, cống hiến bằng cả tài năng và trí tuệ xây dựng ngôi trường ngày càng vững mạnh bởi tình yêu và trách nhiệm của một người quản lý của một nhà giáo gương mẫu, người quản lý đã tạo được niềm tin trong học sinh, đồng nghiệp và sự yêu quý của phụ huynh. Bên cạnh đó, ban đại diện cha mẹ học sinh của trường cũng đóng góp một phần không nhỏ trong công cuộc xây dựng và phát triển sự nghiệp giáo dục của trường.

Tập thể sư phạm trường THCS Nguyễn Đình Chiểu sẽ luôn phát huy năng lực và gìn giữ truyền thống tốt đẹp của cha ông, khẳng định chất lượng giáo dục nâng cao tầm vóc, xứng đáng với sự tin yêu của nhân dân, lấy chất lượng giáo dục khẳng định bản thân, xây dựng nên uy tín, đồng thời tiếp tục là nơi vun trồng, nuôi dưỡng và chắp cánh cho những tài năng của quê hương Xuân Lộc.

### ***1.5.2. Phân phối chương trình môn mỹ thuật tại trường THCS Nguyễn Đình Chiểu***



Chương trình đổi mới sách giáo khoa toàn diện của bộ sách chân trời sáng tạo, môn mỹ thuật ở khối THCS hình thành cho học sinh những mục tiêu như sau:

- *Về kiến thức:* Để hình thành nên những ngôn ngữ hội họa ở lứa tuổi THCS giáo viên cần hình thành nên những kiến thức cần thiết về môn học như màu sắc, bố cục, đường nét, về màu sắc với những kiến thức mà các em có được thì người thầy luôn tôn trọng sở thích của các em. Về bố cục là kiến thức cần thiết để có một sản phẩm đẹp mắt hình thành nên tư duy về bố cục trong mỹ thuật là rất quan trọng. Về đường nét thao tác nhẹ nhàng và kĩ thuật cầm bút hay cọ tạo nên sự chính xác gọn gàng mặt khác các em rèn giữa thị giác làm quen môi trường học tập chuyên biệt của môn học. Từ những kiến thức các em có được biết vận dụng chúng và cuộc sống đời thường và vận dụng vào học tập. Trong phân môn thường thức mỹ thuật các em có những kiến thức về mỹ thuật Việt Nam thông qua các thời kì thay đổi và phát triển đánh dấu những bước ngoặt của mỹ thuật Việt Nam, Các em nhìn thấy sự phát triển từ buổi sơ khai của mỹ thuật thế giới. Và qua đó các em có kiến thức về mỹ thuật cần thiết mặt khác các em có kiến thức về ngôn ngữ môn học như: Đường nét, hình khối, đậm nhạt, màu sắc, bố cục...

Môi trường học tập rất quan trọng giáo viên tạo nên không gian học tập cho học sinh trong những buổi dã ngoại học sinh được khám phá môi trường tự nhiên, biết quan sát thu thập những thông tin về hình ảnh từ vạn vật, các em có được những buổi học tập trải nghiệm mỹ thuật qua các buổi triển lãm, tương tác trong xã hội giúp các em tự mình trải nghiệm và phát triển các kĩ năng, kiến thức mỹ thuật được học trên lớp như học qua di tích lịch sử, triển lãm, văn hóa, bảo tàng, cảm nhận và liên kết với tác phẩm mỹ thuật bằng những trải nghiệm thực tế, sáng tạo.

- *Về kỹ năng:* Học sinh có thể quan sát đối tượng và thu thập thông tin đúc kết thành bài học, qua đó hình thành nên trí tưởng tượng về hình

khối cũng như bố cục xây dựng nên tư duy logic và sáng tạo. Thực hành được các bài vẽ trang trí cơ bản cũng như trang trí đồ họa, bài vẽ theo mẫu bởi các vật mẫu được sắp xếp, vẽ tranh theo các chủ đề trong chương trình sách giáo khoa mặt khác các em biết phân tích sơ lược một số tác phẩm mỹ thuật Việt Nam qua các thời kì và một số tác phẩm mỹ thuật thế giới.

Trong chương trình dạy học môn mỹ thuật khối THCS nội dung sách giáo khoa xây dựng có nhiều kiến thức hình thành ở các em có thể áp dụng vào cuộc sống, thông qua các hoạt động chủ đề là ngôi nhà trong tranh, trang phục áo dài với họa tiết dân tộc, túi giấy đựng quà, hoạt cảnh ngày hội... các em có những kiến thức về các lễ hội ở Việt Nam ghi nhớ những ngày lễ lớn trong năm, biết và phát huy văn hóa truyền thống của dân tộc, học hỏi được nhiều tinh hoa nghệ thuật thế giới...

#### *1.5.2.1. Nội dung chương trình*

##### **- Lớp 6 (35 tiết/ năm)**

Chủ đề: Biểu cảm của màu sắc là chủ đề kết hợp giữa âm nhạc và mỹ thuật tạo nên sản phẩm theo cảm xúc của học sinh qua bài vẽ tranh theo giai điệu âm nhạc, học sinh hiểu thêm tranh tĩnh vật màu hay biết kĩ thuật in và in được những hoa lá đơn giản. hiểu ý nghĩa của thiệp chúc mừng làm được thiệp chúc mừng cho một ngày lễ.

Chủ đề: Nghệ thuật tiền sử thế giới và Việt Nam có các bài như: Những hình vẽ trong hang động, thời trang với hình vẽ thời Tiền Sử áp dụng được tính liên môn trong môn học, các em hiểu sự hình thành và phát triển của loài người biết nên một số họa tiết và cắt được một mẫu thời trang trang trí bởi hình vẽ thời Tiền Sử. Trong bài túi giấy đựng quà tặng học sinh có thể gấp và cắt được những túi giấy đơn giản

Chủ đề: Lễ hội quê hương có các nội dung: Trang phục trong lễ hội, hoạt cảnh ngày hội, hội xuân quê hương hay nhân vật 3D từ dây thép. Học sinh biết về một số lễ hội và tạo nên một số trang phục trong lễ hội, tạo

hình nhân vật bởi dây thép kết hợp trang phục trong lễ hội xây dựng nên hoạt cảnh.

Chủ đề: Nghệ thuật cổ đại thế giới và Việt Nam với nội dung Ai cập cổ đại trong mắt em các em hiểu về nghệ thuật thế giới cổ đại và nghệ thuật trống đồng ở Việt Nam, biết dùng họa tiết trống đồng để trang trí thảm.

Chủ đề: Vật liệu hữu ích học sinh biết tận dụng những vật liệu đã qua sử dụng tạo nên những sản phẩm hữu ích, biết tạo hình ngôi nhà 3D và sắp xếp thành khu nhà theo mong ước của mình.

### **- Lớp 7 (35 tiết/ năm)**

Chủ đề: Chữ cách điệu trong đời sống có các nội dung nhịp điệu và màu sắc của chữ, logo dạng chữ học sinh cảm nhận được nét đẹp của chữ khi trang trí và làm được một logo dạng chữ ở mức độ đơn giản.

Chủ đề: Nghệ thuật trung đại Việt Nam có nội dung: Đường diềm trang trí với họa tiết thời Lý, học sinh hiểu đường diềm và dùng hình ảnh hoa văn thời Lý sắp xếp tạo thành những đường diềm và áp dụng vào làm đẹp cho trang phục áo dài tạo nên tính liên kết giữa các bài học, qua bài bìa sách với di sản kiến trúc Việt Nam học sinh hiểu một số kiến trúc nổi tiếng của Việt Nam và tạo nên một bìa sách.

Chủ đề: Hình khối trong không gian có các nội dung mẫu vật dạng khối trụ khối cầu học sinh hiểu khối trụ và khối cầu biết vẽ tranh tĩnh vật đơn giản. Vẽ được một bức tranh có hình ảnh ngôi nhà, cất bìa cứng tạo nên chao đèn trong trang trí kiến trúc

Chủ đề: Nghệ thuật trung đại thế giới có các nội dung cân bằng đối xứng trong kiến trúc vô thức, hình khối của nhân vật trong điêu khắc, vẻ đẹp của nhân vật trong tranh thời Phục Hưng, những mảnh ghép thú vị

Chủ đề: Cuộc sống xưa và nay có nội dung chạm khắc đình làng học sinh hiểu nét đẹp văn hóa đình làng xưa và nay, bài nét màu trong tranh dân

gian Hàng Trống biết nghệ thuật in tranh dân gian của người xưa, biết về sắc màu của tranh in và vẽ tranh theo hình thức ước lệ.

### **- Lớp 8 (35 tiết/ năm)**

+ Vẽ theo mẫu: Nâng cao khả năng quan sát kỹ năng phác hình bằng nét, xây dựng bài vẽ theo mẫu ở nhiều dạng bài khác nhau. Vẽ theo mẫu có hai hoặc ba đồ vật (Lọ hoa và quả), xé dán giấy lọ hoa và quả, giới thiệu tỉ lệ cơ thể người và tập vẽ dáng người, vẽ chân dung.

+ Vẽ trang trí: Trang trí cơ bản hay trang trí ứng dụng cũng được rèn luyện, có kiến thức nhất định giúp các em biết trang trí trong cuộc sống nhằm nâng cao kiến thức thẩm mỹ về trang trí ứng dụng vào cuộc sống. Vận dụng hiểu biết về trang trí vào các bài học theo các chủ đề định sẵn trong sách giáo khoa: Trình bày bìa sách, tạo dáng và trang trí mặt nạ, trang trí quạt giấy, tạo dáng và trang trí chậu cảnh, trình bày khẩu hiệu, vẽ tranh cổ động...

+ Vẽ tranh: Thông qua một số tranh của giáo viên hay các họa sĩ các em hiểu được bố cục, mảng hình hay màu sắc, đường nét của tranh, sự tiếp nối chương trình của các lớp học trong khối THCS xây dựng nên kiến thức vẽ tranh cho học sinh. Các em vẽ được những bức tranh theo các chủ đề yêu cầu của sách giáo khoa như: Đề tài ngày nhà giáo Việt Nam, đề tài gia đình, đề tài ước mơ của em, tranh minh họa truyện cổ tích.

+ Thường thức mỹ thuật: Trong chương trình mỹ thuật lớp 8 có các nội dung: Qua SGK có bài giới thiệu sơ lược về mỹ thuật thời Lê và cũng có sau hơn kiến thức về mỹ thuật thời Lê chương trình có thêm bài một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của mỹ thuật thời Lê. Giới thiệu sơ lược về mỹ thuật hiện đại Việt Nam và một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của mỹ thuật Việt Nam. Giới thiệu sơ lược về một số trường phái hội họa và một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của hội họa Việt Nam và Thế Giới.

### **- Lớp 9 (18 tiết/ năm)**

Chương trình nội dung môn học mỹ thuật trong sách giáo khoa lớp 9 có phân môn vẽ theo mẫu: Quan sát và rút ra được đặc điểm của bài vẽ theo mẫu và thực hành được bài vẽ theo mẫu, nâng cao kỹ năng quan sát trong bài vẽ theo mẫu thể hiện qua các bài vẽ tĩnh vật. Phân môn thứ 2 là vẽ trang trí: Học sinh có kiến thức về bài vẽ trang trí cơ bản, biết trang trí các dạng hình cơ bản theo lối trang trí đăng đối và bất đăng đối và trang trí ứng dụng trên các sản phẩm và ấn phẩm áp dụng kiến thức, kỹ năng ứng dụng vào thực tiễn. Vận dụng vào các bài tập cụ thể: Tạo dáng và trang trí thời trang, tạo dáng và trang trí túi xách... Để các em có khả năng vẽ những bức tranh theo ý thích, các em trải nghiệm qua phân môn vẽ tranh: Nâng cao kiến thức, kỹ năng khi xây dựng một bức tranh. Vận dụng để vẽ được các đề tài cụ thể: Vẽ tranh đề tài quê hương, đề tài lễ hội... Bồi đắp kiến thức thường thức mỹ thuật: Giới thiệu cho học sinh những hiểu biết về mỹ thuật thời Nguyễn hay có những kiến thức về chạm khắc trên chất liệu gỗ ở một số đình làng nổi tiếng của Việt Nam. Giới thiệu sơ lược mỹ thuật các dân tộc ít người ở Việt Nam hoặc các em có kiến thức cơ bản về mỹ thuật qua một số công trình nổi tiếng của vài nước Châu Á như: Lào, Campuchia, Nhật Bản, Trung Quốc...

Như vậy, mục tiêu bài học đạt hiệu quả hay không người thầy cần xây dựng kế hoạch bài dạy cụ thể bám sát yêu cầu nội dung bài học, phương pháp dạy học phù hợp với độ tuổi và năng lực của học sinh là yếu tố rất cần thiết mặt khác giáo viên phân biệt mục tiêu chung của môn học và mục tiêu bài học sau đó áp dụng phương pháp dạy học tích cực khai mở nội bài học, chú trọng sự thông hiểu của học sinh để gợi mở đúng lúc, kích thích sự tự học của học sinh như vậy học có thể lĩnh hội tri thức mới hiệu quả và biết áp dụng vào thực tiễn.

### ***1.5.3. Thực trạng dạy và học môn mỹ thuật tại trường THCS Nguyễn Đình Chiểu***

Giáo dục mỹ thuật nghệ thuật trong môi trường trung học cơ sở qua các phương tiện khác nhau. Thông qua những bài học học sinh tìm thấy năng lực cá nhân nhằm phát huy những năng lực đó, từ những bài học thuộc về hội họa hay đồ họa học sinh được trải nghiệm mà đúc kết được năng lực bản thân. Trong quá trình thực hành học sinh tìm tòi và khám phá tạo ra những sản phẩm có đặc trưng riêng về hình khối, bố cục cũng như màu sắc. Cũng qua đó học sinh được phát triển về ngôn ngữ không gian, ngôn ngữ thị giác, ngôn ngữ hình họa và các ngôn ngữ thường dùng trong mỹ thuật khác như: Đường nét, màu sắc và ánh sáng... học sinh có được những trải nghiệm thông qua thực tế hay học hỏi từ triển lãm hay tham quan di tích để gợi mở cách nhìn nhận, quan sát và cảm nhận về thế giới quan, hình thành mảng khối bố cục màu sắc dần dà các em có trí tưởng tượng về hình ảnh biết xây dựng nên những hình ảnh ấy tạo ra sản phẩm dựa trên những ngôn ngữ mỹ thuật biết sáng tạo trên sản phẩm học tập và ứng dụng vào thực tiễn và biết biểu đạt cảm xúc tình cảm của bản thân. Giáo dục mỹ thuật trong trường phổ thông giúp học sinh biết sự nghiên cứu và sáng tạo. Thông qua các giờ học mỹ thuật trên lớp và những giờ trải nghiệm mỹ thuật các em phát triển tư duy về mỹ thuật nâng cao tính sáng tạo trong học tập, biết tự chủ trước những kiến thức mới và khám phá những tác phẩm nghệ thuật rút ra bài học kinh nghiệm tìm tòi ra những ý tưởng mới khi tìm hiểu các tác phẩm của người đi trước, biết cảm nhận các tác phẩm điêu khắc hình thành nên tính kế thừa của cha ông, xây dựng nên những bài thuyết trình lập luận về tác phẩm của mình. Trong quá trình học thực hành của một tiết học giáo viên chuyển giao nội dung yêu cầu của tiết học, học sinh hội ý xây dựng ý tưởng và thảo luận đem ra phương án, giáo viên gợi mở trên ý tưởng của các em và bắt đầu triển khai nên sản phẩm.

Học sinh hoàn thành sản phẩm dựa trên những gợi ý của giáo viên, giáo viên kích thích sự sáng tạo trên ý tưởng người học. Tiến hành thực hiện sản phẩm sau thời gian hoàn thiện giáo viên cùng học sinh sẽ đánh giá mức độ của mỗi sản phẩm được tạo ra của mỗi nhóm hoặc cá nhân, giáo viên kết luận và tuyên dương khen thưởng nhằm khích lệ tinh thần học tập của các em.

Qua thực tế giảng dạy, mỹ thuật là môn học nghệ thuật, thu hút được rất nhiều học sinh, và cho đến bây giờ hầu hết các trường từ mầm non, tiểu học và trung học sở đã có giáo viên chuyên dạy môn mỹ thuật. Là một giáo viên giảng dạy môn mỹ thuật tôi thấy đa số học sinh đều thích học mỹ thuật, các em học tập với tinh thần say mê, thích thú, thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ, tình cảm qua tranh, cảm nhận được cái hay cái đẹp thể hiện từ nội dung và hình thức mỗi khi các em vẽ. Qua đó HS thấy rằng mỹ thuật là môn học thẩm mỹ cao, bổ ích, có tính giáo dục đạo đức, lý thú và tươi vui, và là môn học hỗ trợ tích cực cho các môn học khác. Vì thế các em đón nhận tiết học một cách nhiệt tình và hào hứng.

Mặt khác, những kiến thức trong bộ môn mỹ thuật được ứng dụng vào đời sống hằng ngày và cũng đã được áp dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực của chúng ta nên các em tiếp nhận tri thức bằng sự vui thú, không quá nặng nề và áp lực và các em biết vận dụng vào thực tiễn. Trong thời đại công nghệ số như hiện nay là cơ hội cho các em có nhiều trang mạng để khám phá học hỏi không riêng trong nước mà cơ hội tiếp cận với tri thức thế giới. Đó cũng là cơ hội giúp các em có nhiều kiến thức về môn mỹ thuật.

Với thuận lợi như trên thì việc dạy và học môn mỹ thuật vẫn còn gặp phải một số khó khăn như sự nhận thức về giá trị của môn học của một số bậc phụ huynh chưa thực sự quan tâm tới con em mình, một số ít HS còn có suy nghĩ lệch lạc xem mỹ thuật là một môn học phụ, là môn giải trí. Do ảnh hưởng từ những suy nghĩ trên mà một số ít học sinh có thái độ học tập trong môn mỹ thuật chưa tốt, còn xem nhẹ môn học, việc chuẩn bị đồ dùng

cho tiết học còn sơ sài chưa được phụ huynh ủng hộ nên ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả học tập của các em. Từ những vấn đề trên có nhiều ảnh hưởng đến kết quả đạt được trong quá trình học tập rèn luyện, do chưa chủ động nên học sinh lo là chán nản không thích thú học tập, sản phẩm đạt được chưa thể hiện được nội dung và ý tưởng vì thế chưa thấy rõ những ưu điểm của môn học và chưa biết vận dụng kiến thức từ học mỹ thuật vào cuộc sống hàng ngày.

Một số học sinh còn chưa biết thay đổi một số kĩ thuật tất yếu như cầm bút chì nhẹ tay, cổ tay mềm mại, dùng nét thẳng để phác hình nên sản phẩm đạt được còn vụng về, các em chưa rèn luyện nhiều về kí họa nên khả năng xây dựng tranh vẽ và nét vẽ còn yếu.

Thời gian tiết dạy chưa được sắp xếp phù hợp với đặc trưng môn học, thời gian học của học sinh THCS còn tùy thuộc vào thời khóa biểu chung của toàn trường chưa thực hiện liền mạch 4 tiết/ tháng như yêu cầu bộ môn nên có phần gián đoạn giờ học. Do mỗi học có sự chênh lệch về hoàn cảnh nên việc sưu tầm còn chưa thuận lợi mặt khác chưa có phòng trưng bày nên việc lưu giữ nguyên vật liệu gặp khó khăn. Dạy học mỹ thuật có những khó khăn nhất định khi theo phương pháp mới đòi hỏi người giáo viên phải chủ động tìm tòi, sưu tầm đồ dùng cần đa dạng, phải chủ động trong dạy học như vận dụng linh hoạt các phương pháp mới vào từng nội dung bài học khác nhau phù hợp với nhiều đối tượng học sinh, nhằm thu hút sự tham gia học tập của tất cả các em học sinh.

Tùy vào từng đối tượng học sinh GV dạy mỹ thuật phải có nhiều thời gian đầu tư vào tìm phương pháp phù hợp. Các em bước đầu thực hiện phương pháp học mới sẽ chưa nhuần nhuyễn trong việc trao đổi nội dung sẽ không tránh khỏi sự ồn ào trong một giờ dạy.

Giáo viên bộ môn còn gặp khó khăn trong việc sưu tầm đồ dùng dạy học, vì nội dung quá đa dạng, thay đổi thường xuyên nên sự chuẩn bị của giáo viên trong những năm đầu đổi mới còn nhiều hạn chế.



Về mặt cơ sở vật chất hiện tại chưa đảm bảo theo yêu cầu của chuyên môn nên các em chưa có môi trường thuận lợi thể hiện đam mê của mình, bên cạnh đó các em chưa có chỗ lưu giữ và trưng bày sản phẩm của các em học sinh nên chưa kích thích sự ham muốn sáng tạo, các em chưa có cơ hội nhìn ngắm và tự hào về sản phẩm của bản thân, chưa có đủ đồ dùng cần thiết cho việc dạy học, tư liệu có liên quan còn ít so với các môn học khác.

Những yếu tố đem lại hiệu quả cho một tiết dạy cần có: Tài liệu là yếu tố cần thiết, mục đích để hỗ trợ cho giáo viên nghiên cứu, GV xem nhiều tài liệu sẽ tổng hợp được kiến thức chính xác và phù hợp cho việc chuẩn bị nội dung lên lớp, một số phương tiện dạy học như ti vi máy tính sẽ hỗ trợ tiết dạy hiệu quả, mặt khác đồ dùng trực quan rất quan trọng mang lại hiệu quả cao trong tiết học, học sinh sẽ nhìn thấy được những hướng dẫn trực tiếp của giáo viên việc này rất thú vị với học sinh. Vì thế, trong quá trình tiến hành một bài giảng tôi luôn cố gắng đổi mới PPDH, trang bị tốt đồ dùng dạy và học, phương pháp dạy học phù hợp, soạn nội dung bài học đa dạng, đồ dùng trực cho mỗi bài dạy cần sáng tạo trên nhiều chất liệu cũng như hình thức, thường xuyên dặn dò nhắc nhở các em chuẩn bị tài liệu và vật liệu phù hợp với mỗi bài học và tôi cũng đã gặt hái được một số thành công đáng kể, đại đa số HS đều say sưa thích thú với giờ học mỹ thuật và hiểu được cái hay cái đẹp trong môn học, góp phần hình thành ở các em khả năng cảm thụ thẩm mỹ.

Hiểu rõ về dạy học mỹ thuật phát triển năng lực theo chương trình đổi mới sách giáo khoa, vận dụng một số phương pháp áp dụng vào dạy học bộ môn và các quy trình tiến hành một giờ học mỹ thuật - giáo viên cần có kỹ năng xây dựng kế hoạch dạy học theo đổi mới của bộ GDĐT, rèn luyện nâng cao các kỹ năng tổ chức hoạt động như: Quản trò, chơi mà học, phương pháp dạy học phù hợp với thực tế, phù hợp với năng lực học sinh. Giáo viên thông hiểu tâm sinh lý lứa tuổi, hiểu được đặc điểm của đối tượng

tiếp cận, hình thành và phát triển ngôn ngữ tạo hình trong môn mỹ thuật xây dựng mục tiêu môn học và mục tiêu mỗi bài dạy, nhiệm vụ dạy học cũng cần được chú trọng để đạt được mục đích bài học và nội dung dạy mỗi bài trong môn mỹ thuật ở trường THCS Nguyễn Đình Chiểu. Việc áp dụng các biện pháp dạy học tích cực là cần thiết, giáo viên cần tổ chức các hoạt động giáo dục đa dạng phong phú nhằm phát huy cao tính chủ động, sáng tạo học tập tạo nên hứng thú cho học sinh với môn mỹ thuật ở trường trung học cơ sở Nguyễn Đình Chiểu, Xuân Lộc, Đồng Nai ngày càng đạt được kết quả cao hơn, đáp ứng yêu cầu giáo dục toàn diện đối với học sinh.

### ***Tiểu kết chương 1***

Trong chương 1, đã khái quát về vấn đề dạy học, các khái niệm liên quan đến nghệ thuật trang trí, khái niệm nghệ thuật tạo hình, khái niệm vật liệu tự nhiên, khái niệm tranh ghép mảnh... Các khái niệm về phương pháp dạy học và các kỹ thuật dạy học. Đồng thời đã nêu đã sơ lược khái quát về chùa Từ Vân. Nét đặc trưng rất riêng và độc đáo tại ngôi chùa này là chùa được xây dựng bởi nguyên vật liệu là vỏ sò, vỏ ốc và san hô... Từ chất liệu đến nghệ thuật trang trí đều rất thô sơ và dân dã, các sư thầy đã dày công sưu tầm nguyên vật liệu, thậm chí gom góp từ những vùng xa xôi ngoài đảo, vận chuyển trong thời gian dài. Mặt khác các sư thầy lại tự nghiên cứu kĩ thuật xây dựng dành riêng cho san hô, sự kì công đó đã tạo nên nét độc đáo, mới mẻ, nhưng vẫn chứa đựng nét bình yên cổ kính và thiêng liêng vốn có của ngôi chùa độc đáo này- có thể xem đây là ngôi chùa có một không hai ở Việt Nam nhờ vật liệu thủ công cấu tạo nên.

Bên cạnh đó học viên cũng đã giới thiệu về trường THCS Nguyễn Đình Chiểu, Xuân Lộc, Đồng Nai cũng như thực trạng dạy và học bộ môn mỹ thuật tại trường. Tuy trường học THCS Nguyễn Đình Chiểu ở nông thôn nhưng học viên thấy trường tương đối đầy đủ cơ sở vật chất cũng như nguyên vật liệu để phục vụ cho dạy học mỹ thuật, với công trình nghiên cứu

“ Vận dụng nghệ thuật trang trí ghép vật liệu tự nhiên ở chùa Từ Vân vào dạy học mỹ thuật tại trường THCS Nguyễn Đình Chiểu” có đủ điều kiện thuận lợi để thực hiện. Qua đó làm cơ sở để phân tích vẻ đẹp cũng như vận dụng các mảnh ghép tự nhiên ở chùa Từ Vân vào dạy học mỹ thuật tại trường THCS Nguyễn Đình Chiểu.

## **Chương 2**

### **KHAI THÁC ĐẶC ĐIỂM NGHỆ THUẬT TRANG TRÍ MẢNH GHÉP VẬT LIỆU TỰ NHIÊN Ở CHÙA TỪ VÂN VÀO DẠY HỌC MĨ THUẬT TẠI TRƯỜNG THCS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU**

#### **2.1. Chủ đề của nghệ thuật trang trí các vật liệu tự nhiên ở chùa Từ Vân**

Chùa Từ Vân là một điểm đến đặc biệt hấp dẫn hàng ngàn phật tử khắp nơi đến ngắm cảnh chùa và chiêm ngưỡng ngôi tháp Bảo Tích, xây dựng bằng hàng vạn tảng đá san hô và không biết cơ may nào vỏ sò vỏ ốc do thầy trò hòa thượng thu nhập được quanh bãi biển đây là thác Bảo Tích duy nhất, độc đáo nhất ở Việt Nam. Do các sư thầy tự thiết kế xây dựng và trang trí hoàn toàn bằng phương pháp thủ công. Chùa Từ Vân được kiến lập từ năm 1968 nhưng gần 30 năm sau mới khởi công xây dựng tháp Bảo Tích thầy có tâm nguyện xây dựng tháp Bảo Tích bầy giờ vùng biển Cam Ranh có hàng hà số đá san hô với vỏ ốc, vỏ sò trôi dạt khắp nơi, sư thầy nghĩ rằng đó là vật liệu trời cho nhà chùa phải tìm cách sử dụng để xây dựng tháp. Mùa xuân năm 1995 chùa Từ Vân được bắt đầu xây dựng trong một thời gian ròng rã 4 năm mới hoàn thành. Đôi tay của người tu hành mà có thể xây dựng thành công ngôi tháp Bảo Tích. Tháp đại diện cho pháp thân của đức Phật xây dựng tháp phương cách rất mạnh mẽ để định hóa tiêu cực hằng phục chướng ngại và tích lũy công đức.

Ngoài việc chùa được trang trí bởi chất liệu đặc biệt là vỏ sò, vỏ ốc, san hô... được dày công sưu tầm của các sư thầy trong một thời gian dài, với đôi tay khéo léo, tỉ mỉ các sư thầy tạo nên vẻ đẹp có một không hai này thì một vấn đề quan trọng nữa tạo nên nét đặc trưng trong nghệ thuật trang trí các vật liệu tự nhiên ở chùa Từ Vân.

Có thể nói để nhận diện một số chủ đề của nghệ thuật trang trí các vật liệu tự nhiên ở chùa Từ Vân, chúng ta có thể căn cứ vào nội dung của các tác phẩm. Điều quan trọng là mỗi tác phẩm có mỗi nội dung khác nhau, những phản ánh chủ đề tín ngưỡng tôn giáo với trình độ thẩm mỹ cao. Với những xã hội có nguồn gốc hình thành và phát triển lâu đời sự tích lũy văn hóa ngày càng lớn, trong đó có tín ngưỡng Phật giáo. Sự phát triển đó đã khẳng định văn hóa, tín ngưỡng Phật giáo thể hiện lên trên một công trình, đặc biệt là công trình kiến trúc chùa Từ Vân. Trong mỗi bức tranh là tích tụ nhiều thành quả văn hóa Phật giáo, nâng cao tính giáo dục đạo lý làm người, có tính hướng thiện, giáo dục con người sống lương thiện - răn đe cái ác. Ở chùa Từ Vân chúng ta thấy sự khác biệt với các chùa khác là bắt gặp những chất liệu rất thô sơ đời thường, những vật khô cứng nhưng tạo nên những tác phẩm độc đáo ghi lại dấu ấn đặc biệt trong lòng người xem. Nếu so sánh tương quan giữa các tác phẩm có chất liệu làm vỏ ốc vỏ sò, đá, sỏi, san hô... ở chùa Từ Vân với các tác phẩm khác trong tôn giáo tín ngưỡng. Chúng ta thấy sự khác biệt từ các chất liệu đơn sơ có trong tự nhiên được sắp xếp phân bố có quy luật nhằm mục đích trang trí. Nếu như tách rời những những chi tiết trang trí khỏi quy luật tính toán trong một tác phẩm thì giá trị thẩm mỹ cũng như sự hài hòa trong một tác phẩm bị phá bỏ, điều này được thể hiện rõ qua các tác phẩm được xây dựng từ vỏ sò, vỏ ốc hay san hô... Như vậy, các tác phẩm trong chùa có giá trị, vai trò trong việc định hình diện mạo bản sắc riêng của chùa Từ Vân. Phản ánh văn hóa tín ngưỡng Phật giáo ở Việt Nam chi tiết trang trí trên công trình tôn giáo tín ngưỡng dân gian như chùa Từ Vân, đa phần có hình thức giản dị, mộc mạc nhưng không kém phần nhẹ nhàng, uyển chuyển, góp phần xây dựng nên vẻ đẹp của các công trình kiến trúc tôn giáo ở Nam Trung Bộ. Mỗi chi tiết trang trí mang quan điểm cách nhìn nhận về nhân sinh quan, thế giới quan đặc trưng của tôn giáo Phật giáo. Đặc biệt là chủ đề trang trí ở chùa

Từ Vân nói lên cuộc sống tâm tưởng tư duy nghệ thuật của các sư thầy nơi đây. Chúng ta thấy chủ đề Rồng, Phượng được thể hiện hết sức công phu sinh động. Phân tích hình ảnh Rồng Phượng chúng ta hiểu rằng Rồng Phượng tượng trưng cho vua chúa, tượng trưng cho hiện tượng trị vì đất nước với chùa chiềng, lăng miếu, rồng phượng còn tượng trưng cho đoàn kết khát vọng, cầu cho mưa thuận gió hòa, cầu an lành hạnh phúc cho chúng sanh [PL2, H2.10, tr.114]... Như vậy sử dụng các chi tiết trong từng vị trí trang trí cũng như cách thể hiện bố cục, nội dung, màu sắc... tất cả đều có dụng ý. Cùng với kiến trúc tổng quan bên ngoài của chùa các chi tiết nội dung trang trí tôn thêm vẻ đẹp sang trọng không kém phần độc đáo của chùa Từ Vân.

Hoa sen là hình ảnh tiêu biểu trong phật giáo, hoa sen ở đâu cũng tạo nên sự trong suốt của nước ở đó, đây là đặc điểm rất lạ của hoa sen. Trên đất nước chúng ta hoa sen thường xuất hiện trong chùa chiềng, sự vươn lên đón ánh nắng mặt trời như thanh tịnh hóa, không bị ô nhiễm ảnh hưởng bởi môi trường bên ngoài. Hoa sen thường dùng trong thờ cúng dâng lên Đức Phật. Hoa Sen đại diện cho tâm linh không riêng gì Việt Nam, tại Ấn Độ cái nôi của Phật giáo (truyền bá đạo bà-la-môn vào miền Nam Việt Nam) thì hình ảnh hoa sen vươn lên mạnh mẽ giữa đầm lầy được xem là biểu tượng cho sức mạnh tinh thần và giá trị đạo đức con người. Có thể nói hình ảnh hoa sen đã gắn liền với phật giáo, riêng ở chùa Từ Vân hình ảnh hoa sen được lặp lại nhiều vị trí trong chùa như: Tường, trần nhà, lan can, sàn... Nét đặc trưng tạo nên sự độc đáo có một không hai là hoa sen của chùa Từ Vân được kết hợp bởi những vỏ sò vỏ ốc san hô... tạo nên hình ảnh hoa sen đẹp mắt bởi tính cách điệu cao về hình ảnh cũng như chất liệu, trong mỗi cánh hoa sen được sắp xếp nhiều vỏ sò hay vỏ ốc khác nhau, chính vì vậy mà mỗi cánh sen có đặc điểm riêng nhưng kĩ thuật sắp xếp thuận mắt nên chúng tạo thành một thể thống nhất hợp lí, yếu tố tạo

hình rõ ràng, tính cách điệu cao nhưng vẫn giữ được hình ảnh hoa sen. Hình ảnh hoa sen được trang trí làm đẹp trong chùa ở nhiều nơi khác nhau mặc dù hình ảnh hoa sen được lặp lại nhiều lần nhưng cách tạo hình khác nhau, nên tránh được sự nhàm chán của người xem. Nhưng ấn tượng hơn, hình tượng hoa sen được xây dựng làm đài đỡ đức phật, dù là chạm trổ hay phù điêu thì tòa sen đỡ phật cũng uy nghiêm vững chãi, với chùa Từ Vân cũng là đài đỡ theo hình tượng hoa sen nhưng chúng lại được sắp xếp từ những khối san hô dùng vỏ sò điệp để trang trí nên chúng có vẻ đẹp rất riêng và đó cũng là nét độc đáo riêng biệt. Trải qua bao thăng trầm nghệ thuật mỹ thuật Việt Nam có nhiều hình tượng trang trí nhưng hình tượng hoa sen được ưa chuộng trong kiến trúc chùa tháp, hình tượng của hoa sen có nhiều khắp ở các chùa chiềng lăng miếu, nổi bật ở các phù điêu, chạm trổ hay những tảng đá kê chân cột để tượng Phật, rất cô đọng và sáng tạo trong cách tạo hình và trang trí. Hình ảnh hoa sen đã đi vào lòng người qua bao thế hệ và trở thành hình tượng hoa văn trang trí tiêu biểu trong nghệ thuật mỹ thuật, tiêu biểu là lĩnh vực kiến trúc và điêu khắc. Đặc biệt hoa sen trở thành hình tượng trang trí tiêu biểu trong nghệ thuật Phật giáo phương Đông nói chung và nghệ thuật Phật giáo ở Việt Nam nói riêng. Ở chùa Từ Vân hình ảnh hoa sen được tạo hình và trang trí rất độc đáo bởi sự kết hợp của vỏ sò và ốc để lại dấu ấn sâu đậm trong lòng người xem [PL2, H2.4, tr. 112].

Ngoài những hình ảnh như đã tìm hiểu trên các sư thầy sử dụng các hình thức trang trí qua các loại hình hoa văn, tượng, phù điêu hoặc hội họa, phù hợp với từng vị trí trong công trình kiến trúc chùa, góp phần tăng thêm vẻ đẹp lộng lẫy và thể hiện tính tôn nghiêm đối với ngôi chùa, các sư thầy bên cạnh sự khéo léo và sáng tạo, còn cần phải có bề dày công sức tìm hiểu và sưu tầm nguyên vật liệu. Các loại hoa văn trang trí thường kéo dài, nhọn, thon, đường nét gãy guộc hay đường nét thường đầy đặn, tròn hơn,

có độ sâu, lồi lõm tùy thuộc vào sự tỉ mỉ và tính thẩm mỹ, nhờ đặc trưng của nguyên vật liệu mà tạo nên hình khối [PL2, H2.5, tr.107].

### ***2.1.1. Hoa văn trang trí trên trần Tháp Bảo Tích***

Tháp Bảo Tích gồm ba tầng đường kính rộng 9,5 m cấu trúc bên trong khá đơn giản nhưng phần trang trí cầu kì, nhà chùa không sử dụng bê tông cốt thép mà chủ yếu xây tường chịu lực, theo đó phần cốt hoàn toàn đá san hô chết vỏ ốc được sử dụng để trang trí nội và ngoại thất tất cả hoa văn, họa tiết từ vòm đến tường cột và lan can, tam cấp, nền, tiểu cảnh và 49 tiểu tháp vòng quanh từ đỉnh đến chân tháp đều được giác bằng vỏ ốc tự nhiên. Lòng tháp hình tròn đồng tâm, gồm 8 cửa thể hiện con đường khai mở rộng lớn dẫn đến niết bàn, sóng luôn phấn đấu thông suốt và giữ vững chính kiến. Trong quá trình thi công và hoàn thiện các sư thầy đã gửi gắm ước vọng khai mở tâm đạo và giúp đỡ mọi người.

Quan sát trên trần tháp Bảo Tích chúng ta tìm thấy những họa tiết, hoa văn trang trí trên trần tháp có sự khác biệt so với trang trí ở các chùa. Từ những chất liệu có ở địa phương với công sức của các sư thầy và phật tử đã sưu tầm và dày công xây dựng trong một thời gian dài. Từ vỏ ốc được gắn vào chất kết dính là xi măng tạo nên những họa tiết trang trí vô cùng đẹp mắt, các vỏ sò vỏ ốc được sắp xếp một cách khéo léo công phu. Tạo hình hoa 6 cánh chuyển tiếp ra ngoài như ánh hào quang trên những bức tượng. Các vỏ sò còn được sắp xếp chuyển tiếp theo lối so le trên một diện rộng của trần nhà. Ngoài ra trên trần còn nhiều hình ảnh đầy tính hấp dẫn thu hút. Các sư thầy đã dùng vỏ ốc xoay nhiều hướng khác nhau tạo thành hoa sen lớn có tính đối xứng rất độc đáo. Bên ngoài hoa sen còn có sự chuyển tiếp của các vỏ ốc có hình dạng khá giống nhau kỹ thuật sắp xếp có tính nhịp điệu cao. Ở một góc nhìn khác chúng ta lại thấy những vòng tròn đồng tâm tạo nên những bông hoa lớn có đặc điểm riêng biệt. Hình ảnh vỏ ốc nhỏ tạo thành hình tròn làm tâm của hoa tiếp theo là những vỏ ốc giác



tiếp vòng tròn đồng tâm lớn dần ra bên ngoài nhiều lớp, phần mũi nhọn của ốc giác tất cả đều được đưa vào trong. Tiếp theo là một vòng tròn lớn được ghép bởi sò đá, giảm dần ra bên ngoài là vỏ sò điệp tiếp nối và hòa vào nền. Bên cạnh đó chúng ta lại thấy những bông hoa lớn được kết dính bởi các vỏ sò khác như sò huyết, sò lông kết hợp một số loại vỏ ốc khác. Sau đó là những đường thẳng lớn bởi các vỏ ốc giác nhỏ tạo thành, kéo dài ra xung quanh tạo nên vẻ đẹp rất huyền bí và đặc trưng [PL2, H2.4, tr.112].

Hình ảnh bánh xe luân hồi trong Phật giáo là triết lý sống được các sư thầy thiết kế trang trí trên Tháp (một phát minh quan trọng của nền văn minh nhân loại là bánh xe). Trong lĩnh vực tín ngưỡng và văn hóa bánh xe luân hồi là biểu tượng triết lý là hình ảnh tiêu biểu thiêng liêng sứ mạng truyền thống tâm linh Đạo Phật xem bánh xe luân hồi là cốt lõi, là sự chuyển tiếp của vòng tròn không xác định được nơi bắt đầu và nơi kết thúc, nó là quá trình vận hành của quy luật tự nhiên, mỗi con người là mỗi phần của vòng luân hồi. Trong Phật giáo có quan niệm bánh xe luân hồi lăn đến đâu thì phiền não cũng đẹp tan đến đó. Có lẽ như thế nên chúng ta thấy hình ảnh bánh xe luân hồi được trang trí trên trên Tháp được lặp lại nhiều lần với hình dạng có sự thay đổi chút ít do đặc điểm của một số loại ốc, sò khác nhau. Những mảnh vỏ sò nhỏ kết thành những cánh hoa rất đẹp mắt tạo một bố cục chặt chẽ, tỉ mỉ và công phu, thu hút người nhìn [PL2, H2.7, tr.113].

Lặng ngấm vòm cửa phủ kín hoa văn vỏ ốc vỏ sò... dù mưa hay nắng buổi sáng sớm hay lúc xế chiều, ánh xạ cù vẫn tinh khôi lấp lánh như mặt trăng mặt trời thấm đẫm màu xanh cô ban đáy biển. Mọi người tới hành hương và chiêm ngưỡng công trình kiến trúc tháp Ốc độc đáo

### **2.1.2. Hoa văn trang trí trên tường và cột**

Chinh phục sự tò mò của chúng ta bởi những tường, cột khi bước vào tháp Bảo Tích. Quanh vách tường hay cột các họa tiết được sắp xếp

lặp lại hoặc đan xen cũng có thể đối xứng với sự chuyển tiếp liên tục tạo thành những cột, lan can, xà ngang được trang trí đẹp mắt, theo lối trang trí đường diềm. Trên mỗi cột những chú ốc nhỏ xinh nằm tiếp nối cùng một hướng liên tục kéo dài đến hết cột theo chiều thẳng đứng, cột vuông thì bốn phía đều được trang trí cùng một mô tuýp họa tiết, ở cột tròn ta lại thấy những đường diềm ngang song song theo chiều ngang của cột, được kết bởi những con ốc nhỏ tạo thành hoa chuyển tiếp theo chiều ngang, trên cột hình thức trang trí đường diềm được tận dụng đa số.

Hình thức trang trí đường diềm được vận dụng khá phổ biến trong đời sống: Trên vải vóc, kiến trúc, trên đồ dùng gốm sứ, đặc biệt là sử dụng nhiều trên trang phục của các cô gái dân tộc ít người... Tuy phổ biến như thế nhưng chúng ta phải ngỡ ngàng bởi các trang trí tường, cột theo lối trang trí đường diềm như ở chùa Từ Vân này. Những vỏ sò vỏ ốc được sắp xếp theo phương thẳng đứng, nằm ngang hoặc tròn tùy theo hình dáng thiết kế của cấu tạo tường hay cột. Những bông hoa làm bằng vỏ sò huyết được lật trái, nổi lên trên diện vữa của nền cột, được sắp xếp vận dụng nguyên tắc trang trí cơ bản để tạo thành một dải trang trí kéo dài liên tục hài hòa và đẹp mắt [PL2, H2.6, tr.113]. Những nghiên cứu trên về hoa văn trang trí tường cột học viên nhận thấy có thể áp dụng vào bài dạy trang trí đường diềm. Chính những hình ảnh tìm thấy được trên tường cột đã cho học sinh kiến thức về đường diềm, các em biết áp dụng kiến thức ấy và biết sáng tạo tìm ra những chất liệu mới lạ và xây dựng nên mục tiêu bài học. Học viên muốn cho học sinh khám phá về những hoa văn trên tường cột, hoa văn này chủ yếu là đường diềm, các họa tiết được tạo nên từ vỏ sò, vỏ ốc... khi áp dụng vào bài học, học sinh hiểu được thế nào là đường diềm và sẽ có những ý tưởng tìm chất liệu từ cuộc sống xung quanh. Như thế sẽ gặt hái được thành quả tốt đẹp từ các em, kích thích sự sáng tạo, chủ động học tập của học sinh.

Chúng ta lại bắt gặp những bông hoa chìm trong vữa, đưa nửa lưng ra ngoài, tạo hình nổi nhưng không dấu hẳn, hình dạng của những vỏ ốc giác tạo nên những bông hoa tròn trịa đầy hấp dẫn và chuyển tiếp liên tục. Những vỏ ốc hương nhỏ được rải rác xung quanh có trật tự tạo nên mảng phụ trong đường điềm. Sự kết hợp hài hòa giữa mảng hình, bố cục, màu sắc, đậm nhạt tạo nên vẻ đẹp riêng biệt của những đường điềm. Cách tạo bởi các vỏ ốc, vỏ sò từ chùa ốc mang lại. Chính nhờ những đường điềm được ấn định giới hạn giữa cột và tường bởi những nẹp kéo dài bởi vỏ ốc đan khít vào nhau tạo cột thêm chắc chắn. Trên những bức tường trải dài chủ yếu là san hô được kích kết dính với vữa xi măng. San hô có nhiều hình dạng khác nhau - một vẻ đẹp thiên nhiên ban tặng, được sắp xếp sát vào nhau, dựa vào đặc điểm của chúng, tạo nên những bức tường san hô kéo dài chắc chắn, bên ngoài là những vỏ sò, với nhiều loại sò khác nhau kết dính rải rác theo lối tự do nhưng có trật tự. Những khoảng trống lớn do hình dạng san hô tạo nên được chen vào những bông hoa bởi vỏ sò hoặc ốc tạo nên sự chặt chẽ rất thuận mắt.

### ***2.1.3. Hoa văn trên nền, vách ngăn, bệ và lan can***

Trải dài từ cổng vào trong chùa chúng ta thấy nhiều vách ngăn, bệ và lan can kéo dài theo chiều sâu của chùa. Chất liệu chính tạo nên chúng là những khối san hô, đủ hình thù đẹp mắt, trên những vách tường hình ảnh hoa mai, hoa cúc, cây tre được tạo thành bởi vỏ ốc, vỏ sò... thêm một ít màu sắc của sơn tạo nên sự tò mò, khám phá của người xem. Trên nền nhà mỗi bước đi chúng ta phải cúi xuống nhìn vì sự xuất hiện của những vỏ sò, được sắp xếp nhiều hình dạng khác nhau. Trong đó hình ảnh có kích thước dài nhất là con Rồng trải dài, uốn lượn trên những thành đỡ bằng san hô. Kéo dài sâu hút vào phía sau chùa, Rồng được tô điểm bởi màu vàng rực, xanh ngọc, có những đoạn được điểm tô đỏ chói, gập khúc, uốn lượn, thân hình đầy vẫy, bao quanh là những mảng xi măng lớn tạo hình như những

đám mây, với đôi chân rồng chắc khỏe bám chặt vào bức tường san hô vững vàng và uy nghi [PL2, H2.18, tr.116].

Là bộ đỡ rồng, cũng là bức tường ngăn có giá trị chống đỡ và tăng thêm thẩm mỹ cho cảnh quan ngôi chùa. Những lan can trải dài nối tiếp bởi những tảng đá, thi thoảng lại được tạo nên những diện bằng phẳng cho phật tử nghỉ chân khi tham quan chùa, hay những mái che đủ lớn để đặt một bức tượng bên trong. Chất liệu chính để xây dựng nên chúng là san hô những vỏ sò, vỏ ốc dùng để trang trí làm đẹp cho bức tường và cảnh quan chung của chùa. Vỏ sò, vỏ ốc được tạo nên những cánh hoa năm cánh được lặp lại nhiều nơi, những mái che rộng thoáng mát được xây dựng xen kẽ với cây xanh, trên tường là những bức tranh lớn thu hút sự tò mò của phật tử đến với chùa. Bởi những bức tranh đẹp mắt từ vỏ ốc, vỏ sò... hay hình ảnh cây tre được sắp xếp bởi các vỏ ốc có hình dạng dài như ốc len, ốc đỉnh, ốc đá... được sắp xếp thành những thân và lá tre [PL2, H2.16, tr.116]. Ở những bức tường khác lại thấy những vỏ sò vỏ ốc hay vỏ ngao ghép thành những cành mai, cành đào, những cành cây nhỏ thon kéo dài nối tiếp với nhau, đôi lúc các vỏ sò, vỏ ốc lại được các sư thầy dùng màu sắc để tô điểm tạo thêm nét rực rỡ của chúng. Bên cạnh đó cũng có những bức tranh hoàn toàn để nguyên màu sắc vốn có của thiên nhiên từ vỏ sò vỏ ốc, chủ yếu là vỏ sò có màu trắng đục hay màu hồng nâu của sò điệp trông chúng rất tự nhiên và gần gũi, cũng có những lúc người đi như cúi nhìn xuống nền nhà, rón rén từng bước nhỏ vì sợ giẫm vào những vòng tròn sáng lấp lánh dưới mặt đất. Chúng là những vỏ sò được kết với nhau bởi nhiều vòng tròn đồng tâm, lớn nhỏ đan xen trông như những ánh đèn sáng rọi vào nền đất thật thú vị [PL2, H2.15, tr.115], ngược nhìn lên ta lại bắt gặp ánh sáng lấp lánh của vỏ sò, vỏ nghêu trên chóp tháp. Những tháp tuy nhỏ nhưng gồm nhiều tầng giống nhau và các tầng nhỏ dần lên trên cao, như giá đỡ của đèn cây có nhiều tầng, mỗi tầng là một vòng tròn, xoay quanh là những vỏ sò được gắn

trật tự theo một hướng, những vò ốc giác cùng kích thước lặp lại liên tục, tạo nên những vòng tròn xung quanh tháp. Tất cả tạo nên một sự thống nhất hài hòa và đẹp mắt thu hút, tạo ấn tượng khắc ghi trong lòng phật tử. Thường ngoạn cảnh vật nơi đây như được hòa mình cùng biển cả, vừa gần gũi thân quen, vừa cảm nhận được sự độc đáo sáng tạo của các sư thầy ở chùa Từ Vân. Vẻ đẹp hoa văn trên nền, vách ngăn và bệ chủ yếu là sự sắp xếp của các tầng, khối san hô, một sự sắp đặt thú vị của san hô và chất kết dính, nhờ vẻ đẹp từ vân của khối san hô tạo nên sự độc đáo, hoa văn trên trên các vách ngăn có thể áp dụng vào bài “ Những mảnh ghép thú vị”. Học viên đã cho học sinh xem những video về vách ngăn và bệ, hướng dẫn các em cách sắp xếp để tạo thành một sản phẩm đúng mục tiêu bài học sau đó học viên đã cho học sinh ra sân bãi tìm những chất liệu xung quanh môi trường và từ kiến thức các em có được, các em hoàn thành bài những mảnh ghép thú vị bằng cả sự say mê thích thú.

## **2.2. Các vật liệu trang trí ở chùa Từ Vân**

Chùa Từ Vân được xem là một ngôi chùa độc đẹp nhất vô nhị, có vẻ đẹp tỉ mỉ, nghệ thuật toát ra từ các con ốc biển, từ hình dáng cho đến những vân xoắn trên vỏ của chúng, những hình thù không xác định của những tầng san hô, chúng có những nếp gấp như sóng vỗ, hay những nhánh chia ra như cành cây khô, hay những vò sò đủ loại làm nên nghệ thuật của ngôi chùa, không uổng công sức bao năm sưu tầm vật liệu và xây dựng hoàn thành chùa Từ Vân của các sư thầy nơi đây. Đặc điểm độc đáo của chùa Từ Vân thu hút chúng ta là bởi cảnh quan thoáng mát, rộng rãi và đặc biệt hơn nữa là một ngôi chùa mang đầy hương vị của biển cả. Đây là một công trình có kiến trúc chùa tháp, vườn hoa, khuôn viên, nhiều tượng phật và hình ảnh tượng trưng trong phật giáo, là công trình tuyệt đẹp được thiết kế và xây dựng với bàn tay khéo léo của các nhà sư. Chính vì sự tài tình và khéo léo của các nhà sư nơi đây, đã tạo nên một cảnh quan, một không gian

yên tĩnh và lạ mắt. Bước vào chùa chúng ta không khỏi ngỡ ngàng bởi thế giới xung quanh, hình ảnh của biển cả bao phủ, từ những nguyên vật liệu lấy từ sinh vật biển cả. Giá như nó trải đầy bãi cát trên bãi biển, hòa vào thiên nhiên, mát dần theo năm tháng, thì các vỏ sò, vỏ ốc như sống mãi vô tận với thời gian, tạo cho chùa Từ Vân một vẻ lung linh, huyền ảo. Những vỏ ốc, vỏ sò... trên tường hay lan can, tường cột. Chùa như khoác lên mình một mảnh áo hoàn hảo, cuốn hút hơn bao giờ hết. Chúng làm cho không gian trong khuôn viên chùa Từ Vân trở nên hài hòa, dễ chịu và đầy thú vị, một không gian mới lạ không giống như những ngôi chùa ở vùng khác. Màu sắc của thiên nhiên từ vỏ sò hay các loại ốc luôn là liều thuốc tinh thần tạo nên sự thoải mái cho cuộc sống con người. Chúng luôn có một sức mạnh rất đặc biệt, luôn mang đến cảm giác phóng khoáng và không gian tươi mát dễ chịu đầy thanh tịnh. Bởi vậy, việc trang trí bằng các nguyên vật liệu tự nhiên từ biển như chùa Từ Vân luôn mang đến năng lượng tràn đầy cho ngôi chùa. Chỉ với những chiếc vỏ sò, vỏ ngao, sao biển hay san hô... các sư thầy đã sưu tầm và thỏa sức sáng tạo theo nhiều phong cách khác nhau, tạo nên nét độc đáo riêng của chùa. Nhờ vật liệu khác biệt chùa khẳng định sự khác biệt của mình, một không gian thoáng mát dễ chịu nhưng cũng rất thanh tịnh. Chính vì sự khác biệt với các ngôi chùa khác nên chùa Từ Vân thu hút hơn bao giờ hết bởi chất liệu và nghệ thuật trang trí của chùa.

### **2.2.1. Vật liệu san hô**

San hô là một loại thủy sinh có hình thù đẹp mắt, đa dạng có đặc điểm riêng biệt và hình thù khác nhau. Xã hội ngày nay con người thường hay sử dụng san hô khô để trang trí làm đẹp cho nhà ở, hoa viên, hồ cá... Riêng chùa Từ Vân các sư thầy đã dùng san hô làm vật liệu chính để xây dựng tháp hay đường hầm, vách, lan can... Những bộ khung vô cơ còn lại của san hô rất rắn chắc bởi kết dính của nham thạch, lõi của chúng kết cấu

dạng lỗ đa dạng, có hình dạng phong phú, đẹp mắt. Khi sư thầy sử dụng san hô để xây dựng nên tháp, làm đẹp các bộ tượng, tường, lan can hay 18 tầng địa ngục dài 1000 m. Chúng ta mới cảm nhận được vẻ đẹp thiên nhiên ban tặng của san hô, gồ ghề, kích thước và hình dạng khác nhau cũng không kém phần rắn rỏi. Con người như được hòa mình vào thế giới của biển cả rất đẹp và độc đáo, tôn thêm giá trị của chùa Từ Vân, phản ánh nét đẹp của địa phương, nơi vùng biển Cam Ranh, Khánh Hòa. San hô chịu tác động của môi trường bền bỉ nên chúng để lại những khối san hô vững chắc thể hiện sự hùng vĩ của thiên nhiên nhiều năm tuổi, một nét đẹp trường tồn theo thời gian.

San hô có hình dạng rất đặc biệt bởi chúng tồn tại và phát triển dưới dạng polyp, chúng sống thành quần thể tạo nên bộ xương cứng, có hình dạng đa dạng, phong phú trong quá trình tồn tại chúng nảy mầm và phát triển nhưng không tách khỏi mẹ nên san hô có hình dạng giống nhánh cây, san hô sống ở vùng nước ấm và có dòng chảy nên hình dạng san hô có sự thay đổi bởi tác động của dòng chảy tạo nên hình dạng đặc biệt do thiên nhiên mang lại, ngoài hình dáng khác biệt, đa dạng thì san hô còn có màu sắc sặc sỡ, đẹp mắt thu hút các động vật xung quanh, chúng sống thành từng khu vực trải dài theo các triền biển kéo dài bất tận. Chính nhờ những polyp màu sắc sặc sỡ, đẹp mắt ve vẩy theo làn nước tạo nên hình dạng như những nhánh cây, khi chết đi để lại những phần khuyết hay lỗ nhỏ đều nhau tạo nên vẻ đẹp đặc trưng của san hô, rất tự nhiên. San hô được chia làm nhiều loài khác nhau nên hình dáng của chúng cũng khác nhau theo từng loại, mặt khác độ tuổi của san hô cũng tạo nên hình dạng đặc trưng riêng biệt của chúng. Khi chết đi san hô cứng để lại cho chúng ta bộ xương màu trắng hoặc màu đỏ, màu đen. Chúng tồn tại và phát triển tạo nên hình dáng khác nhau như: Hình đĩa, hình cành cây, hình sao... Chính vì vậy san hô có cấu trúc phức tạp nên để lại xương khô có hình dạng phong phú, san hô rất

nhạy cảm với môi trường xung quanh nên chúng dễ bị đe dọa, nhiệt độ nước biển tăng có ít nhiều ảnh hưởng đến sự thay đổi và phát triển hình dạng của san hô.

Nhờ đặc trưng trên của san hô, các sư thầy đã tận dụng những ưu điểm mà thiên nhiên mang lại, để đẩy cao giá trị trang trí của san hô. Tận dụng những phần lõi lõm, hình dạng phong phú kết hợp chúng lại với nhau tạo nên sự hỗ trợ, xây dựng nên những bức tường che kín, san sát không kém phần vững chãi và rắn chắc. Bên cạnh đó, mỗi loại san hô lại có những tạo hình bên ngoài khác nhau, rất đẹp mắt. Bằng bàn tay khéo léo sáng tạo của mình các sư thầy sắp đặt chúng với nhau tạo nên những thành, vách hay tác phẩm trong chùa Từ Vân đầy thu hút.

Nét đặc sắc trong kiến trúc bên ngoài chánh điện của chùa là hệ thống tháp động và tượng được làm bằng san hô hòa thượng trụ trì Thích Thông Anh cho biết từ năm 1985 đến nay chùa đã xây dựng các công trình bằng hai vụn tán san hô như Bát Nhã Hoa Viên được xây dựng vào năm 1985 bao gồm Ao Liên Trì, Cầu Lục độ, động san hô ở đây có đường đi dài gần 1.000 m quanh co giữa những dãy san hô vào 10 cửa ngục đi vòng quanh 18 tầng địa ngục, ra 6 đường luân hồi vào bụng Long Vương lên thế giới Ta Bà.

### **2.2.2. Vật liệu sò điệp**

Sò điệp - tên khoa học: *Mimachlamys nobilis*, là một loài nhuyễn thể, thuộc lớp hai mảnh vỏ và mang họ Pectinidae. Loài hải sản này có hình dáng trông như một cái quạt đang xòe rộng. Vì vậy, chúng còn được gọi là “điệp quạt” hay “sò quạt”. Từ trước đến nay, loại hải sản này luôn là một trong những loại hải sản có giá trị nhập khẩu khá cao. Ngoài ra thì sò điệp còn trở thành đặc sản nổi tiếng tại các vùng biển [51, tr 01].



Sò Điệp là một loại thực phẩm được nhiều người ưa thích, phần thịt của chúng có vị ngọt thanh, vị mặn của biển, có thể chế tạo ra nhiều món ăn ngon bổ dưỡng, là một loại thực phẩm dinh dưỡng có giá trị cao. Mặt khác vỏ sò điệp còn có giá trị trong nghệ thuật trang trí - Sò Điệp thuộc loại động vật nhuyễn thể, có hai mảnh vỏ, trong vỏ của chúng như những chiếc quạt nan đang xòe rộng, có nhiều vân uốn lượn, rõ gân. Sò Điệp sống tương đối sâu trong nước biển, chúng sống thành từng vùng, từng cụm, sống vùi dưới cát ở đáy biển hay trú ngụ xung quanh những rạn đá, nơi có dòng biển chảy chậm. Chúng có kích thước đa dạng nhiều kích cỡ, có những vùng biển có sò điệp rất lớn được gọi là “vua sò điệp” cũng có những vùng sò điệp có hình dạng nhỏ nhắn. Dù lớn hay nhỏ thì chúng cũng có hình nửa tròn, gần tròn trông như những chiếc quạt xòe rộng, màu sắc cũng rất đặc biệt, chúng có hai vỏ kết với nhau bởi một điểm có thể mở ra như cánh cửa. Vỏ bên dưới có màu vàng kem hay màu trắng đục, phần nắp vỏ còn lại đa số nghiêng về màu mận chín, màu hồng hay màu huyết dụ, màu vàng cam, tùy vào độ tuổi của chúng mà có sắc màu khác nhau. Chính vì chúng có vẻ đẹp tự nhiên nên rất hấp dẫn, phù hợp cho việc làm các vật dụng handmade hay trang trí làm đẹp. Nhờ sò điệp có hình dạng và màu sắc, có vẻ đẹp thiên nhiên ban tặng nên được những sư thầy ở chùa Từ Vân tận dụng để làm đẹp trang trí cho không gian chùa. Dựa trên những tảng san hô được sắp đặt một cách khéo léo thành những tường vách... Mặc dù san hô có những kiến tạo thu hút nhưng kết hợp với vỏ sò thì trong tường, vách, lan can... càng hoàn hảo hơn. Khi xoay lưng sò lại với nhau tạo thành những bông hoa nhiều cánh và lặp lại chuyển tiếp liên tục, tạo thành những đường diềm xoay quanh cột hay trần tháp rất đẹp mắt, các chân bệ tượng cũng được ốp vỏ sò tạo hình đa dạng phong phú, tăng giá trị làm đẹp và có sức bền bỉ với thời gian. Bên cạnh đó các sư thầy còn dựa vào hình dạng mà sắp xếp chúng cho phù hợp với bố cục trang trí, che khuất những phần

khuyết của san hô tạo nên những bức tường hoàn hảo, cũng nhờ màu sắc của sò điệp phong phú, thu hút mà tạo nên một hệ thống nhất có tương quan và hỗ trợ. Nhờ đôi bàn tay khéo léo, cách nhìn nhận sáng tạo kết hợp giữa hình dạng màu sắc và kích thước vẻ đẹp của Sò Điệp mà các sư thầy tạo nên một tác phẩm nghệ thuật giữa đời thường. Nhờ vậy mà chùa Từ Vân được khẳng định là công trình có một không hai trên đất Việt [PL2, H2.3, tr.112].

### **2.2.3 Vật liệu vỏ ốc**

Vỏ ốc được sử dụng trong nghệ thuật trang trí ở chùa Từ Vân nhiều nơi. Đây là nguồn nguyên vật liệu quý được khai thác nhiều ở vùng biển miền trung, sử dụng trang trí trong chùa có nhiều loại vỏ ốc khác nhau, của nhiều loài như: Vỏ ốc hương, vỏ ốc giác, vỏ ốc sư tử, ốc len, ốc bàn tay, khế... Nha Trang nơi có nhiều vùng biển đẹp trải dài, có nhiều ốc đảo nên nguồn tài nguyên từ biển phong phú và đa dạng hơn, mỗi loại ốc có mỗi đặc điểm khác nhau về hình dạng cũng như màu sắc và vân xoắn bên ngoài của chúng, thường các loại sò ốc ở sâu dưới đáy biển các thợ lặn phải kỳ công mới sưu tầm được số lượng lớn vỏ sò, vỏ ốc đủ để trang trí trong chùa Từ Vân. Vỏ sò, vỏ ốc thường trang trí các vật dụng trong đời sống như: Trang trí nội ngoại thất, đèn ngủ, chuông gió, hồ cá, sân vườn... Nhưng ở chùa Từ Vân các vỏ sò, vỏ ốc được trau chuốt, mài giũa lấy phần lõi cứng cáp, mục đích làm cho nghệ thuật trang trí ở chùa Từ Vân trở nên độc đáo hơn nhờ vẻ đẹp tự nhiên của nó. Những con ốc giác nhỏ xinh kết gần nhau tạo thành sự chuyển tiếp xung quanh các cạnh cột, bệ đỡ tạo nên nét độc lạ gây sự tò mò cho người xem. Còn có cả những vỏ ốc hương bé xíu, có hoa văn giống nhau, những đốm nâu rải đều trên thân hình xoắn cũng không kém phần thu hút, vì thân hình nhỏ nên ốc hương được sắp xếp tạo thành những hoa văn làm đẹp cho trần, tường hay những ánh hào quang phía sau lưng tượng Phật. Nhìn tổng thể xung quanh chùa Từ Vân cho chúng ta

nguồn cảm xúc vô tận, có thể nói từ những vỏ sò, vỏ ốc như bỏ đi thì từ bàn tay khéo léo của các sư thầy, các vỏ sò vỏ ốc bình dị, thô sơ trở nên có giá trị hơn bao giờ hết. Chính nhờ nét đặc trưng này chùa Từ Vân thôi thúc chúng ta khám phá nét độc đáo của nó [PL2, H2.11, tr.114].

Vỏ ốc cũng là một trong các vật liệu dùng để trang trí, du khách đến viếng cảnh chùa sẽ thấy một số lượng lớn vỏ các loại ốc, được dùng trong từng hạng mục, đặc biệt “Cặp Ròng Châu” và hoa văn họa tiết của tháp Bảo Tích tạo nên ấn tượng mạnh cho du khách những vỏ ốc ấy được các sư Thầy gom góp từng chiếc trong thời gian dài 10 năm. Có những đêm sau thời gian dạy học trên lớp thầy trong đèn một mình với những tấm san hô, vỏ ốc trên tay là chiếc bay của thợ hồ... cảm cú tạo ra những tác phẩm nghệ thuật cho ngày hôm nay du khách đến thưởng ngoạn

Chúng ta có thể ngắm nhìn ngọn tháp Bảo Tích độc đáo này, thấy được những nét đẹp bậc nhất không lẫn với bất cứ nơi nào khi đứng từ dưới ngược nhìn lên trên. Ngay từ những bước đầu tiên vào trong chùa, chúng ta chắc chắn phải ngỡ ngàng trước vẻ đẹp tỉ mỉ của nơi đây. Với các đường nét hoa văn mang theo vẻ đẹp vừa truyền thống, vừa độc lạ, uyển chuyển của các đường vân ốc, trai, sao biển, sò, san hô... tạo nên một không gian mê hoặc khó cưỡng, một phong cách biến mang đầy cảm hứng của đại dương. Cho ta cảm giác dịu mát, thoải mái và thư giãn trong không gian chùa Từ Vân.

### **2.3. Nhận xét đặc điểm Nghệ thuật trang trí các vật liệu tự nhiên ở chùa Từ Vân vận dụng vào dạy học mỹ thuật tại trường THCS Nguyễn Đình Chiểu Xuân Lộc, Đồng Nai**

#### **2.3.1. Nhận xét về hoa văn trang trí**

Nghệ thuật phản ánh nhận thức của con người, là một phản ánh mang tính đặc thù, phản ánh thế giới quan bằng cảm xúc, bằng trí nhớ và sự tưởng tượng, nghệ thuật nói chung và mỹ thuật trang trí nói riêng, tất cả

phục vụ cho những mục đích, nhu cầu của con người. Ngày nay, do nhu cầu phát triển của xã hội với những đổi mới, đưa con người đến những tìm tòi sáng tạo, mở ra cho mỹ thuật trang trí nhiều loại hình nghệ thuật mới. Từ đó đã phát triển nhiều trào lưu nghệ thuật cuộc sống của loài người cũng như ngày càng trở nên hoàn thiện hơn. Các loại hình nghệ thuật được thể hiện trên các hiện vật, chính là những dấu ấn để ghi lại những bước tiến hóa, thay đổi đi lên của loài người qua từng thời đại. Nghệ thuật trang trí thể hiện rõ qua hình thức tạo hình, màu sắc chất liệu... Tạo nên sức hấp dẫn lôi cuốn cho vật thể ta hướng đến, để đạt được nhu cầu thẩm mỹ ngày một nâng cao của xã hội. Chính sự cách điệu từ các hình ảnh hoa lá, cỏ cây, mây, sông nước hay vạn vật trong thiên nhiên tạo chúng thành những hoa văn trang trí. Tùy từng trường hợp mà tính cách điệu được áp dụng để trang trí cho phù hợp, có thể sự vật được tạo hình một cách đơn giản, giản lược hóa hình thể, bỏ những chi tiết không cần thiết giữ lại nét đặc trưng cơ bản nhất, có tính tối giản để phù hợp cho trang trí sự vật đạt được giá trị nghệ thuật nhất. Mặt khác cách điệu một họa tiết có thể dựa trên ánh sáng và màu sắc hay khối của vật để đạt được mục đích trang trí, thể hiện ý tưởng sáng tạo có tính chất lọc cao, từ những yếu tố trên làm nên giá trị nghệ thuật, phản ánh nhận thức của con người.

Hoa văn trang trí (A.decorative motif; P.motif desco-ratif) Hình vẽ đã được quy thức hóa trong trang trí. Mỗi tác phẩm trang trí (ví dụ một tấm thảm Ba Tư, một hình vuông trang trí ở Đôn Hoàng - Trung Quốc, một hình trang trí trên quần áo váy của người Dao - Việt Nam) là bố cục phong phú kết hợp rất nhiều lớp họa tiết to - nhỏ, đơn giản - phức tạp có nội dung, vị trí khác nhau làm nên vẻ đẹp riêng trong tổng thể [11, tr. 75].

Hoa văn trang trí áp dụng một số quy tắc trong cách điệu để chuyển thể từ những hình ảnh trong cuộc sống và cỏ cây hoa lá, mây sóng nước... tạo thành họa tiết trang trí.

Hoa văn trang trí theo các hình kỉ hà có thể áp dụng nguyên tắc về sử dụng dạng hình học cơ bản hoặc nét, hình kỉ hà để tạo, cảm giác về đường nét rõ ràng, giản lược, chắc khỏe thể hiện được ý tưởng sáng tạo có tính chất lọc cao, đạt được giá trị nghệ thuật nhất định. Hoa văn trang trí ở chùa Từ Vân đã dùng vỏ sò, vỏ ốc để sắp xếp tạo thành những hoa văn có dạng hình học và giản lược trên một số tường và cột tạo sự phong phú cho nghệ thuật trang trí kiến trúc chùa.

Hoa văn trang trí theo nguyên tắc tự nhiên dựa trên hình dáng, cấu trúc hay bộ phận của mẫu, có thể tạo mảng bằng những nét cong là chủ yếu bằng cách cường điệu hóa đường nét dựa trên khối của vật và màu sắc, ánh sáng...nhưng vẫn giữ được nội dung sự vật tạo nên họa tiết trang trí, áp dụng vào một số kết cấu tạo nên hình thức trang trí. Với hình thức này thì Vỏ sò vỏ ốc vốn đã có vẻ đẹp riêng cả hình dáng và màu sắc tạo nên những hoa văn độc đáo theo vẻ đẹp tự nhiên của chúng.

Như vậy, kết cấu tỏa tròn đồng tâm là một kết cấu được xây dựng nên từ các họa tiết, là bài học quý báu dùng trong trang trí. Kết cấu tỏa tròn đồng tâm họa tiết có một điểm chung gọi là tâm, những chi tiết khác tỏa đều bao quanh vòng trong, vòng ngoài đều hướng về tâm. Trang trí dạng tỏa tròn gồm nhiều vòng tròn đồng tâm cùng hướng nên nhìn hấp dẫn do có lực hút vào tâm và sức lan tỏa dần ra ngoài. Trang trí dạng tỏa tròn nhìn hấp dẫn do có lực hút vào tâm và sức lan tỏa. Vì vậy, kết cấu tỏa tròn đồng tâm thường được chú trọng trong việc chọn tâm cho các loại hình trang trí như: Hình vuông, hình tròn, hình chữ nhật hay hình tam giác hoặc làm điểm nhấn cho đường diềm... Trong chùa Từ Vân kết cấu này được sử dụng lặp lại nhiều vị trí khác nhau đặc biệt trần nhà, các sư thầy tận dụng những

vỏ sò vỏ ốc có hình dạng nhỏ gắn kết với nhau tạo thành những vòng tròn đồng tâm, lớn nhỏ đan xen tạo nên một diện rộng được trang trí nhưng rất thuận mắt nhờ có những hoa văn chính và hoa văn phụ kết hợp hài hòa, chặt chẽ, mặt khác các hoa văn rõ nội dung như vòng tròn của bánh xe luân hồi, hoa mai, hoa cúc... Việc sử dụng hoa văn đúng cách, phù hợp với từng vị trí của kiến trúc nên tạo được ấn tượng trong trang trí ở chùa Từ Vân. Cấu trúc của mỗi loại hoa văn đều có những nét đặc thù riêng, tùy từng vị trí trong công trình kiến trúc như: Cột được lặp lại nhiều nơi, là trụ dài có thể là trụ tròn hoặc trụ vuông nên họa tiết sắp xếp trên cột theo lối chuyển tiếp kéo dài liên tục, họa tiết được lặp lại và đổi hướng tạo nên vẻ đẹp riêng biệt cho cột, các sư thầy trang trí sử dụng một loại hoa văn nào đó cho phù hợp từng vị trí khác nhau, trần nhà trên cao là những chú ốc được xếp xoay tròn tỏa ra xung quanh, nhiều dạng tròn khác nhau bổ trợ, mảng lớn nhỏ đan xen tạo nên nét trang trí phù hợp cho diện lớn. Hay hình ảnh những cây trúc, cây tre trên những bức tường có diện tích nhỏ... Quan trọng là các sư thầy tìm được điểm của từng loại hoa văn, có đặc điểm lớn nhỏ khác nhau để sắp đặt, bố cục cho linh hoạt và phù hợp.

Ngoài vòng tròn đồng tâm ta lại thấy hình thức trang trí đường diềm được áp dụng nhiều ở chùa Từ Vân. Đường diềm được trang trí nhiều trên các đồ vật sử dụng trong đời sống hằng ngày và kiến trúc, là hình thức trang trí xung quanh hay kéo dài liên tục tạo thành một dải trang trí có thể nhắc lại, xen kẽ với nhau một cách sinh động, đẹp mắt, hấp dẫn và tôn lên sự trang trọng, tùy theo nhu cầu sử dụng đường diềm có thể được đặt theo hướng thẳng đứng, nằm ngang, cong hoặc tròn... [PL2, H2.6, tr.113].

Những họa tiết hoa, lá, người, động vật, hình thể... cũng mang cả phong cách nghệ thuật trang trí riêng dễ nhận thấy của từng dân tộc. Họa tiết trang trí phải có hình thể rõ (đường nét cụ thể, dứt khoát, có hình thể độc đáo) được sáng tạo theo lối vẽ đặc trưng

của trang trí: Vẽ đơn giản hóa, vẽ cách điệu hóa, được lặp lại theo phương pháp vẽ đối xứng qua đường trục, xen kẽ nhắc lại theo phương pháp vẽ trang trí đường diềm [11, tr.75].

Hoa văn trang trí ở chùa Từ Vân có nét đặc trưng riêng, dựa vào cấu trúc tự nhiên của vỏ sò và vỏ ốc, vỏ sò và vỏ ốc được gọt giữa lấy phần lõi cứng bên trong, tùy vào đặc điểm tự nhiên của chúng mà được sắp xếp tạo thành họa tiết trang trí trong chùa. Các vỏ sò hình cánh quạt được sắp xếp phần lưng quạt xoay vào nhau tạo thành những cánh hoa, những chú ốc len nhỏ dài tiếp nối vào nhau tạo thành cành lá, cứ như thế mà hoa văn trang trí từ vỏ sò trở nên độc đáo. Nói về ốc thì có rất nhiều loại ốc như: Ốc len, ốc giác, ốc sư tử, ốc hương, ốc cà na, ốc gai xương rồng, ốc mặt trăng, ốc khế, ốc bàn tay... Rất nhiều vỏ ốc được sử dụng trang trí làm đẹp cho chùa, mỗi ốc có cấu tạo đặc điểm khác nhau. Ốc bàn tay có kích thước khá lớn có đặc điểm giống chi con người tạo nên sự thú vị khi chúng được xếp gần nhau như những bông hoa có kích thước lớn, ốc khế có những khía ngoài như khía của quả khế, có nhiều gân, màu sắc nâu và trắng đan xen tạo nên vẻ đẹp tự nhiên từ nó, chúng được trang trí tường trên diện rộng, xếp úp vào phía trong của vữa, hay những vỏ ốc nhỏ nhắn như ốc cà na, chỉ nhỏ như ngón tay, có đầu xoắn nhọn nên chúng được dùng để trang trí cho những phần nhỏ như nhụy hoa hay ốc hương cũng là một loại ốc nhỏ nhưng chúng rất xinh xắn nhờ những đốm nâu trên mình nó, tận dụng những nét riêng biệt của từng loại ốc mà các sư thầy đã kết hợp chúng tạo thành những hoa văn trang trí độc đáo và rất riêng cho chùa Từ Vân.

Công trình kiến trúc chùa Từ Vân phản ánh rõ ở kỹ thuật xây dựng và vật liệu tạo nên nó. Đường nét, hình khối, màu sắc hay cách trang trí kết hợp lại tạo nên một công trình kiến trúc, tạo nên hiện tượng nghệ thuật đầy tính mỹ cảm.

Quan sát cách trang trí trong tháp Bảo Tích chúng ta tìm thấy nhiều họa tiết toát ra cảm giác quen thuộc, độc đáo, riêng biệt. Một phong cách chỉ có ở chùa Từ Vân, cũng đầy tính dân tộc mang đậm bản sắc văn hóa địa phương rất đơn sơ, mộc mạc, giản dị không kém phần nhẹ nhàng, thanh nhã của các bộ tượng, tường, cột... các sư thầy đã khai thác các nguyên vật liệu vốn có của địa phương, kết hợp kiến thức kỹ thuật xây dựng của chính bản thân mình, để xây dựng nên công trình kiến trúc vĩ đại cho nước nhà nói chung và tỉnh Khánh Hòa nói riêng.

Nội dung hoa văn phù hợp theo tín ngưỡng phật giáo, phản ánh đời sống tâm linh, giáo dục con người hướng thiện răn đe cái ác, cầu may mắn phúc lành cho mọi người. Từ những chủ đề như: Bánh xe luân hồi, hoa sen, hoa cúc, hoa mai, hình rồng, những hình mây, sông nước... được trang trí độc đáo bởi nguyên liệu sẵn có của địa phương, thể hiện được nghệ thuật trang trí rất đặc trưng của chùa Từ Vân. Có thể áp dụng nghệ thuật trang trí trên vào dạy học mỹ thuật tại trường THCS Nguyễn Đình Chiểu Xuân Lộc, Đồng Nai.

### ***2.3.2. Biện pháp vận dụng nghệ thuật trang trí mảnh ghép vật liệu tự nhiên ở chùa Từ Vân vào dạy học mỹ thuật***

Qua quá trình nghiên cứu học viên thấy nghệ thuật trang trí ở chùa Từ Vân có nhiều điểm tương đồng với bài học của bộ môn mỹ thuật theo chương trình giáo dục phổ thông. Vì vậy, học viên vận dụng nghệ thuật trang trí các vật liệu tự nhiên ở chùa Từ Vân vào dạy học mỹ thuật tại trường THCS Nguyễn Đình Chiểu Xuân Lộc, Đồng Nai để thấy:

Trong thời gian dài công tác và giảng dạy học viên nhận thấy học sinh của mình còn yếu về cách xây dựng bố cục, thiếu tính sáng tạo trong lựa chọn chất liệu học tập hay sự rối ren về màu sắc... trong nghệ thuật trang trí ở chùa Từ Vân có nhiều cách thức trang trí tương đồng, có thể áp dụng vào dạy học một số nội dung trong môn mỹ thuật ở trường THCS.



Về trình độ, đại đa số các em đều có điểm xuất phát giống nhau nhưng do sự siêng năng cần mẫn, chịu tìm tòi nghiên cứu, hay lười nhác mà tạo nên sự chênh lệch về khả năng của học sinh. Có những bức tranh của các em học sinh biết xây dựng bố cục rất thuận mắt, hình ảnh hợp lí và màu sắc cũng rất hài hòa, các em thể hiện được nội dung tranh có tính nghệ thuật cao, biểu đạt ngôn ngữ hội họa và biểu lộ cảm xúc qua bức tranh của mình rất tốt. Ngược lại cũng thấy sự thiếu kiến thức vẽ nguệch ngoạc, không thể hiện được cảm xúc qua tranh vẽ của một số ít học sinh. Với độ tuổi của các em THCS chúng ta chỉ cần nhìn thấy ngôn ngữ hội họa đơn giản, ngây ngô trong sáng của các em qua nét vẽ.

Trước tình hình đó tác giả đưa ra một số biện pháp nhằm áp dụng những nghiên cứu của đề tài dạy học như sau:

+ Biện pháp tham quan các di tích danh lam thắng cảnh hoặc chùa chiền, lăng miếu, tham gia các cuộc triển lãm. Cần thực hiện biện pháp này trước các biện pháp khác giúp học sinh cảm nhận qua các công trình thực tế và lựa chọn những nơi tham quan có sử dụng nhiều công trình có sử dụng nghệ thuật trang trí ghép mảnh, thông qua những buổi dã ngoại giúp học sinh học tập về nghệ thuật trang trí ghép mảnh, học sinh cảm nhận được nét đẹp của nghệ thuật trang trí ghép mảnh, thấy được những chất liệu có thể áp dụng khác ngoài chất liệu vò sò vò ốc, kích thích sự sáng tạo về chất liệu và có những ý tưởng về chất liệu khác xung quanh môi trường sống của bản thân.

+ Biện pháp trải nghiệm ngoài sân bãi: Sau những buổi tham quan dã ngoại học sinh đã quan sát được nghệ thuật ghép mảnh và tìm hiểu các chất liệu có thể ứng dụng vào nghệ thuật trang trí ghép mảnh. Học sinh được tổ chức ngoài sân bãi, giáo viên hướng cho các em tìm kiếm những vật liệu có thể ghép như: Lá cây, vỏ cây, đá sỏi, các loại hạt... tập hợp thành nhóm, tạo

nên sản phẩm trên bề mặt đất tùy vào sự lựa chọn mà học sinh có chất liệu, kích thước và nội dung tạo hình khác nhau. Học sinh được quan sát kỹ những cách sắp xếp của các hoa văn trên tường cột trong chùa Từ Vân

+ Biện pháp áp dụng vào bài học: Lựa chọn những bài học có nội dung phù hợp có thể vận dụng nghệ thuật ghép mảnh và áp dụng vào dạy học, chọn những chất liệu phù hợp như giấy báo, hạt

Giáo viên chuẩn bị đồ dùng trực quan đơn giản, không yêu cầu cao trong cách thể hiện, tôn trọng ý tưởng của học sinh, khích thích các em sáng tạo theo cách của bản thân, cho các em quan sát nhiều về các bài vẽ có áp dụng những chất liệu hay hình ảnh trang trí ở chùa Từ Vân. Ngoài ra xây dựng mục tiêu chung trong các tiết học cũng cần mở rộng cho người đối tượng, giáo viên không rập khuôn, cần tôn trọng ý kiến của các em, tạo nên không khí lớp học vui nhộn, thoải mái tạo sự vui thú cho các em nhằm phát triển một số năng lực cần thiết trong môn mỹ thuật. Trong quá trình dạy học mỹ thuật ở trường phổ thông giáo viên cần tổ chức các hoạt động nghệ thuật nhằm đem lại sự thích thú say mê học tập cho học sinh, qua đó hình thành năng lực thẩm mỹ, năng lực sáng tạo, và một số năng lực đặc thù khác.

Với cách trang trí trên những cột chủ yếu là đường diềm có nhiều ở tháp Bảo Tích học viên có thể vận dụng cách trang trí này vào bài “ Trang trí đường diềm với họa tiết Thời Lý” lớp 6 sách giáo khoa Chân Trời Sáng Tạo, học sinh sẽ được quan sát cách trang trí cột ở chùa Từ Vân có thể là hình ảnh hoặc qua video để các em thấy được cấu trúc của một đường diềm, hướng cho các em thấy sự mới lạ về chất liệu để các em có thể tìm ra chất liệu có xung quanh cuộc sống của bản thân, giáo viên hướng cho các em sắp xếp các chất liệu cho hợp lí, theo nội dung họa tiết Thời Lý như mục đích bài học yêu cầu. Quan sát cách ghép các mảng san hô trên tường,

lan can hay bệ đỡ, cho học sinh nhìn thấy nghệ thuật sắp xếp tầng tầng lớp lớp các khối san hô chi chít nhưng thuận mắt. Hướng cho các em sắp xếp các mảng màu, các mảnh ghép trong nhiều thể loại tranh, áp dụng cụ thể vào bài “ Những mảnh ghép thú vị” lớp 7 sách giáo khoa Chân Trời Sáng Tạo, cho các em thấy được nghệ thuật ghép khối san hô thuận mắt và cách tạo hình trên bệ, tường và lan can... Hướng cho các em tìm chủ đề, phác chi mờ ra nội dung mình mong muốn như: Hoa lá, chim muông, con vật hay phong cảnh... sau đó xé hoặc cắt giấy màu thành những mảnh nhỏ tương đồng và dán tạo thành tranh ghép thú vị, cách thức này có thể áp dụng ở nhiều nhiều nội dung bài học khác nhau.

Để đạt được những thành quả trong quá trình xây dựng chùa Từ Vân các sư thầy đã dày công sưu tầm nguyên vật liệu và xây dựng trong một thời gian dài. Làm được công trình đồ đời như thế ngoài công sức và thời gian, các sư thầy còn có cả một tình yêu bao la, mới có thành quả như vậy. Cũng như trong giáo dục mỹ thuật ở các em cần một tình yêu say mê hứng thú về môn học, khi say mê học sinh sẽ chủ động tìm tòi và lĩnh hội tri thức, học sinh sẽ không lùi bước trước những khó khăn, những thử thách trên con đường chinh phục kiến thức, việc học sẽ trở nên thú vị và ghi nhớ kiến thức lâu hơn và muốn vượt qua những chướng ngại vật cao hơn. Đam mê học tập sẽ tạo nên những quả ngọt, chính học sinh say mê cũng truyền cảm hứng cho thầy cô. Như thế, trong suốt quá trình dạy học có nguồn động lực từ hai phía từ giáo viên và học sinh, làm cho việc dạy và học được thuận lợi và hiệu quả hơn.

Qua nghệ thuật trang trí ở chùa Từ Vân, áp dụng vào dạy học chúng ta có thể tìm thấy sự sáng tạo về chất liệu cũng như cách tạo hình hay họa tiết độc đáo và đa dạng, áp dụng màu sắc từ thiên nhiên của san hô hay vỏ ốc, vỏ sò cũng không kém phần thu hút, kích thích cho học sinh biết sưu

tầm những nguyên vật liệu có sẵn trong đời sống hằng ngày như: Vỏ cây, lá khô, các loại hạt, chất thải khô từ các nhà máy như miếng nhựa mỏng, mảnh gỗ nhỏ... Thầy cô cập nhật những tri thức mới từ phương pháp dạy học cho đến nội dung, khám phá nét độc đáo từ các nghệ thuật trang trí ở chùa Từ Vân vận dụng vào dạy học mỹ thuật ở bậc THCS để mỗi giờ học trở nên sinh động hơn, thiết thực và gần gũi với các em. Ngoài việc áp dụng thực tế thì thầy cô cũng cần có phương pháp truyền đạt dễ hiểu, khơi dậy đam mê học hỏi ở các em.

### **Tiểu kết chương 2**

Qua những nghiên cứu về thực trạng dạy học từ phương pháp và nội dung bộ môn Mỹ thuật tại trường trung học cơ sở Nguyễn Đình Chiểu - Xuân Lộc - Đồng Nai. Tác giả đã áp dụng các phương pháp dạy học tích cực vào việc giảng dạy bộ môn Mỹ thuật, với tính chất đặc thù của môn học, sự đổi mới của nội dung sách giáo khoa khối 6, khối 7 được biên soạn theo định hướng phát triển phẩm chức năng lực của học sinh, cùng với sự phát triển tâm lý lứa tuổi ở học sinh khối 6 Khối 7 ở trường trung học cơ sở. Tác giả muốn vận dụng nghệ thuật trang trí các vật liệu tự nhiên ở chùa Từ Vân vào dạy học mỹ thuật khối THCS. Tác giả chọn vận dụng nghệ thuật trang trí các vật liệu tự nhiên vào dạy học mỹ thuật khối 6, khối 7 sách giáo khoa mới nhà xuất bản Chân Trời Sáng Tạo. Qua nghiên cứu nghệ thuật trang trí các vật liệu tự nhiên ở chùa Từ Vân. Tác giả muốn các em học sinh hiểu biết nhiều hơn về cách sắp xếp trang trí, học hỏi nhiều chất liệu trong nghệ thuật trang trí, biết cách xây dựng bố cục trong tranh bố cục, biết giá trị của tình yêu thương, tình cảm đặc biệt của con người khi toàn tâm, toàn ý cho một sự vật hiện tượng, cũng là đời sống tinh thần của các sư thầy, tạo nên nét đặc trưng riêng ở chùa Từ Vân. Cách tạo hình của các họa tiết từ vỏ ốc, vỏ sò, san hô... từ hình mảng cho đến cách sắp xếp tạo nên hình ảnh trang trí cho đến nội dung, là hoa sen, hoa cúc, hoa mai,

rồng, phụng, mây sông nước... rất gần gũi với nội dung bài học bộ môn mỹ thuật trong trường trung học cơ sở. Từ những sự gần gũi thân quen và đơn giản đó nên tác giả muốn vận dụng nghệ thuật trang trí ghép vật liệu tự nhiên ở chùa Từ Vân vào giảng dạy bộ môn mỹ thuật giúp các em tìm hiểu rõ hơn về họa tiết, cách sắp xếp hay sáng tạo trong chất liệu tự nhiên ở chùa Từ Vân cũng như biết vận dụng vào bài học của bản thân như thế nào. Để đạt được hiệu quả cao trong bài học giáo viên cần vận dụng linh hoạt và sáng tạo các phương pháp dạy học tích cực, sáng tạo trong từng nội dung bài học, nắm bắt tâm lý lứa tuổi học sinh. Trên cơ sở đó các em có thể tận dụng những hiểu biết về kiến thức đã tích lũy được, áp dụng một cách sáng tạo vào các bài thực hành, tạo nên những tác phẩm đặc trưng của riêng mình. Thể hiện được những cảm nhận của bản thân về kiến thức đã lĩnh hội được từ đặc trưng của chùa Từ Vân, tạo nên những thành quả qua bài vẽ hay sản phẩm ứng dụng trong cuộc sống hàng ngày.

### Chương 3

## THỰC NGHIỆM VẬN DỤNG NGHỆ THUẬT TRANG TRÍ CÁC VẬT LIỆU TỰ NHIÊN Ở CHÙA TỪ VÂN VÀO DẠY HỌC MĨ THUẬT KHỐI 6, 7

### 3.1. Mục tiêu thực nghiệm

Nhằm đánh giá kiểm nghiệm tính khả thi, tính hiệu quả của việc vận dụng nghệ thuật trang trí ghép vật liệu tự nhiên ở chùa Từ Vân vào dạy học mỹ thuật tại trường THCS Nguyễn Đình Chiểu, Xuân Lộc, Đồng Nai.

Thực nghiệm sư phạm bằng cách tiến hành thực nghiệm và vận dụng nghệ thuật trang trí ghép các vật liệu tự nhiên vào dạy học mỹ thuật tại trường THCS Nguyễn Đình Chiểu, Xuân Lộc, Đồng Nai theo thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng dạy học bộ môn mỹ thuật ở cấp THCS. Qua quá trình thực nghiệm ở các khối lớp và một số bài giáo viên thu thập kết quả, đánh giá và xác định rõ hơn về ưu và khuyết điểm, để đúc kết ra những bài học kinh nghiệm và tiếp tục sửa chữa bổ sung vào nghiên cứu. Hoàn thiện nghiên cứu và vận dụng hiệu quả cao hơn nữa vào bài học.

### 3.2. Nội dung thực nghiệm

Tác giả tiến hành thực nghiệm theo nội dung sau:

- Nghiên cứu thực trạng dạy học và điều kiện cơ sở vật chất tại trường THCS Nguyễn Đình Chiểu, Xuân Lộc, Đồng Nai học viên thấy được những thuận lợi, khó khăn khi tiến hành thực nghiệm để từ đó có sự chuẩn bị tốt nhất về phương pháp, nội dung dạy học hay nguyên vật liệu phù hợp cho từng bài dạy trong quá trình thực nghiệm.

- Nghiên cứu đặc điểm tâm lý HS khối 6, khối 7 để chọn bài dạy phù hợp với nội dung theo chương trình bản 1, sách giáo khoa Chân Trời Sáng Tạo của nhà xuất bản giáo dục Việt Nam đã đề ra cũng như phù hợp với các kiến thức mà đề tài nghiên cứu vận dụng vào các bài học môn mỹ thuật khối 6, khối 7 ở trường THCS.

- Nghiên cứu nghệ thuật trang trí ghép vật liệu tự nhiên ở chùa Từ Vân.

+ Nghệ thuật trang trí ghép vật liệu tự nhiên ở chùa Từ Vân.

+ Nghệ thuật tạo hình từ ghép vật liệu tự nhiên ở chùa Từ Vân.

- Nghiên cứu thời gian, địa điểm tiến hành thực nghiệm.

- Soạn giáo án và chuẩn bị đầy đủ giáo cụ trực quan.

- Tiến hành thực nghiệm.

- Đánh giá kết quả thực nghiệm.

- Bài học kinh nghiệm

### 3.3. Đối tượng thực nghiệm

Đối tượng thực nghiệm là học sinh khối 6, khối 7 trường THCS Nguyễn Đình Chiểu. Cụ thể ở các khối lớp như sau:

**Bảng 2.1: Đối tượng thực nghiệm**

Tên bài thực nghiệm	Lớp thực nghiệm	Lớp đối chứng
Hội xuân quê hương	6/5	6/6
Đường diềm trang trí với họa tiết thời Lý.	7/7	7/8
Những mảnh ghép thú vị	7/7	7/8

*Nguồn: Tác giả (2023)*

Tác giả chọn các lớp trên tiến hành thực nghiệm vì các lớp có sĩ số, giới tính, dân tộc tương đương nhau, trình độ nhận thức của HS đồng đều sẽ làm tăng hiệu quả đánh giá của thực nghiệm.

### 3.4. Tổ chức thực nghiệm

Để tổ chức thực nghiệm xây dựng nên kết quả nghiên cứu của đề tài, tác giả tiến hành thử nghiệm trên hai lớp 6 là lớp 6/5 và lớp 6/6, và hai lớp 7 là lớp 7/7 và lớp 7/8. Tất cả là học sinh đang theo học tại

trường THCS Nguyễn Đình Chiểu. Gồm 2 lớp là: Lớp đối chứng và lớp thực nghiệm.

*Cơ sở thực nghiệm:* Là trường THCS Nguyễn Đình Chiểu.

*Đối tượng thực nghiệm:* Học sinh lớp 6/5 và lớp 7/7 trường THCS Nguyễn Đình Chiểu.

*Lớp thực nghiệm:* Dạy theo giáo án: *Vận dụng nghệ thuật trang trí ghép vật liệu tự nhiên ở chùa Từ Vân vào dạy học mỹ thuật tại trường THCS Nguyễn Đình Chiểu, Xuân Lộc, Đồng Nai.*

*Lớp đối chứng:* Là lớp 6/6 và lớp 7/8, dạy theo giáo trình như bình thường.

Giáo viên thực hiện: Nguyễn Thị Hường giáo viên giảng dạy bộ môn Mỹ thuật trường THCS Nguyễn Đình Chiểu.

Thời gian: Thực hiện trong năm học 2022- 2023.

### **3.4.1. Các bước thực nghiệm**

Tiến hành thực nghiệm:

- Bước 1: Chuẩn bị

Thiết kế bài giảng và triển khai phương pháp dạy học tích cực, vận dụng nghệ thuật trang trí ghép các vật liệu tự nhiên ở chùa Từ Vân, áp dụng vào bài học lớp 6/5 trong chủ đề lễ hội quê hương và lớp 7/7 trong tiết học của hai chủ đề nghệ thuật trung đại Việt Nam và chủ đề nghệ thuật trung đại Thế Giới.

- Bước 2: Tiến hành thực nghiệm ở lớp thực nghiệm và lớp đối chứng.

Trong quá trình nghiên cứu tác giả tiến hành thực nghiệm ở cả 2 lớp, lớp thực nghiệm và lớp đối chứng. Có vận dụng phương pháp dạy học tích cực cho lớp thực nghiệm và lớp đối chứng. Riêng lớp thực nghiệm tác giả vận dụng nghệ thuật trang trí ghép vật liệu tự nhiên ở chùa Từ Vân, theo các tài liệu đã được chuẩn bị, áp dụng vào tiết học và có đổi mới. Còn lớp đối chứng thì sử dụng phương pháp dạy học tích cực nhưng theo lối dạy trước đây.

Trước lúc tiến hành dạy thực nghiệm tác giả đã dùng thang điểm chung để đánh giá kết quả qua bài thực hành của hai lớp. Khối 6 được đánh



giá bài “tranh in hoa lá”, khối 7 đánh giá qua bài “nhịp điệu và màu sắc của chữ”, kết quả của mỗi cặp lớp ở cả hai khối là tương đương, chưa thấy sự chênh lệch về kết quả đạt được.

Sau khi tiến hành thực nghiệm, để đánh giá tính khả thi của việc vận dụng nghệ thuật trang trí ghép các vật liệu tự nhiên ở chùa Từ Vân và các tài liệu có liên quan. Tác giả tiến hành khảo sát ở cả 2 lớp cùng khối, cùng một nội dung, khối 6 bài học “Hội xuân quê hương”, khối 7 bài học “Đường điềm trang trí với họa tiết thời Lý”. Giáo viên quan sát, đánh giá qua thang điểm chung dùng cho cả lớp thực nghiệm và lớp đối chứng. Sau đó xử lý kết quả thông qua phương pháp thống kê toán học.

- Bước 3: Đánh giá kết quả thực nghiệm và so sánh kết quả giữa lớp thực nghiệm và lớp đối chứng.

### 3.4.2. Quá trình tiến hành

*Quá trình tiến hành thực nghiệm tác giả tiến hành tổ chức thực nghiệm ở khối 6: Lớp 6/5 và lớp đối chứng là lớp 6/6. Khối 7: Lớp 7/7 và lớp đối chứng là 7/8 tại trường THCS Nguyễn Đình Chiểu, Xuân Lộc, Đồng Nai.*

Thông qua các bài kiểm, khảo sát để lập bảng thống kê kết quả trước khi tiến hành kiểm chứng, tác giả khẳng định kết quả học tập của 2 lớp là tương đối đồng đều, đảm bảo có sự tương đồng về mặt nhận thức.

**Bảng 2.2: Thống kê kết quả xếp loại trước khi tiến hành thực nghiệm**

Nội dung	Số lượng	KẾT QUẢ KIỂM TRA			
		Đạt		Chưa đạt	
		SL (HS)	Tỷ lệ (%)	SL (HS)	Tỷ lệ(%)
Lớp thực nghiệm 6/5	35	28	84%	5	16%
Lớp đối chứng 6/6	35	29	87%	6	19%

*Nguồn: Tác giả (2023)*

*Bài tranh in hoa, lá ở trường THCS Nguyễn Đình Chiểu.*

**Bảng 2.3: Thống kê kết quả xếp loại trước khi tiến hành thực nghiệm**

Nội dung	Số lượng	KẾT QUẢ KIỂM TRA			
		Đạt		Chưa đạt	
		SL (HS)	Tỷ lệ (%)	SL (HS)	Tỷ lệ(%)
Lớp thực nghiệm 7/7	33	27	81%	6	19%
Lớp đối chứng 7/8	33	28	84 %	5	16%

*Nguồn: Tác giả (2023)*

*Chủ đề chữ cách điệu trong đời sống ở trường THCS Nguyễn Đình Chiểu.*

*Đối với lớp tiến hành dạy thử nghiệm:* Sau thời gian học lý thuyết trên lớp đến phần thực hành thì giáo viên tổ chức yêu cầu học sinh tìm hiểu thêm nội dung ngoài sách giáo khoa để làm tư liệu cho bài thực hành. Yêu cầu khi lên lớp học sinh mang theo những vật dụng làm đồ dùng học tập như: Keo dán, kéo và nguyên liệu kèm theo để hoàn thành sản phẩm. Giáo viên vận dụng các phương pháp dạy học một cách linh hoạt trong quá trình lên lớp như:

+ *Phương pháp dạy học theo nhóm:* Chia nhóm theo năng lực, chia nhóm theo tổ, chia nhóm theo sở thích...

+ Bước 1. Làm việc chung cả lớp.

Giáo viên chia nhóm, xác định mục tiêu, quy định thời gian.

+ Bước 2. Làm việc theo nhóm, các em trao đổi ý kiến, thảo luận trong nhóm về nội dung đặt ra.

+ Bước 3. Thảo luận đưa ra ý kiến chung, hoặc kết quả làm việc. Nhóm cử đại diện trình bày kết quả của nhóm mình, các nhóm lắng nghe, quan sát và bổ sung.

+ *Phương pháp dạy học theo dự án.*

Dạy học theo dự án còn gọi là phương pháp dạy học dự án, trong đó HS kết hợp lý thuyết với thực hành thực hiện một nhiệm vụ học tập phức

hợp, gắn liền với thực tiễn. Học sinh vận dụng những kiến thức học tập được từ nghệ thuật trang trí chùa Từ Vân vào một số bài thực hành.

+ *PPDH theo góc đặc trưng trong mỹ thuật.*

Là một tổ chức có hình thức hoạt động học tập khác nhau theo đó người học thực hiện các nhiệm vụ được giao trong không gian lớp học theo từng vị trí, thỏa sức sáng tạo trong học tập đây là phương pháp dạy học đặc trưng của bộ môn mỹ thuật. Nâng cao hứng thú và tạo cảm giác thoải mái sự chủ động học tập ở mỗi học sinh, đem lại hiệu quả lâu dài, tương tác mang tính cá nhân cao giữa thầy và trò và mở rộng sự tham gia của học sinh. Có thể xem video, hình ảnh về nghệ thuật ghép các vật liệu tự nhiên ở chùa Từ Vân vận dụng vào quá trình học tập.

+ *Phương pháp quan sát, trực quan, gợi mở:* (Những video, hình ảnh về chùa Từ Vân...).

+ *Phương pháp so sánh, phân tích* (Các hình trang trí theo đường diềm hay trang trí tự do ở chùa Từ Vân).

+ *Phương pháp thực hành luyện tập và kiểm tra đánh giá* (kết quả bài thực hành của học sinh, học sinh tự đánh giá và đánh giá bài tập lẫn nhau).

*3.4.2.1 Vận dụng nghệ thuật trang trí các vật liệu tự nhiên ở chùa Từ Vân vào bài ‘Hội xuân quê hương’ cho học sinh lớp 6*

Dựa vào nghiên cứu, phân tích đặc điểm lứa tuổi lớp 6 cũng như kế hoạch dạy học của khối lớp 6, tôi nhận thấy việc vận dụng nghệ thuật trang trí ghép vật liệu tự nhiên ở chùa Từ Vân vào bài “Lễ hội quê hương” chương trình học mỹ thuật lớp 6 là hợp lý. Đối với học sinh lớp 6 có thể nhận thức, kỹ năng còn đơn giản. Bài học “Hội xuân quê hương” có nội dung khá đơn giản nhưng để thay đổi cách dạy và học theo phương pháp cũ là vẽ tranh và tô màu, tạo sự sáng tạo mới mẻ trong cách học là ghép các vật liệu tạo thành tranh. Giúp các em được tự do trong việc thể hiện nội dung, trước đây bài *Hội xuân quê hương* sử dụng các chất liệu sếp, dạ, màu

nước... Tác giả đã đề xuất tiến hành thực nghiệm chủ đề này ở khối lớp 6 và chọn ra 2 lớp là 6/5 (lớp thực nghiệm) và 6/6 (Lớp đối chứng) thực hành “Hội xuân quê hương”. Cả 2 lớp này có sĩ số học sinh cũng như năng lực học tập tương đương. Chuẩn bị cho buổi thực nghiệm, tác giả đã tiến hành thực nghiệm trong 2 buổi học: Lớp 6/5 vào ngày 08/02/2023, lớp 6/6 vào ngày 10/02/2023. Buổi thực nghiệm được tiến hành dựa trên mục tiêu giúp học sinh hiểu về cách xây dựng bố cục tranh trong lễ hội, tìm được mảng chính, mảng phụ, phát huy trí tưởng tượng để hoàn thành yêu cầu, nêu được cảm nhận về sản phẩm của mình. Thông qua bài học này, các em cũng sẽ hiểu biết giá trị của bài vẽ của mình tạo ra, biết giữ gìn, và tiếp tục phát huy ở những bài học sau. Biết vận dụng sự hiểu biết kiến thức học được vào các hình cơ bản như: Hình vuông, hình chữ nhật, hình tròn, hình tam giác... biết sắp xếp bố cục và nội dung hợp lý, màu sắc hài hòa trong mỗi sản phẩm. Vận dụng những kiến thức có được từ nghệ thuật trang trí ghép vật liệu tự nhiên ở chùa Từ Vân vào bài học.

Tác giả triển khai bài dạy theo 2 tiết. Tiết học thứ nhất giáo viên tổ chức *hoạt động khởi động* tạo hứng thú cho học sinh những hình ảnh video về chùa Từ Vân. Tổ chức trò chơi “Vui để học” nhận biết vật liệu qua sờ mó. Những vật liệu có thể sắp xếp. Thông qua hoạt động học sinh có thể biết những vật liệu có thể ứng dụng vào bài học. Và giáo viên dẫn dắt vào bài học.

#### *Hoạt động khám phá:*

Giáo viên cho học sinh xem một đoạn phim ngắn giới thiệu khái quát về chùa Từ Vân xem một số tranh ảnh và giới thiệu hướng dẫn cho học sinh quan sát nghệ thuật trang trí ghép vật liệu tự nhiên ở chùa Từ Vân.

Giáo viên thông qua phương pháp dạy học khám phá, chia lớp ra là 4 nhóm

Nhóm 1: Tìm hiểu những chất liệu có thể ứng dụng trong bài học, tìm hiểu đặc tính của mỗi vật liệu, các em sưu tầm những nguyên vật liệu có

thể ghép tạo thành tranh bố cục như: Vỏ trứng, lá cây, đất sét, vỏ trứng, các loại hạt như bắp hay đậu... và các loại chất kết dính khác.

Nhóm 2: Nêu các bước tiến hành một bài vẽ tranh nhằm ôn lại kiến thức cũ đã học. Giáo viên sử dụng trò chơi đuổi hình bắt chữ nhằm củng cố lại kiến thức giúp các em áp dụng vào bài thực hành tốt hơn.

Nhóm 3: Tìm ra đặc điểm nghệ thuật trang trí mảnh ghép ở chùa Từ Vân thông qua những video và hình ảnh.

Nhóm 4: Tìm hiểu đặc điểm màu sắc của nghệ thuật trang trí ghép mảnh ở chùa Từ Vân.

Sau đó đại diện các nhóm lên trình bày, các em có thể trình bày ở nhiều cách thức khác nhau, giáo viên sử dụng thêm những câu hỏi trắc nghiệm giúp học sinh mở rộng kiến thức về đặc điểm nghệ thuật hay màu sắc của nghệ thuật trang trí ghép mảnh ở chùa Từ Vân. GV thị phạm hướng dẫn học sinh cách sáng tạo về chất liệu và cách ghép các vật liệu tự nhiên dựa vào mảng chính mảng phụ của tranh tạo nên một thể thống nhất, xây dựng bố cục tranh lễ hội quê hương, nói lên được nội dung yêu cầu, bằng cả sự tư duy và sáng tạo của bản thân, qua quan sát các hình ảnh về nghệ thuật trang trí ghép các vật liệu tự nhiên ở chùa Từ Vân.

Hoạt động này mang lại hiệu quả thiết thực giúp học sinh cô đọng lại kiến thức và nhớ cách thức làm một bài vẽ tranh và biết lựa chọn vật liệu khi thực hành.

#### *Hoạt động hình thành kiến thức kỹ năng*

Giáo viên chuẩn bị một video cho học sinh xem về cách làm một bức tranh ghép mảnh với chất liệu đơn giản như giấy màu qua đó các em sẽ tìm ra cách làm phù hợp cho chất liệu nhóm đã lựa chọn. Nhóm sẽ hội ý tìm ra nội dung riêng cho bài vẽ của mình, xây dựng bản nét cụ thể giáo viên kiểm duyệt bài ở bản nét cho học sinh, học sinh có thể sáng tạo, sắp xếp các hình ảnh, mảng hình cho hợp lí, đặc biệt chú trọng cách sắp xếp vì giống với cách ghép các vật liệu tự nhiên đang nghiên cứu. Tùy vào từng

chất liệu nhóm lựa chọn mà giáo viên hướng dẫn kỹ thuật lắp ghép tạo thành tranh.

Giáo viên tổng hợp góp ý cho từng nhóm hỗ trợ các em hoàn thành tốt nhiệm vụ, hướng cho học sinh phân công nhiệm vụ cho hợp lý để mang lại hiệu quả cao trong bài học sau giúp các thành viên chủ động trong việc chuẩn bị và nêu cao vai trò của bản thân, cùng hợp tác và mang lại hiệu quả bài học.

#### *Hoạt động củng cố*

Giáo viên trình chiếu cho học sinh những câu hỏi trắc nghiệm qua poiperpoint liên quan nội dung vừa học giúp các em củng cố lại kiến thức đã học.

#### *Hoạt động thực hành, luyện tập.*

Học sinh thực hành được thực hiện theo nhóm, các em có thể thoải mái trong việc lựa chọn chất liệu để thể hiện bài, các em có thể dùng vỏ trứng, vỏ kẹo, hoa lá khô, các loại hạt... để từ đó ứng dụng các nghệ thuật trang trí ghép các vật liệu tạo thành tranh đẹp và độc đáo hơn. Tác phẩm của học sinh cũng mang tính sáng tạo và còn góp phần làm tăng hứng thú cho học sinh, hiệu quả cho bài học sau. Vì vậy, đây là một bài học bổ ích. Tiết học thứ nhất các em đã lựa chọn và sáng tạo được các chất liệu và nghệ thuật trang trí ghép mảnh. Tiết học thứ 2, các em sẽ tập trung vào việc thực hành vẽ, cắt, xé, dán, tạo hình thành tranh lễ hội.

#### *Hoạt động phân tích - đánh giá*

Các nhóm trưng bày thuyết trình giới thiệu về sản phẩm của nhóm: Giới thiệu về nội dung tranh, cách lựa chọn chất liệu và kỹ thuật ghép mảnh của nhóm. Học sinh trưng bày sản phẩm và thuyết trình về sản phẩm của mình. Bài học đã thực sự lôi cuốn, tạo không khí học tập tích cực từ học sinh mang lại hiệu quả cao cho tiết học. Các em học sinh cũng có những cách sắp xếp hình ảnh và ghép mảnh và áp dụng nghệ thuật trang trí ghép các vật liệu tự nhiên ở chùa Từ Vân vào bài làm một cách khéo léo và hợp

lý. Giáo viên khích lệ học sinh mạnh dạn chia sẻ kinh nghiệm trong quá trình thực hành chia sẻ những thông tin có được từ những tranh ghép mảnh khác. Học sinh tự nhận xét bài của mình và nhận xét chéo bài của các nhóm khác. Giáo viên phân tích đánh giá nhận xét từng nhóm, khen thưởng những sản phẩm tốt khích lệ tinh thần học tập của học sinh. Giáo viên cũng cố mở rộng bài học bằng phương pháp trực quan cho học sinh thấy được nét đẹp của nghệ thuật trang trí ghép mảnh ở chùa Từ Vân. Học sinh có thể nhìn thấy khả năng ứng dụng của bài học vào thực tiễn. Để mở rộng bài học GV hướng dẫn các em làm mới đồ dùng bằng cách ghép mảnh như bài đã học, có thể làm mới cho lọ hoa, hộp đựng bút... Sau các buổi thực nghiệm, các em hứng thú hơn trong các giờ học mỹ thuật. Vì vậy, đây là một thành công mở đầu vì bài học đã thu được những hiệu quả tích cực.

#### *3.4.2.2 Vận dụng nghệ thuật trang trí ghép các vật liệu tự nhiên ở chùa Từ Vân vào bài “Đường điềm trang trí với họa tiết thời Lý” cho học sinh lớp 7*

Dựa theo chương trình SGK và kế hoạch dạy học của khối lớp 7, tác giả nhận thấy việc vận dụng nghệ thuật trang trí ghép các vật liệu tự nhiên ở chùa Từ Vân vào bài "Đường điềm trang trí với họa tiết thời Lý" chương trình học MT lớp 7 là rất hợp lý. Học sinh sẽ biết một số kiến thức về đường điềm, đường điềm có sự chuyển tiếp liên tục, không giới hạn, đường điềm giới hạn trong hai đường song song có nhiều trên một số vật dụng như: Chén đĩa, trang phục của dân tộc ít người, cách cửa... học sinh có kiến thức về hoa văn được ứng dụng nhiều trong thời Lý. Vì vậy, Tác giả đã đề xuất tiến hành thực nghiệm chủ đề này ở khối lớp 7 và chọn ra 2 lớp 7/7 và lớp 7/8 thực hành trong bài “Trang trí đường điềm với họa tiết thời Lý”. Cả 2 lớp ở mỗi khối đều có sĩ số học sinh cũng như năng lực học tương đương. Ở bài " Đường điềm trang trí với họa tiết thời Lý" tác giả sẽ tiến hành thực nghiệm trong 2 tiết ở cả 2 lớp, riêng lớp 7/7 có tác động. Tác giả triển khai bài dạy theo 2 tiết.

*Hoạt động khởi động:*

Cho học sinh xem một số hình ảnh, video về chùa Từ Vân tạo hứng thú cho học sinh thông qua vẻ đẹp của nghệ thuật ghép mảnh ở chùa Từ Vân. Giáo viên dẫn dắt vào bài học. Học sinh sẽ được quan sát và cảm nhận thông qua các hình ảnh về nghệ thuật trang trí các vật liệu tự nhiên ở chùa Từ Vân ở tiết học thứ nhất.

Tiết 1 GV trình chiếu các hình ảnh, cho xem những video về nghệ thuật trang trí ghép các vật liệu tự nhiên ở chùa Từ Vân. Chủ đích cho học sinh quan sát về những vỏ sò, vỏ ốc được sắp xếp tỉ mỉ tạo nên những họa tiết đặt gần nhau và chuyển tiếp liên tục. Hình thành kiến thức về đường diềm, là những hình ảnh giống nhau được lặp đi, lặp lại liên tục, giới hạn trong hai đường song song.

*Hoạt động khám phá:*

Giáo viên tổ chức trò chơi “ Vui để học” những câu hỏi trắc nghiệm xoay quanh nội dung bài học. Có nội dung về hoa văn thời Lý, cách thức của đường diềm. Giáo viên cho học sinh xem một đoạn phim ngắn giới thiệu khái quát về chùa Từ Vân xem một số tranh ảnh và giới thiệu hướng dẫn cho học sinh quan sát nghệ thuật trang trí ghép vật liệu tự nhiên ở chùa Từ Vân. Giáo viên thông qua phương pháp dạy học khám phá, chia lớp ra là 4 nhóm .

Nhóm 1: Nêu các bước tiến hành một bài vẽ trang trí nhằm củng cố lại kiến thức cũ đã học về trang trí đường diềm. Giáo viên sử dụng trò “nhìn hình đoán chữ” nhằm củng cố lại kiến thức giúp các em áp dụng vào bài thực hành tốt hơn.

Nhóm 2: Tìm ra đặc điểm nghệ thuật trang trí mảnh ghép ở chùa Từ Vân thông qua những video và hình ảnh. Khám phá những đường diềm trên tường, cột... cách sắp xếp hoa văn tạo thành đường diềm ở chùa Từ Vân.



Nhóm 3: Tìm hiểu những chất liệu có thể ứng dụng trong bài học, các em sưu tầm những nguyên vật liệu có thể ghép tạo thành những đường diềm như: Vỏ trứng, vỏ kẹo, đất sét, vỏ cây, các loại hạt ... giới thiệu về những chất liệu tìm được.

Nhóm 4: Tìm hiểu về hoa văn thời Lý, chắt lọc lại những hoa văn có thể sử dụng trong đường diềm, vẽ ra những bản nét đơn giản về hoa văn thời Lý.

Giáo viên hướng học sinh đại diện các nhóm lên trình bày, các em có thể trình bày theo sự hiểu biết của bản thân, giáo viên sử dụng thêm phương pháp vấn đáp giúp học sinh mở rộng kiến thức về đặc điểm nghệ thuật hay màu sắc của nghệ thuật trang trí ghép mảnh ở chùa Từ Vân. Giáo viên hướng dẫn học sinh cách ghép các vật liệu tự nhiên phân rõ mảng chính mảng, mảng phụ của đường diềm tạo nên một thể thống nhất, xây dựng bố cục đường diềm thuận mắt, nói lên được nội dung yêu cầu, bằng cả sự tư duy và sáng tạo của bản thân, qua quan sát các hình ảnh về nghệ thuật trang trí ghép các vật liệu tự nhiên ở chùa Từ Vân.

Hoạt động này mang lại hiệu quả giúp học sinh cô đọng lại kiến thức và nhớ cách thức làm một bài trang trí đường diềm

#### *Hoạt động hình thành kiến thức kỹ năng*

Giáo viên chuẩn bị một video cho học sinh xem về cách làm một đường diềm bằng đất sét, giáo viên thị phạm có kèm lời hướng dẫn cụ thể. Qua đó các em sẽ tìm ra cách làm phù hợp cho chất liệu nhóm đã lựa chọn. Nhóm sẽ hội ý tìm ra nội dung riêng cho bài trang trí của mình, tôn trọng sự sáng tạo của học sinh, sắp xếp các hình ảnh mảng hình cho hợp lý, đặc biệt chú trọng cách sắp xếp vì giống với cách ghép các vật liệu tự nhiên đang nghiên cứu. Hình ảnh, họa tiết và màu sắc từ nghệ thuật trang trí ghép các vật liệu tự nhiên ở chùa Từ Vân sẽ mang đến cho các em cách thể hiện bài phong phú. Nét đặc trưng của nghệ thuật trang trí các vật liệu tự nhiên ở

chùa Từ Vân nổi bật là sự tỉ mỉ đính kết giữa các vỏ sò, vỏ ốc lẫn nhau. Tất cả đều được sắp xếp tạo thành những họa tiết làm đẹp cho xà ngang, cột, vách tạo thêm phần độc đáo và duyên dáng cho nghệ thuật trang trí ghép các vật liệu tự nhiên ở chùa Từ Vân.

#### *Hoạt động củng cố*

Giáo viên trình chiếu cho học sinh những câu hỏi trắc nghiệm qua poiperpoit liên quan nội dung trang trí đường diềm giúp các em củng cố lại kiến thức đã học.

#### *Hoạt động thực hành, luyện tập.*

Học sinh thực hành được thực hiện theo nhóm, các em có thể thoải mái trong việc lựa chọn chất liệu để thể hiện bài trang trí, các em có thể dùng vỏ trứng, vỏ kẹo, hoa lá khô, các loại hạt... để từ đó ứng dụng các nghệ thuật trang trí ghép các vật liệu tạo thành sản phẩm trang trí đẹp và độc đáo hơn. Thực hành bài “Trang trí đường diềm với hoa văn thời Lý” với học sinh khối lớp 7, các em chủ yếu sử dụng các họa tiết là những hình cơ bản, các đường kỷ hà, những hoa văn đơn giản nên vận dụng nghệ thuật trang trí ghép các vật liệu tự nhiên ở chùa Từ Vân. Tác giả đã tiến hành thực nghiệm bài ‘Đường diềm trang trí với họa tiết thời Lý’ vào lớp thực nghiệm mong muốn giúp các em biết được cách thực hiện một số kỹ năng trong vẽ đường diềm theo nghệ thuật trang trí ghép các vật liệu tự nhiên ở chùa Từ Vân. Bài học giúp các em cảm nhận được vẻ đẹp của chùa Từ Vân càng thêm yêu quê hương, đất nước và có ý thức giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc. Đây là một bài học bổ ích. Tiết học thứ nhất các em đã lựa chọn và sáng tạo được các chất liệu và nghệ thuật trang trí ghép mảnh. Tiết học thứ 2, các em sẽ tập trung vào việc thực hành vẽ, cắt, xé, dán, tạo hình thành tranh trang trí.

#### *Hoạt động phân tích - đánh giá*

Các nhóm trưng bày thuyết trình giới thiệu về sản phẩm của nhóm: Học sinh trưng bày sản phẩm và thuyết trình về sản phẩm của mình. Tạo

không khí học tập tích cực từ học sinh mang lại hiệu quả cao cho tiết học. Các em học sinh cũng có những cách sắp xếp hình ảnh và ghép mảnh, áp dụng nghệ thuật trang trí ghép các vật liệu tự nhiên ở chùa Từ Vân vào bài làm một cách khéo léo và hợp lý. Với phong cách nghệ thuật trang trí tạo hình độc đáo từ chất liệu và kỹ thuật ở chùa Từ Vân, GV muốn bước đầu hình thành tư duy về nét, hình vẽ, cách ghép mảnh... để các em có thể hoàn thiện được những đường diềm theo nhiều hình thức khác nhau. Giáo viên cũng cố mở rộng bài học bằng phương pháp trực quan cho học sinh thấy được nét đẹp của nghệ thuật trang trí ghép mảnh ở chùa Từ Vân. Học sinh có thể nhìn thấy khả năng ứng dụng của bài học vào thực tiễn. GV sẽ chủ động tương tác với HS, lấy HS là trung tâm, hỏi các em về những ý tưởng mà các em định thể hiện trong sản phẩm. GV gợi mở giúp các em sáng tạo, vận dụng nghệ thuật trang trí ghép các vật liệu tự nhiên ở chùa Từ Vân tạo ra sản phẩm để sinh động hơn. Hoàn thiện sản phẩm GV hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm và thuyết trình về ý tưởng, cách thể hiện bài của mình, nhận xét bài của các bạn. Qua quá trình thực nghiệm, tôi cũng đã thu được những kết quả rất khả quan. Trước khi vào thực nghiệm, ở các bài tương tự, các em làm nên sản phẩm chưa nổi bật, sau khi áp dụng nghệ thuật trang trí ghép các vật liệu tự nhiên ở chùa Từ Vân vào dạy học thì sản phẩm của các em đạt hiệu quả cao hơn, sinh động, tươi tắn, hình vẽ có tính cách điệu cao, tạo nên đường diềm có áp dụng họa tiết thời Lý, trông đẹp mắt. Như vậy có thể nói bước đầu thực nghiệm đã thu được những hiệu quả nhất định.

#### *3.4.2.3. Vận dụng nghệ thuật trang trí ghép các vật liệu tự nhiên ở chùa Từ Vân vào bài 'Những mảnh ghép thú vị' cho học sinh lớp 7*

Thông qua bài học, các em sẽ hình thành và phát triển năng lực quan sát, biết phân tích, nắm bắt được đặc điểm và vận dụng cắt, xé, dán tạo thành những bức tranh theo cảm nhận riêng. Học sinh làm được một số tranh về tĩnh vật hay phong cảnh bởi các loại hạt hoặc các loại ghép khác

như: vỏ trứng, lá cây... phân tích được vẻ đẹp tranh qua bài thuyết trình, nêu lên ý tưởng và chất liệu của tranh, yêu thích tranh ghép mảnh và phát huy về nó, khẳng định được giá trị của tranh Mosaic. Trong quá trình dạy áp dụng các phương pháp dạy học tích cực giúp học sinh phát huy tính tích cực, sáng tạo. Bài ‘Những mảnh ghép thú vị’ được vận dụng nghệ thuật trang trí ghép các vật liệu tự nhiên ở chùa Từ Vân, nhằm mục đích HS tạo ra được những sản phẩm của mình thật đẹp và Học sinh yêu thích có niềm tự hào về chính sản phẩm của mình, vì bài ‘Những mảnh ghép thú vị’ rất gần gũi với nghệ thuật trang trí ghép các vật liệu tự nhiên ở chùa Từ Vân. Trong phần đầu cho học sinh quan sát cách ghép các vật liệu tự nhiên, cách sắp xếp các khối Sơn Hô theo đặc điểm của chúng.

Trong phần thực hành của tiến trình lên lớp, GV sử dụng phương pháp dạy học luyện tập theo nhóm hoặc cá nhân, thực hành tạo nên sản phẩm học tập là phần hoạt động chủ yếu của HS. Quan sát về cách ghép mảnh từ nghệ thuật trang trí ghép các vật liệu tự nhiên ở chùa Từ Vân vận dụng vào bài học. Hoàn thành tác phẩm của mình học sinh xác định rõ nội dung, xây dựng bố cục, tìm chất liệu, có thể là giấy màu, lá cây khô, các loại hạt... Bằng cách xé hoặc cắt dán, vận dụng nghệ thuật ghép mảnh ở chùa Từ Vân để có bài ghép mảnh hoàn hảo và thú vị hơn.

Vận dụng nghệ thuật trang trí ghép các vật liệu tự nhiên ở chùa Từ Vân bài vẽ của học sinh tiến bộ rõ rệt. Hình ảnh hợp lí, bố cục sắp xếp cân đối, màu sắc tươi sáng, cách thể hiện bài phong phú và độc đáo về kĩ thuật và chất liệu. Như vậy, bước đầu bài học cũng thu được những hiệu quả tích cực, đáng ghi nhận.

### **3.5. Tổng kết và đánh giá thực nghiệm**

#### ***3.5.1. Tổng kết thực nghiệm***

Qua việc vận dụng nghệ thuật trang trí ghép các vật liệu tự nhiên ở chùa Từ Vân tác giả đã thực nghiệm qua một số bài phù hợp trong môn MT

ở các khối lớp 6, khối lớp 7 trường THCS Nguyễn Đình Chiểu, Xuân Lộc, Đồng Nai, tác giả đã có được những kết quả tích cực khẳng định được hiệu quả của đề tài “Vận dụng nghệ thuật trang trí ghép vật liệu tự nhiên ở chùa Từ Vân vào dạy học mỹ thuật ở trường THCS Nguyễn Đình Chiểu, Xuân Lộc, Đồng Nai”. Qua việc vận dụng tác giả đã sử dụng phương pháp dạy học tích cực, linh hoạt và phù hợp với từng nội dung bài học, kết hợp sự cố gắng nỗ lực của học sinh, bước đầu mang lại hiệu quả tích cực. Từ những yếu tố trên đã mang lại sự đổi mới trong dạy học mỹ thuật, thay đổi cách nhìn về môn học, nâng cao chất lượng môn mỹ thuật trong trường học.

Học sinh phát huy được vai trò của bản thân, khẳng định mình là trung tâm trong mỗi tiết học, phát huy được khả năng sáng tạo trong thực hành, xây dựng được những ý tưởng mới lạ, hiểu biết thêm về nghệ thuật trang trí ghép các vật liệu tự nhiên ở chùa Từ Vân. Dựa vào những chứng cứ trên người thầy giúp học sinh có những năng lực cần thiết như: Năng lực cảm thụ thẩm mỹ, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp nghệ thuật, năng lực phân tích đánh giá, năng lực quan sát khám phá...

### 3.5.2. Đánh giá thực nghiệm

**Bảng 2.4: Bảng so sánh kết quả thực hành bài “Hội xuân quê hương”**

Đánh giá	Lớp thực nghiệm 6/5		Lớp đối chứng 6/6	
	Sĩ số	%	Sĩ số	%
Hoàn thành tốt	29/35	83%	27/35	77%
Hoàn thành	6/35	17%	9/35	23%
Không Hoàn thành	0	0%	0%	0%

Nguồn: Tác giả (2023)

**Bảng 2.5: Bảng so sánh kết quả thực hành bài “Đường điềm trang trí với họa tiết thời Lý”**

Đánh giá	Lớp thực nghiệm 7/7	Lớp đối chứng 7/8
----------	------------------------	----------------------

	<b>Sĩ số</b>	<b>%</b>	<b>Sĩ số</b>	<b>%</b>
Hoàn thành tốt	27/33	81%	25/33	75%
Hoàn thành	6/33	19%	8/33	25%
Không Hoàn thành	0	0%	0%	0%

*Nguồn: Tác giả (2023)*

**Bảng 2.6: Bảng so sánh kết quả thực hành bài “Những mảnh ghép thú vị”**

<b>Đánh giá</b>	<b>Lớp thực nghiệm 7/7</b>		<b>Lớp đối chứng 7/8</b>	
	<b>Sĩ số</b>	<b>%</b>	<b>Sĩ số</b>	<b>%</b>
Hoàn thành tốt	28/33	85%	26/33	78%
Hoàn thành	5/33	15%	7/33	22%
Không hoàn thành	0	0%	0%	0%

*Nguồn: Tác giả (2023)*

Bảng số liệu trên khẳng định rằng: Trước khi thực nghiệm kết quả của các lớp tương đương nhau, và chênh lệch khả quan sau khi thực nghiệm, cho thấy vận dụng nghệ thuật trang trí ghép các vật liệu tự nhiên ở chùa Từ Vân vào dạy học mỹ thuật trong trường THCS mang lại hiệu quả tích cực. Và việc đổi mới phương pháp dạy học và vận dụng lý luận cần phù hợp thực tiễn, Việc nghiên cứu và vận dụng đề tài “Vận dụng nghệ thuật trang trí ghép các vật liệu tự nhiên ở chùa Từ Vân vào dạy học mỹ thuật tại trường THCS Nguyễn Đình Chiểu, Xuân Lộc, Đồng Nai” vào dạy học mỹ thuật ở khối lớp 6 và khối lớp 7 tại trường THCS Nguyễn Đình Chiểu là rất khả quan. Kết quả nghiên cứu tạo động lực giúp tác giả phát triển nghiên cứu đề tài sâu rộng hơn.

### 3.5.3. Nguyên nhân và hạn chế

Mĩ thuật là môn học đặc thù chuyên biệt trong hệ thống các môn giáo dục trong trường phổ thông, góp phần hình thành nhân cách cho học sinh, hỗ trợ trong việc giáo dục học sinh có những năng lực tất yếu khi trưởng thành, tuy không mục đích hướng nghiệp nhưng kĩ thuật định hướng năng lực chuyên môn. Nên được giáo viên, phụ huynh, học sinh đặc biệt chú trọng và quan tâm. Với đặc trưng riêng biệt của môn học kĩ thuật học sinh có thể thỏa sức đam mê, nội dung học tập hấp dẫn, nên được học sinh hứng thú đón nhận học tập một cách hào hứng đem lại hiệu quả cao. Chính vì vậy học sinh có nhiều hứng thú với môn học đó là điều kiện thuận lợi để tác giả hoàn thành đề tài nghiên cứu: Vận dụng nghệ thuật ghép vật liệu tự nhiên ở chùa Từ Vân vào dạy học ở trường trung học cơ sở. Nhờ sự thay đổi phương pháp dạy học tích cực, bằng cách ghép mảnh giúp bài học trở nên thú vị, học sinh chủ động, sáng tạo, vượt qua sự rập khuôn, máy móc, nhàm chán như trước đây. Mặt khác về cơ sở vật chất có đủ máy móc thiết bị để trình chiếu những nội dung, hình ảnh, video thu nhập được trong quá trình điền dã ở chùa Từ Vân.

Bên cạnh những thành công của đề tài cũng còn một số hạn chế: Do quan điểm nhìn nhận của một số giáo viên kĩ thuật còn hạn chế nên việc chuẩn bị cho một tiết học chưa được đầy đủ, dạy học còn sơ sài, qua loa, Nên chưa khai thác được kiến thức môn học, để hướng dẫn truyền tải đến học sinh, số ít học sinh còn rập khuôn với cách học cũ, chưa thấy được ưu điểm trong việc vận dụng nghệ thuật trang trí ghép vật liệu tự nhiên ở chùa Từ Vân. Học sinh chuẩn bị các nguyên vật liệu cho tranh ghép mảnh còn sơ sài nên ít nhiều ảnh hưởng đến chất lượng giờ học.

Bên cạnh đó, một số phụ huynh, học sinh còn xem môn học nghệ thuật là môn phụ, chưa đầu tư hỗ trợ cho con em trong việc hoàn thành chương trình theo mục đích yêu cầu của bài học, mặt khác chưa coi trọng

kết quả học tập của con. Một số cơ sở chưa đủ trang thiết bị cơ sở vật chất, phòng học chức năng, để truyền tải nghệ thuật ghép vật liệu tự nhiên ở chùa Từ Vân vào dạy học.

### **Tiểu kết chương 3**

Nghệ thuật trang trí ghép các vật liệu tự nhiên ở chùa Từ Vân đã để lại những giá trị đặc sắc, từ nghệ thuật trang trí, kỹ thuật ghép mảnh, nghệ thuật tạo hình hay đặc biệt trong chất liệu. Bằng tất cả tâm tư, tình cảm của người xây dựng cho ta thấy sự tỉ mỉ kỳ công đầy tinh tế. Việc vận dụng nghệ thuật trang trí ghép các vật liệu tự nhiên ở chùa Từ Vân vào dạy học ở trường trung học cơ sở Nguyễn Đình Chiểu là bổ ích. Nhìn từ tổng quan đến chi tiết chúng ta thấy những mảng san hô được sắp xếp lắp ghép lớn nhỏ đan xen tạo thành hình Rồng dài 1000m hay Tháp Bảo Tích sừng sững cao chót vót cũng tạo bởi từ những mảng san hô, những vỏ sò vỏ ốc được gọt dũa ghép chúng lại với nhau tạo thành những hình ảnh trang trí đẹp mắt. Với những chủ đề trong Phật giáo như hoa sen, bánh xe luân hồi... Chúng ta lại thấy những vỏ sò chuyển tiếp theo trục tạo nên hình thức trang trí đặc sắc bởi kỹ thuật kết dính. Chùa Từ Vân đã để lại dấu ấn khó quên trong lòng người xem. Đối với học sinh trung học cơ sở ở lứa tuổi còn tò mò thích khám phá những điều mới lạ, người thầy cần tạo hứng thú trong học tập giúp học sinh khám phá thế giới quan, vận dụng vào quá trình học tập ngày một tiến bộ hơn. Nghệ thuật ghép các vật liệu tự nhiên ở chùa Từ Vân giúp học sinh hứng thú, thỏa sức sáng tạo, đam mê môn học, không ngại khó trước những kiến thức mới.

Việc vận dụng nghệ thuật trang trí ghép các vật liệu tự nhiên ở chùa Từ Vân vào dạy học mỹ thuật tại trường THCS Nguyễn Đình Chiểu, Xuân Lộc, Đồng Nai đã đề xuất có tính khả thi, tính khoa học, tính kế thừa và phát triển. Tác giả mong muốn việc vận dụng nghệ thuật trang trí ghép các vật liệu tự nhiên ở chùa Từ Vân được ứng dụng thường xuyên trong dạy



học mỹ thuật tại trường THCS Nguyễn Đình Chiểu và được lan tỏa nghệ thuật trang trí ghép vật liệu tự nhiên đến nhiều lĩnh vực trong cuộc sống.

## KẾT LUẬN

Tuy xã hội ngày càng phát triển, đời sống con người ngày càng cải thiện, phù hợp với sự thay đổi của công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Thay đổi toàn diện của đất nước từ kinh tế, văn hóa, xã hội và giáo dục... Tất cả đã đi vào ổn định và khơi dậy sự phát triển đổi mới, sáng tạo chuyên lên một cấp độ mới là công nghệ kỹ thuật số 4.0. Nhưng chúng ta lại thấy một sự mộc mạc đơn sơ, truyền thống nhưng không kém phần uy nghi vững chãi của Chùa Từ Vân giữa lòng thành phố Cam Ranh, Khánh Hòa. Sự tỉ mỉ và công phu của nghệ thuật trang trí các vật liệu tự nhiên ở chùa Từ Vân thể hiện được tình cảm đặc biệt của người xây dựng lên chùa. Với chất liệu đơn sơ, dân dã có nhiều ở địa phương như: Vỏ sò, vỏ ốc, san hô... qua thời gian dài sưu tầm và cất giữ, các sư thầy kết hợp các vật liệu tự nhiên tạo nên một tác phẩm nghệ thuật hoàn hảo. rất gần gũi và thân quen nhưng có một sắc thái riêng không nơi nào có được. Chùa Từ Vân có một kiến trúc đơn giản nhưng vững chắc đồng thời nghệ thuật trang trí tỉ mỉ tạo nên có vẻ đẹp bí ẩn. Sự đơn giản của kiến trúc được kết hợp cầu kì với vô số những hình ảnh trang trí, tạo nên một tổng thể hài hòa không cứng nhắc. Nhìn về nghệ thuật tâm linh, ngôi chùa là đỉnh cao của tôn giáo. Nhìn về góc độ nghệ thuật, chùa là một tổng thể nghệ thuật đặc trưng. Qua nghệ thuật kiến trúc trang trí chùa nói lên được tâm tư tình cảm, tính thẩm mỹ sáng tạo của các sư thầy. Vì vậy có thể nói chùa Từ Vân là một sự độc đáo điển hình của vùng biển tạo nên vẻ đẹp đặc thù chỉ có người dân Khánh Hòa mới có được.

Nghệ thuật trang trí ở chùa Từ Vân phong phú và đa dạng, qua cách sắp xếp tạo hình hay nội dung họa tiết, tạo nên nét đặc trưng trong nghệ thuật trang trí. Hình ảnh trang trí gắn bó với chủ đề trang trí trong Phật giáo như: Hoa sen, bánh xe luân hồi, hoa cúc, hoa mai, công, phụng, hoa lá mây sông nước... Các hình ảnh được sắp xếp theo lối tự do ở một số vách, trần nhà tạo nên diện rộng như một tấm thảm, trang trí có chính có

phụ kết hợp hài hòa tạo nên một sự thống nhất đẹp mắt. Ở những xà ngang, lan can họa tiết được sắp xếp theo hình thức trang trí đường diềm, các họa tiết được sắp xếp lặp đi lặp lại liên tục, được chắn bởi hai đường thẳng song song, tạo nên vẻ chắc chắn. Bên cạnh đó họa tiết đối xứng cũng được trang trí lặp lại nhiều nơi, áp dụng nhiều hình thức trang trí tạo nên vẻ đẹp độc đáo của chùa. Nhìn chung do có sự kết hợp đa dạng về hình thức trang trí và độc đáo về chất liệu, chùa đã tạo nên được nét riêng và giữ được đặc trưng của chùa.

Việc tìm hiểu về nghệ thuật trang trí các vật liệu tự nhiên góp phần tích cực trong việc bảo vệ và gìn giữ giá trị văn hóa, góp phần tạo nên nét độc đáo trong nghệ thuật trang trí, bố cục, đường nét và màu sắc. Đề tài này đã giúp tác giả có được những kinh nghiệm thực tiễn và bổ ích trong việc tìm hiểu nghệ thuật trang trí các vật liệu tự nhiên ở chùa Từ Vân. Giúp tác giả có thêm kiến thức về nghệ thuật trang trí hoa văn, cách tạo hình, chất liệu thêm phần sáng tạo, trong việc nghiên cứu đề tài và giảng dạy mỹ thuật cho học sinh khối trung học cơ sở. Tác giả muốn giúp học sinh khám phá tri thức mới từ chùa Từ Vân và áp dụng vào các bài học trong chương trình sách giáo khoa mới tạo nên hứng thú trong học tập, từ đó kích thích sự sáng tạo, tư duy logic, biết lĩnh hội tri thức của cha ông. Nhằm phát triển cho học sinh một số năng lực như: Năng lực tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực nhận thức thẩm mỹ, năng lực phân tích tác phẩm, bài vẽ của bản thân và bạn bè cũng như năng lực đánh giá thẩm mỹ. Thể hiện hiểu biết về chuyên môn bằng kiến thức mỹ thuật biết tưởng tượng về thế giới xung quanh.

Tác giả luận văn mong muốn được khám phá vẻ đẹp của chùa Từ Vân. Thông qua một số hình thức nghệ thuật trang trí, nghệ thuật tạo hình và vận dụng vào dạy học mỹ thuật khối 6 khối 7 bậc trung học cơ sở. Nhằm thông qua các chủ đề bài học giáo dục được cho các em những kiến thức cơ bản liên quan đề tài nghiên cứu. Mặt khác tác giả mong muốn giới thiệu về

đẹp của chùa Từ Vân khám phá nét độc đáo có một không hai trên đất nước chúng ta , qua đó các em thêm yêu đất nước con người Việt Nam, tự hào về cội nguồn cha ông biết phát huy và gìn giữ những công trình cha ông để lại. Biết quảng bá những di sản của Việt Nam trên khắp thế giới.

Trong việc dạy học mỹ thuật như hiện nay, cần áp dụng những hình thức, nghệ thuật trang trí trong đời sống và giáo dục trong trường THCS. Đề tài có thể quảng bá hình ảnh chùa Từ Vân đến mọi người mặt khác quan trọng hơn là đề tài có thể áp dụng vào xây dựng chương trình dạy học mỹ thuật khối THCS, học sinh có cơ hội được tiếp cận với kĩ thuật trang trí ở chùa Từ Vân, đúc kết học hỏi được những tinh hoa trong nghệ thuật trang trí chùa Từ Vân và từ những công trình kiến trúc khác. Từ đó học sinh có thể tự bồi đắp thêm kiến thức cho mỹ thuật, các em có niềm tự hào về quê hương trân trọng tình yêu cha ông để lại, biết yêu quê hương và yêu môn học.

Vận dụng nghệ thuật ghép các vật liệu tự nhiên ở chùa Từ Vân vào dạy học môn mỹ thuật ở khối 6, khối 7 trường trung học cơ sở Nguyễn Đình Chiểu - Xuân Lộc - Đồng Nai là một bước tiến vượt bậc sáng tạo, trong việc phát triển cho ngành giáo dục và tư duy mỹ thuật nghệ thuật của học sinh. Tác giả muốn đóng góp xây dựng trường trung học cơ sở Nguyễn Đình Chiểu - Xuân Lộc - Đồng Nai là cái nôi nuôi dưỡng nhiều thế hệ học sinh trưởng thành, trong đó phát triển tốt chất lượng môn học mỹ thuật. Có thể khẳng định rằng nghệ thuật ghép các vật liệu tự nhiên ở chùa Từ Vân rất độc đáo. Là một giáo viên mỹ thuật tôi nghiên cứu, áp dụng kiến thức về cách sắp xếp, tạo hình họa tiết, chất liệu trong các bài dạy mỹ thuật khối 6, khối 7 cho học sinh. Học viên chia sẻ nghệ thuật ghép các vật liệu tự nhiên ở chùa Từ Vân đến bạn bè và đồng nghiệp.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

### \* Tài liệu tiếng Việt

1. Nguyễn Lăng Bình (2007), *Mỹ thuật và phương pháp dạy học mỹ thuật*, Tài liệu đào tạo giáo viên, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
2. Nguyễn Lăng Bình (năm 2010) *Dạy và học tích cực, một số phương pháp và kỹ thuật dạy học*, nhà xuất bản Đại học sư phạm Hà Nội.
3. Nguyễn Lăng Bình, Phạm Thị Chinh (2000), *Mỹ thuật và phương pháp giảng dạy - tập III*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
4. Nguyễn Lương Tiểu Bạch (chủ biên), Bùi Như Hương, Nguyễn Văn Chiển, Phạm Trung, (năm 2005), *Mỹ thuật Việt Nam hiện đại*, Trường đại học Mỹ thuật Hà Nội - Viện Mỹ thuật, Hà Nội.
5. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT- BGDDT ngày 26 tháng 2 năm 2018*.
6. Phạm Thị Chinh (2008), *Giáo trình lịch sử mỹ thuật thế giới*.
7. Phạm Thị Chinh (2005), *Giáo trình lịch sử mỹ thuật Việt Nam*.
8. Ngô Bá Công (2009), *Giáo trình mỹ thuật cơ bản*, Nxb Đại học sư phạm.
9. Bảo Châu (2011), *Người kể chuyện Thăng Long qua hàng triệu viên gốm*, ngày 10/10/2021 (PLVN)
10. Hoàng Văn Chúc, Nguyễn Đại Dương, Trần Ngọc Giao, Hoàng Thị Hạnh, Nguyễn Thúy Hồng, Quách Thị Tú Phương, Lương Việt Thái (2015), *Tài liệu bồi dưỡng theo chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS Hạng 2*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
11. Đặng Thị Bích Ngân (2012), *Từ điển mỹ thuật phổ thông*, Nxb Mỹ thuật, Hà Nội.
12. Trần Hồng (2018), *Nghệ thuật Mosaic là gì?*, wikidesignsvn.
13. Hoàng Linh (2020), *Truyền thông marketing “Mosaic- nghệ thuật từ những mảnh ghép”* (ngày 12/09/2020) trên trang điện tử Amy Grupo.

14. Đàm Luyện ( 2008), *Một số vấn đề đổi mới phương pháp dạy học mỹ thuật THCS*, Nxb Giáo dục và đào tạo.
15. Lê Phục Quốc (2010) *Bách khoa toàn tư kiến trúc, hội họa, điêu khắc, đồ họa, nghệ thuật trang trí, nhà xuất bản Xây Dựng, Hà Nội.*
16. Luyện Nguyễn (2019), *Chùa Nam Bộ được làm từ vỏ ốc “độc nhất vô nhị” ở Việt Nam*, vntrip.vn.
17. Nguyễn Thị Minh Phương, Phạm Thị Thúy (2015), *Cẩm nang phương pháp sư phạm*, Nxb Tổng hợp TP Hồ Chí Minh.
18. Nguyễn Đăng Quang- Nguyễn Trí (2006), *60 năm ngành học sư phạm Việt Nam (1946- 2006)*, Nxb Bộ Giáo dục và đào tạo.
19. Nguyễn Quân, (2005), *Con mắt nhìn cái đẹp*, Nxb Mỹ thuật.
20. Nguyễn Quân, (2010), *Mỹ thuật Việt Nam thế kỷ XX*, Nxb Tri thức.
21. Lê Phục Quốc (2010), *Bách khoa thư Kiến trúc, Hội họa, điêu khắc, đồ họa, nghệ thuật trang trí*, Nxb Xây dựng, Hà Nội.
22. Nguyễn Quốc Toàn (2001), *Phương pháp giảng dạy Mỹ thuật*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
23. Nguyễn Quốc Toàn (2006), *Giáo trình Mỹ thuật*, Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội.
24. Nguyễn Quốc Toàn (2012), *Giáo trình phương pháp dạy - học mỹ thuật*, Nxb Đại học Sư phạm.
25. Nguyễn Quốc Toàn (chủ biên) (2007), *Mỹ thuật và phương pháp dạy học mỹ thuật*, Tài liệu đào tạo giáo viên, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
26. Nguyễn Quốc Toàn (chủ biên), Hoàng Kim Tiên (2008), *Giáo trình phương pháp dạy - học mỹ thuật*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
27. Nguyễn Quốc Toàn (Chủ biên), Đàm Luyện, Bùi Đỗ Thuật, Triệu Khắc Lễ, *Mỹ thuật 6*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
28. Nguyễn Quốc Toàn, Đàm Luyện, Triệu Khắc Lễ, Phạm Ngọc Tới, *Mỹ thuật 7*, Nxb Giáo dục Việt Nam.

29. Nguyễn Quốc Toàn (Chủ biên), Đàm Luyện, Bùi Đỗ Thuật, Triệu Khắc Lễ, *Mỹ thuật 8*, Nxb Giáo dục.
30. Nguyễn Quốc Toàn (Chủ biên), Đàm Luyện, Bùi Đỗ Thuật, Triệu Khắc Lễ, *Mỹ thuật 9*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
31. Nguyễn Quốc Toàn, Triệu Khắc Lễ (1998), *Mỹ thuật và phương pháp giảng dạy - Tập II*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
32. Phạm Ngọc Tới (2018), *Giáo trình trang trí (tập 2)*, Nxb Đại học sư phạm.
33. Nguyễn Thu Tuấn (2011), *Phương pháp dạy học Mỹ thuật (Tập 1 và tập 2)*, Nxb Đại học sư phạm Hà Nội.
34. Nguyễn Thu Tuấn (2013) *Giáo trình phương pháp dạy học mỹ thuật (Tập 1)*, Nhà xuất bản Đại học sư phạm.
35. Nguyễn Thu Tuấn (2013), *Giáo trình phương pháp dạy học mỹ thuật (tập 2)*, Nxb Đại học sư phạm.
36. Tạ Phương Thảo (2015), *Giáo trình trang trí*, Nxb Đại học sư phạm.
37. Hoàng Mạnh Thắng (2019), “Nhìn gần con đường gốm sứ sau gần 10 năm nhận kỷ lục Guinness”, *Tạp chí tài chính vn*.
38. Trịnh Thiệp, Ứng Thị Châu (1998), *Mỹ thuật và phương pháp giảng dạy - Tập 1*, nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.
39. Trường đại học sư phạm Hà Nội (2020), *Tài liệu hướng dẫn giáo viên phổ thông - kiểm tra đánh giá học sinh THCS theo hướng phát triển phẩm chất năng lực môn mỹ thuật*.
40. Trường Đại học Mỹ thuật TPCHM (2001), *Tài liệu giảng dạy trang trí cơ bản*, Khoa Sư phạm mỹ thuật.
41. Vụ Giáo dục trung học (2010), *Tài liệu tập huấn giáo viên về xây dựng chủ đề giáo dục trong giáo dục trung học*.
42. Viện nghệ thuật - Bộ Văn hóa (1976), *Tính dân tộc của nghệ thuật tạo hình*, Nxb Văn hóa.
43. Phạm Việt Vượng (năm 2008), *Giáo dục học*, nhà xuất bản Hà Nội.

**\* Tài liệu từ nguồn internet:**

44. [https://vi.wikipedia.org/wiki/T%E1%BB%B1\\_nhi%C3%AAn](https://vi.wikipedia.org/wiki/T%E1%BB%B1_nhi%C3%AAn) - các vật liệu tự nhiên (truy cập tháng 4/2023)
45. [https:// www.floordi.com/phong-cach-mosaic/](https://www.floordi.com/phong-cach-mosaic/) nghệ thuật thủ công trừu tượng (truy cập tháng 2/2023).
46. Theo [https:// Mosaic art Supply.com/](https://MosaicartSupply.com/) mosaic art - nguồn cảm hứng nghệ thuật Khảm (truy cập tháng 5/2023).
47. Theo <https://arena.fpt.edu.vn/mosaic/> Mosaic và những điều thú vị về Mosaic có thể bạn chưa biết (truy cập tháng 4/2023).
48. <https://colorme.vn/blog/mosaic> Mosaic là gì? một vài nét cơ bản về mosaic (truy cập tháng 4/2023).
49. Theo <https://mosaic.vn/tu-van/tu-van-tranh-mosaic/tranh-mosaic-la-gi.html> Tranh mosaic là gì? Phân loại và ứng dụng trong trang trí (truy cập tháng 4/2023).
50. <https://haisan.online/san-pham/so-diep> (truy cập tháng 4/2023).
51. [http://visithue.vn/ Về đẹp đông tây trong nghệ thuật trang trí Lăng Khải Định.html](http://visithue.vn/Ve-dep-dong-tay-trong-nghethuat-trang-tri-Lang-Khai-Dinh.html) (truy cập tháng 1/2023).
52. <https://tuoitre.vn/ngam-con-duong-gom-su-ven-song-hong> (truy cập tháng 1/2023).
53. [Quangngai.vn/channel / 2047/ 202012/ 303623g/ index.htm](http://Quangngai.vn/channel/2047/202012/303623g/index.htm) (truy cập tháng 2/2023).



**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

**NGUYỄN THỊ HƯỜNG**

**VẬN DỤNG NGHỆ THUẬT TRANG TRÍ  
MẢNH GHÉP VẬT LIỆU TỰ NHIÊN Ở CHÙA TÙ VÂN  
VÀO DẠY HỌC MĨ THUẬT TẠI TRƯỜNG TRUNG HỌC  
CƠ SỞ NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU, XUÂN LỘC, ĐỒNG NAI**

**PHỤ LỤC LUẬN VĂN THẠC SĨ**

**Hà Nội, 2023**

**MỤC LỤC**

Phụ lục 1: Các tác phẩm về tranh ghép mảnh trên thế giới .....	102
Phụ lục 2: Các tác phẩm vẽ tranh ghép mảnh ở chùa Từ Vân.....	106
Phụ lục 3: Kế hoạch dạy học.....	111
Phụ lục 4: Giáo án .....	127
Phụ lục 5: Một số hình ảnh trong quá trình thực nghiệm .....	135

**Phụ lục 1**

**CÁC TÁC PHẨM VỀ TRANH GHÉP MẢNH TRÊN THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM**



Hình 1.1. Biểu tượng Byzantine - Một phần của bức tranh Episkepsis (cuối thế kỷ 13) cao 45 cm - khảm thủy tinh và vàng.

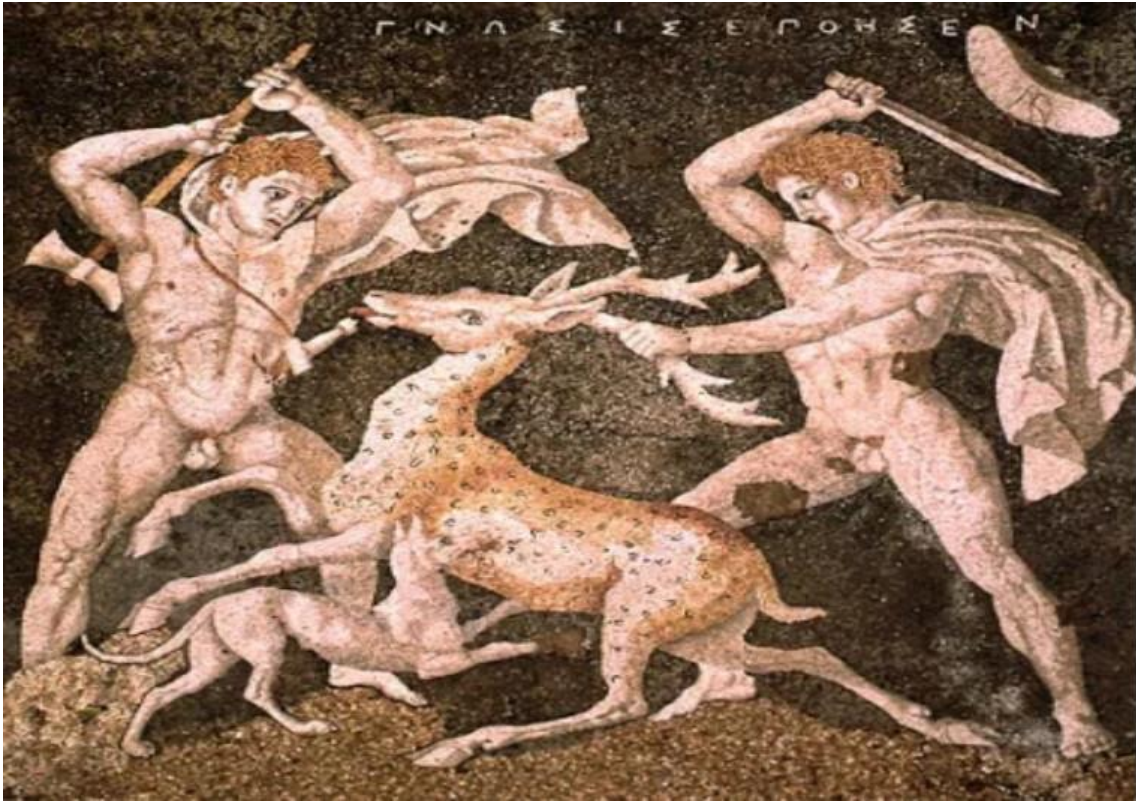
Nguồn [45]



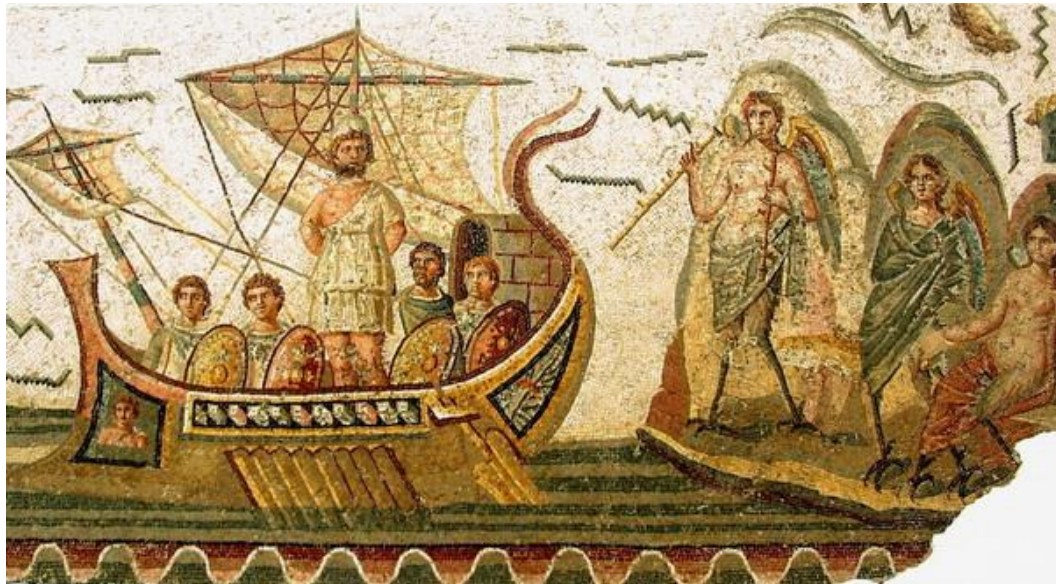
Hình 1.2. Bức tranh ghép mảnh lớn trên sàn nhà ở Cung điện Vĩ đại ở Constantinople vào thế kỷ V (nay là Istanbul).

Nguồn [48]



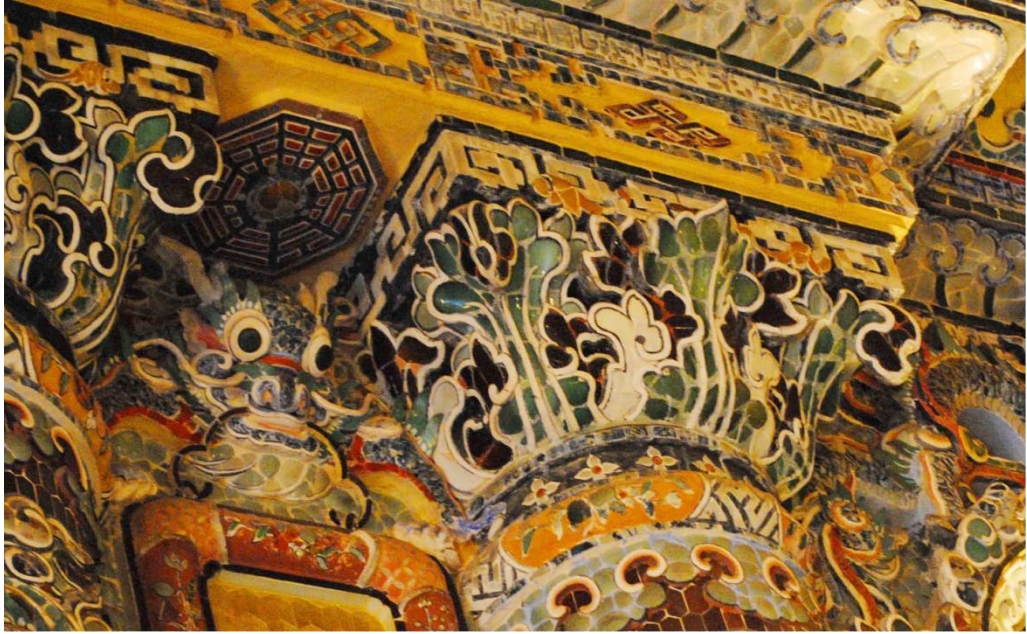


Hình 1.3. Tranh mosaic Hy Lạp cổ về chủ đề săn hươu , tại Pella (khoảng TK IV TCN). Nguồn [48]



Hình 1.4. Tác phẩm Mosaic về Ulysses - thời kì Roman hiện đang bảo quản tại Bảo tàng Bardo, Tunisia [Nguồn 45]





Hình 1.5. Vẽ đẹp Đông - Tây trong nghệ thuật trang trí Lăng Khải Định  
Nguồn [50]



Hình 1.6. Vẽ đẹp Đông - Tây trong nghệ thuật trang trí Lăng Khải Định  
Nguồn [50]





Hình 1.7. Vịnh Hạ Long- Con đường gốm sứ ven sông Hồng.

Nguồn [51]



Hình 1.8. Một góc ảnh trên con đường gốm sứ ven sông Hồng.

Nguồn [51]



**Phụ lục 2**

**CÁC TÁC PHẨM VỀ TRANH GHÉP MẢNH Ở CHÙA TỪ VÂN**



Hình 2.1. Trần Tháp Bảo Tích  
Nguồn: Tác giả (2023)



Hình 2.2. Bên trong tháp Bảo Tích  
Nguồn: Tác giả (2023)

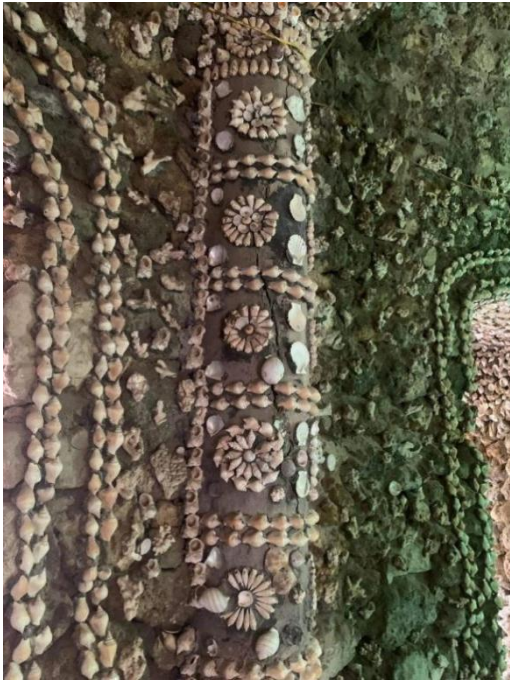


Hình 2.3. Sò Điệp trên trần Tháp  
Nguồn: Tác giả (2023)



Hình 2.4. Hoa sen trên trần Tháp  
Nguồn: Tác giả (2023)





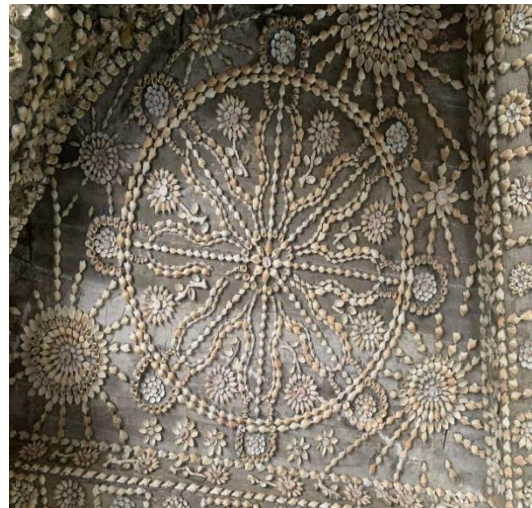
Hình 2.5. Hình vỏ ốc trang trí trên tường ở chùa Từ Vân.

Nguồn: Tác giả (2023)



Hình 2.6. Cột trang trí bằng vỏ ốc.

Nguồn: Tác giả (2023)



Hình 2.7. Bánh xe luân hồi.

Nguồn: Tác giả (2023)





Hình 2.8. Tháp Bảo Tích.  
Nguồn: Tác giả (2023)



Hình 2.9. Tháp trong chùa Từ Vân  
Nguồn: Tác giả (2023)



Hình 2.10. Hình Rồng  
Nguồn: Tác giả (2023)

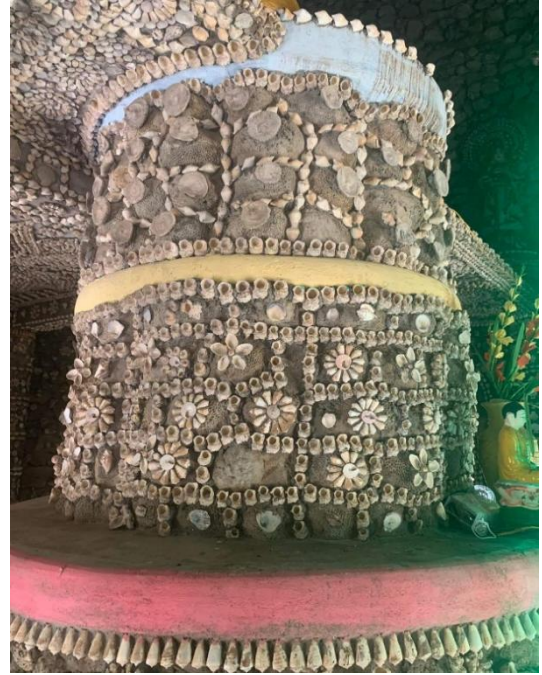


Hình 2.11. Trang trí công  
Nguồn: Tác giả (2023)





Hình 2.12. Vách tường San Hô  
Nguồn: Tác giả (2023)



Hình 2.13. Bộ đỡ trang trí bằng vỏ ốc.  
Nguồn: Tác giả (2023)



Hình 2.14. Ốc Sư Tử  
Nguồn: Tác giả (2023)



Hình 2.15. Nền nhà.  
Nguồn: Tác giả (2023)





Hình 2.16. Cây trúc kết bởi Ốc Len.  
Nguồn: Tác giả (2023)



Hình 2.17. Hoa văn trần nhà.  
Nguồn: Tác giả (2023)



Hình 2.18. Hình Rồng.  
Nguồn: Tác giả (2023)

**Phụ lục 3**  
**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA GIÁO VIÊN**  
**MÔN: MĨ THUẬT 6**  
**(Năm học 2022 - 2023)**

I. Kế hoạch dạy học

1. Phân phối chương trình:

Phân phối chương trình môn Mỹ thuật 6: 35 tiết (Kỳ I: 18 tiết, Kỳ II: 17 tiết)

3	Bài 3: Tranh in hoa, lá	2	Tuần 5, 6	Hoa, lá. Giấy, màu vẽ. Laptop	Phòng bộ môn
4	Bài 4: Bưu thiếp chúc mừng ( <i>KT giữa kỳ I</i> )	2	Tuần 7, 8	Giấy, bìa cattong, màu vẽ, kéo... Laptop	Phòng bộ môn
5	Bài 1: Những hình vẽ trong hang động	2	Tuần 9, 10	Tranh, ảnh, Laptop	Phòng bộ môn
6	Bài 2: Thời trang với hình vẽ thời tiền sử	2	Tuần 11, 12	Giấy, bìa, kéo, màu vẽ, hình ảnh minh họa. Laptop	Phòng bộ môn
7	Bài 3: Túi giấy đựng quà tặng	2	Tuần 13, 14	Giấy, bìa, kéo, màu vẽ, hình ảnh minh họa. Laptop	Phòng bộ môn
8	Bài 1: Nhân vật 3D từ dây thép	2	Tuần 15, 16	Dây thép, giấy mềm, Laptop	Phòng bộ môn

9	Bài 2: Trang phục trong lễ hội ( <i>KT cuối HK I</i> )	2	Tuần 17, 18	Giấy màu, bìa, kéo, màu vẽ, keo dán.	Phòng bộ môn
---	--	---	-------------	--------------------------------------	--------------

### HỌC KÌ II

STT	Chủ đề/ bài học (1)	Số tiết (2)	Thời điểm (3)	Thiết bị dạy học (4)	Địa điểm dạy học (5)
10	Bài 3: Hoạt cảnh trong ngày hội	2	Tuần 19, 20	Giấy màu, bìa, kéo, màu vẽ, keo dán.	Phòng bộ môn
11	Bài 4: Hội xuân quê hương	2	Tuần 21, 22		Phòng bộ môn
12	Bài 1: Ai Cập cổ đại trong mắt em	2	Tuần 23, 24	Máy chiếu	Phòng bộ môn
13	Bài 2: Họa tiết trống đồng	2	Tuần 25, 26	Máy chiếu, Tranh, ảnh	Phòng bộ môn
14	Bài 3: Thảm trang trí với họa tiết trống đồng ( <i>KT giữa kỳ II</i> )	2	Tuần 27, 28	Tranh, ảnh	Phòng bộ môn
15	Bài 1: Sản phẩm từ vật liệu đã qua sử dụng	2	Tuần 29, 30	Chai, lọ, giấy bìa, vải	Phòng bộ môn

16	Bài 2: Mô hình ngôi nhà 3D	2	Tuần 31, 32	Giấy cứng, nhựa...	Phòng bộ môn
17	Bài 3: Khu nhà tương lai ( <b><i>KT cuối HK II</i></b> )	2	Tuần 33, 34	Máy chiếu	Phòng bộ môn
18	Bài tổng kết: Các hình thức mỹ thuật	1	Tuần 35	Tranh vẽ của HS	Phòng bộ môn

## KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA GIÁO VIÊN

### MÔN: MĨ THUẬT 7

(Năm học 2022 - 2023)

#### I. Kế hoạch dạy học

##### 1. Phân phối chương trình:

*Phân phối chương trình môn Mỹ thuật 7: 35 tiết (Kỳ I: 18 tiết, Kỳ II: 17 tiết)*

#### HỌC KÌ I

ST T	Chủ đề/ bài học (1)	Số tiết (2)	Thời điểm (3)	Thiết bị dạy học (4)	Địa điểm dạy học (5)
1	Bài 1: Nhịp điệu và sắc màu của chữ	1	Tuần 1	Giấy vẽ, màu vẽ, mẫu chữ đẹp	Phòng học
2	Bài 2: Logo dạng chữ	2	Tuần 2 , 3	Giấy vẽ, bút chì, màu vẽ, tẩy	Phòng học bộ môn
3	Bài 3: Đường diềm trang trí với họa tiết thời Lý	2	Tuần 4 , 5	Laptop, hình ảnh họa tiết thời Lý, giấy, màu vẽ. Laptop	Phòng học
4	Bài 4: Trang phục áo dài với họa tiết dân tộc	2	Tuần 6 , 7	Giấy A 0, giấy can, màu vẽ, bút vẽ, kéo, hình ảnh họa tiết dân tộc	Phòng học bộ môn
5	<b><i>(KTĐG giữa kỳ I</i></b>	1	Tuần 8	Giấy A 0, giấy can, màu vẽ, bút	Phòng học bộ môn

				vẽ, kéo, hình ảnh họa tiết dân tộc,	
6	Bài 5: Bìa sách với di sản kiến trúc Việt Nam	2	Tuần 9, 10	Giấy, bút vẽ, màu, tẩy, hình ảnh một số công trình kiến trúc tiêu biểu của Việt Nam thời Trung đại.	Phòng học bộ môn
7	Bài 6: Mẫu vật dạng khối trụ, khối cầu	2	Tuần 11, 12	Giấy vẽ, chì, tẩy, que đo...	Phòng học bộ môn
8	Bài 7: Ngôi nhà trong tranh	2	Tuần 13, 14	Giấy, bút, màu vẽ, tẩy	Phòng học bộ môn
9	Bài 8: Chao đèn trong trang trí kiến trúc	2	Tuần 15, 16	Bút, màu, bìa cac- tông, kéo, hồ dán, thước kẻ, compa.	Phòng học bộ môn
10	<i>(KT cuối HK I</i>	1	Tuần 17	Bút, màu, bìa cac- tông, kéo, hồ dán, thước kẻ, compa.	Phòng học bộ môn
11	Tổng kết HK I: Trưng bày sản phẩm Mỹ thuật	1	Tuần 18	Giấy vẽ, bút, chì, tẩy, màu vẽ, băng dính, dây treo và sản phẩm của các bài học.	Phòng học bộ môn



**HỌC KÌ II**

<b>STT</b>	<b>Chủ đề/ bài học (1)</b>	<b>Số tiết (2)</b>	<b>Thời điểm (3)</b>	<b>Thiết bị dạy học (4)</b>	<b>Địa điểm dạy học (5)</b>
12	Bài 9: Cân bằng đối xứng trong kiến trúc <b>GOTHIC</b>	2	Tuần 19, 20	Giấy, bút, màu vẽ, tẩy, compa, thước kẻ.	Phòng học bộ môn
13	Bài 10: Hình khối của nhân vật trong điêu khắc	1	Tuần 21	Giấy, bút chì, dây thép, vật liệu dẻo ( đất sét, đất nặn, bột giấy)	Phòng học bộ môn
14	Bài 11: Vẻ đẹp của nhân vật trong tranh thời phục hưng	2	Tuần 22, 23	Giấy bút, màu vẽ, tẩy	Phòng học bộ môn
15	Bài 12: Những mảnh ghép thú vị	2	Tuần 24, 25	Bút chì, giấy, bìa màu, kéo, hồ dán, tạp chí cũ,...	Phòng học bộ môn
16	<b><i>KT giữa kỳ II</i></b>	1	Tuần 26	Bút chì, giấy, bìa màu, kéo, hồ dán, tạp chí cũ,...	Phòng học bộ môn
17	Bài 13: <b><i>Chạm khắc đình làng</i></b>	2	Tuần 27, 28	Giấy, bút, màu, đất nặn, dụng cụ, khắc,...	Phòng học
18	Bài 14: Nét	2	Tuần 29,	Giấy, màu, bút	Phòng học

	màu trong tranh dân gian Hàng Trống		30	vẽ, tranh dân gian Hàng Trống.	
19	Bài 15: Tranh vẽ theo hình thức ước lệ	1	Tuần 31	Màu vẽ, bút, chì, tẩy, giấy A4...	Phòng học bộ môn
20	Bài 16: Sắc màu của tranh in	2	Tuần 32, 33	Màu nước, màu Gouache, bút vẽ, bút lông dầu, lô lăn màu/ vải mềm, mica hoặc vật liệu có mặt phẳng không thấm nước,...	Phòng học bộ môn
21	<b><i>KTĐG cuối HK II</i></b>	1	Tuần 34	Màu nước, màu Gouache, bút vẽ, bút lông dầu, lô lăn màu/ vải mềm, mica hoặc vật liệu có mặt phẳng không thấm nước,...	Phòng học bộ môn
22	Tổng kết năm học	1	Tuần 35	Giấy vẽ, bút, chì, tẩy, màu vẽ, băng dính, dây treo và sản phẩm của các bài học.	Phòng học bộ môn Lớp học

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA GIÁO VIÊN**  
**MÔN: MĨ THUẬT 8**

I. Kế hoạch giáo dục.

<b>Tuần</b>	<b>Bài</b>	<b>Phân môn</b>	<b>Tên bài</b>	<b>Số tiết</b>	<b>Thời điểm</b>	<b>Thiết bị</b>	<b>Địa điểm</b>
<b>HỌC KÌ I</b>							
<b>CHỦ ĐỀ: TRANG TRÍ ỨNG DỤNG</b>							
1	11	Vẽ trang trí	Trình bày bì sách (tiết 1)	1	Tuần 1	Một số loại sách, Laptop	Phòng bộ môn
2	11	Vẽ trang trí	Trình bày bì sách (tiết 2)	1	Tuần 2	Một số loại sách, Laptop	Phòng bộ môn
3	15	Vẽ trang trí	Tạo dáng và trang trí mặt nạ (tiết 1)	1	Tuần 3	Mặt nạ, Laptop	Phòng bộ môn
4	15	Vẽ trang trí	Tạo dáng và trang trí mặt nạ (tiết 2) Kiểm tra đánh giá thường xuyên	1	Tuần 4	Mặt nạ, Laptop	Phòng bộ môn
<b>CHỦ ĐỀ: GIA ĐÌNH, NHÀ TRƯỜNG VÀ ƯỚC MƠ</b>							
5	9	Vẽ tranh	Đề tài ngày nhà giáo Việt Nam (Tiết 1)	1	Tuần 5	Tranh NNGVN Laptop	Phòng bộ môn
6	9	Vẽ	Đề tài ngày nhà	1	Tuần 6	Tranh	Phòng

		tranh	giáo Việt Nam (Tiết 2)			NNGVN Laptop	bộ môn
7	12	Vẽ tranh	Đề tài gia đình	1	Tuần 7	Laptop	Phòng bộ môn
8	24	Vẽ tranh	Đề tài <i>ước mơ của em</i> (Tiết 1)	1	Tuần 8	Laptop, Giấy A4	Phòng bộ môn
9	24	Vẽ tranh	Đề tài <i>ước mơ của em</i> (Tiết 2) <b>Kiểm tra giữa kỳ</b>	<b>1</b>	Tuần 9	Laptop, Giấy A4	Phòng bộ môn
<b>CHỦ ĐỀ: TÌM HIỂU GIÁ TRỊ NGHỆ THUẬT CỦA CHA ÔNG</b>							
10	2	Thườ ng thức mỹ thuật	Sơ lược về MT thời Lê (Từ thế kỉ XV đến đầu thế kỉ XVIII)	1	Tuần 10	Laptop Bảng phụ	Phòng bộ môn
11	5	Thườ ng thức mỹ thuật	Một số công trình tiêu biểu của MT thời Lê	1	Tuần 11	Laptop,	Phòng bộ môn
12	10	Thườ ng thức mỹ thuật	Sơ lược về MT Việt Nam giai đoạn 1954- 1975.	1	Tuần 12	Laptop,	Phòng bộ môn
13	14	Thườ	Một số tác giả,		Tuần	Laptop,	<i>Phòng</i>

		ng thức mỹ thuật	tác phẩm tiêu biểu của mỹ thuật Việt Nam giai đoạn 1954- 1975	1	13		<i>bộ môn</i>
<b>CHỦ ĐỀ: ĐỒ VẬT TRONG GIA ĐÌNH</b>							
14	1	Vẽ trang trí	Trang trí quạt giấy	1	Tuần 14	Quạt giấy. Laptop,	Phòng bộ môn
15	4	Vẽ trang trí	Tạo dáng và trang trí chậu cảnh	1	Tuần 15	Chậu cảnh mini, Laptop,	Phòng bộ môn
16	7	Vẽ	<i>Lọ hoa và quả</i>	Tuần 16		Mẫu vật	Phòng bộ môn
17	8	theo mẫu	<i>(Tiết 1)</i> Kiểm tra cuối HKI	Tuần 17			Phòng bộ môn
18			Hoàn thành chương trình	1	Tuần 18		
<b>HỌC KÌ II</b>							
<b>CHỦ ĐỀ : MĨ THUẬT HIỆN ĐẠI PHƯƠNG TÂY</b>							
19	20	Thờ ng thức mỹ thuật	Sơ lược về mỹ thuật hiện đại phương tây từ cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX	1	Tuần 19	Laptop,, máy chiếu, tranh vẽ	Phòng bộ môn

20	29	Thường thức mỹ thuật	Một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của trường phái hội họa Ấn tượng	1	Tuần 20	Laptop,, máy chiếu, tranh vẽ	Phòng bộ môn
CHỦ ĐỀ: MÀU SẮC, HÌNH ẢNH, CHẤT LIỆU VÀ Ý TƯỞNG							
21	6	Vẽ trang trí	Trình bày khẩu hiệu	1	Tuần 21	Khẩu hiệu, giấy màu	Phòng bộ môn
22	22	Vẽ trang trí	Vẽ tranh cổ động (Tiết 1)	1	Tuần 22	Tranh, giấy , màu	Phòng bộ môn
23	23	Vẽ trang trí	Vẽ tranh cổ động (Tiết 2)	1	Tuần 23	Tranh, giấy , màu	Phòng bộ môn
24	25	Vẽ trang trí	Trang trí lều trại	1	Tuần 24	Mô hình lều trại, Mt, máy chiếu	Phòng bộ môn
25	31	Vẽ theo mẫu	Xé dán giấy tĩnh vật lọ hoa và quả (Tiết 1)	1	Tuần 25	Mẫu vật, tranh vẽ, giấy màu	Phòng bộ môn
26	31	Vẽ theo mẫu	Xé dán giấy tĩnh vật lọ hoa và quả (Tiết 2) Kiểm tra giữa kỳ	1	Tuần 26	Giấy a4	Phòng bộ môn

CHỦ ĐỀ : TẬP VẼ NGƯỜI							
27	26	Vẽ theo mẫu	Giới thiệu tỉ lệ cơ thể người và tập vẽ dáng người.	1	Tuần 25	Laptop	Phòng bộ môn
28	18	Vẽ theo mẫu	Vẽ chân dung (Tiết 1) <i>Lồng ghép tư tưởng HCM</i>	1	Tuần 28	Tranh chân dung, laptop, máy chiếu	Phòng bộ môn
29	18	Vẽ theo mẫu	Vẽ chân dung (Tiết 2) Kiểm tra đánh giá thường xuyên	1	Tuần 29	Giấy A4	Phòng bộ môn
CHỦ ĐỀ : CỐ TÍCH VÀ CUỘC SỐNG							
30	28	Vẽ tranh	Minh họa truyện cổ tích (Tiết 1)	1	Tuần 30	Truyện minh họa, Máy tính, máy chiếu	Phòng bộ môn
31	28	Vẽ tranh	Minh họa truyện cổ tích (Tiết 2)	1	Tuần 31	Truyện minh họa,	Phòng bộ môn
32	33	Vẽ tranh	<i>Đề tài tự chọn</i> (Tiết 1) <i>Lồng ghép tư tưởng HCM, ANQP</i> Kiểm tra cuối	2	Tuần 32,33	Máy tính, máy chiếu, tranh vẽ	Phòng bộ môn
33	34						

			<b>HKII</b>				
34	35		Trung bày kết quả học tập trong năm	1	Tuần 34	Bài vẽ của học sinh	Phòng bộ môn
35			Hoàn thành chương trình		Tuần 35		



**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA GIÁO VIÊN****MÔN: MĨ THUẬT 9**

(Năm học 2022 - 2023)

**I.Kế hoạch dạy học****1.Phân phối chương trình:***Phân phối chương trình môn Mĩ thuật 9 cả năm: 18 tiết (Kỳ I: 18 tiết)***HỌC KÌ I**

<b>ST T</b>	<b>Chủ đề/ bài học (1)</b>	<b>Số tiết (2)</b>	<b>Thời điểm (3)</b>	<b>Thiết bị dạy học (4)</b>	<b>Địa điểm dạy học (5)</b>
<b>1</b>	<b>CD 1: Vẽ đồ vật:</b> * Tiết 1: Vẽ tĩnh vật (lo hoa và quả - vẽ hình) * Tiết 2: Vẽ tĩnh vật (lo hoa và quả - vẽ màu) * Tiết 3: Sử dụng sản phẩm đã hoàn thành xây dựng nên bìa sách	<b>3</b>	Tuần 1,2,3	Mẫu vật: Lọ, hoa, quả Giấy A 4, giấy A 3, thước, chì, tẩy, màu vẽ, giấy màu,...	Phòng học bộ môn
<b>2</b>	<b>CD 2: Vẽ cuộc sống quanh em:</b> * Tiết 4: Vẽ dáng người * Tiết 5: Vận dụng các dáng người đã vẽ sắp xếp thành bố cục tranh * Tiết 6 và tiết 7: Vẽ tranh đề tài Quê hương (Phong cảnh quê hương)	<b>4</b>	Tuần 4,5,6, 7	Giấy A 4, giấy A 3, thước, chì, tẩy, màu vẽ, một số hình ảnh thể hiện các dáng người đang vận động,.... Một số tranh ảnh	Phòng học bộ môn

	và Lễ hội)				
<b>3</b>	<p><b>CD 3: Tinh hoa mỹ thuật người Việt:</b></p> <p>* Tiết 8: Một số công trình mỹ thuật tiêu biểu Thời Nguyễn</p> <p>* Tiết 9: Một số công trình, sản phẩm mỹ thuật các dân tộc ở Việt Nam</p> <p>* Tiết 10: Vẽ họa tiết vốn cổ dân tộc trong bài học. Viết một bài thu hoạch (ngắn) về nghệ thuật dân tộc.</p>	<b>3</b>	Tuần 8,9, 10	Giấy A 4, thước, chì, tẩy, màu vẽ, một số hình ảnh công trình mỹ thuật thời Nguyễn Một số họa tiết cổ dân tộc	Phòng học bộ môn
<b>4</b>	<p><b>CD 4: Một số nét tiêu biểu của mỹ thuật châu Á:</b></p> <p>* Tiết 11: Chạm khắc gỗ đình làng Việt nam</p> <p>* Tiết 12: Sơ lược về một số nền mỹ thuật của</p>	<b>3</b>	Tuần 11, 12,13	Giấy A 4, thước, chì, tẩy, màu vẽ, một số hình ảnh chạm khắc gỗ đình làng Việt Nam. Một số họa tiết	Phòng học bộ môn

	<p>một số nước châu Á</p> <p>* Tiết 13: Vẽ thêm một vài họa tiết trong bài học. Viết một bài thu hoạch (ngắn) về nghệ thuật chạm khắc cổ Việt Nam hoặc một số nền nghệ thuật, công trình mỹ thuật của một số nước châu Á.</p>			vốn cổ dân tộc.	
<b>5</b>	<p><b>CD 5:</b></p> <p><b>Thời trang và cuộc sống:</b></p> <p>* Tiết 14 và tiết 15: Tạo dáng và trang trí thời trang (trang phục)</p> <p>* Tiết 16 và tiết 17: Tạo dáng và trang trí túi xách</p>	<b>4</b>	Tuần 14,15 16,17	Một số hình ảnh trang phục, túi xách, giấy A 4, giấy màu, kéo, bìa màu, ...	Tuần 17, Tiết 17: KTĐG cuối kì.
<b>18</b>		<b>1</b>	Trung bày và đánh giá kết quả học tập		

TỔ TRƯỞNG

GIÁO VIÊN

## Phụ lục 4

### KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN MĨ THUẬT 6

#### CHỦ ĐỀ: BIỂU CẢM CỦA MÀU SẮC

#### BÀI 3: ĐƯỜNG DIỀM TRANG TRÍ VỚI HOẠ TIẾT THỜI LÝ

(Thời lượng thực hiện: 2 tiết)

### I. MỤC TIÊU:

#### 1. Yêu cầu cần đạt:

- Chỉ ra được vẻ đẹp tạo hình và cách trang trí đường diềm với họa tiết thời Lý.

- Tạo được mẫu trang trí đường diềm với họa tiết trong trang trí thời Lý bởi cách sắp xếp các họa tiết.

- Phân tích được sự lặp lại, nhịp điệu, hài hòa về đường nét, họa tiết, chất liệu, hình khối của họa tiết thời Lý trong sản phẩm mỹ thuật thời Lý.

- Tìm hiểu một số hình ảnh trang trí bởi các vật liệu tự nhiên ở chùa Từ Vân và áp dụng vào bài trang trí đường diềm.

- Có ý thức giữ gìn, phát huy nét đẹp di sản nghệ thuật của dân tộc.

- Phát triển trí tưởng tượng trong sáng tạo đường diềm, có ý tưởng sử dụng các chất liệu lá khô, đất sét, các loại hạt... tạo nên những đường diềm.

- Biết tôn trọng sự khác biệt trong tạo hình đường diềm của mỗi cá nhân.

#### 2. Năng lực:

\* *Năng lực chung*: Hình thành cho học sinh năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

\* *Năng lực sáng tạo và giải quyết vấn đề* : Học sinh sử dụng các kiến thức đã học được và ứng dụng vào thực tế.

\* *Năng lực chuyên biệt:* Bước đầu hình thành một số tư duy về chữ cái, chữ có nét thẳng, chữ có nét con, chữ có nét thẳng và cong trong bảng chữ cái.

### **3. Phẩm chất:**

- *Yêu nước:* ý thức trân trọng văn hóa nghệ thuật của cha ông ta ngày xưa.

- *Trách nhiệm:*

HS ý thức bảo tồn và phát triển văn hóa nghệ thuật của cha ông ta ngày xưa.

HS tham gia chủ động, tích cực các hoạt động do giáo viên hướng dẫn trong quá trình học, hoạt động nhóm hay cá nhân học sinh cần thực hiện đầy đủ, hoàn thành bài tập được giao.

- *Chăm chỉ:*

HS hoàn thành sản phẩm nhóm, cá nhân tích cực theo tiến trình yêu cầu của chủ đề.

- *Nhân ái:*

Biết chia sẻ, động viên, hỗ trợ các thành viên nhóm, hình thành tình cảm thương yêu các bạn trong lớp.

## **II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

### **1. Đối với giáo viên:**

- SGK và SGV Mĩ thuật (Chân trời sáng tạo).
- Tranh ảnh họa tiết thời Lý, tranh ảnh về kiến trúc trung đại VN, tranh ảnh đường diêm.
- Video, hình ảnh về cách trang trí Chùa Từ Vân
- Một số chất liệu như: Lá khô, đất sét, các loại hạt...

### **2. Đối với học sinh:**

- SGK Mĩ thuật (Chân trời sáng tạo).

- Tranh ảnh họa tiết thời Lý, tranh ảnh kiến trúc trung đại VN, giấy vẽ, giấy can, bút màu, bút chì, tẩy, màu vẽ và một số chất liệu như: Lá khô, đất sét, các loại hạt...

### III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

#### 1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU: “Khám phá một số họa tiết đặc trưng của thời Lý”

**a. Mục tiêu:** HS quan sát chỉ ra được một số họa tiết đặc trưng của thời Lý

**b. Nội dung:** HS thực hiện các hoạt động dưới sự hướng dẫn chi tiết, cụ thể của GV.

**c. Sản phẩm học tập:**

- Đáp án là kết quả thảo luận.

**d. Tổ chức thực hiện:**

#### Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV hướng dẫn HS quan sát, thảo luận và tìm hiểu một số họa tiết đặc trưng của thời Lý

- GV hướng dẫn HS quan sát, thảo luận và tìm hiểu một số hình ảnh trang trí bởi các vật liệu tự nhiên ở chùa Từ Vân.



- GV khuyến khích HS chỉ ra nguyên lý tạo hình chất liệu của một số họa tiết của thời Lý

Sau đó, HS trả lời câu lệnh:

+ *Công năng của họa tiết trang trí thời Lí*

- + Nguyên lý tạo hình thường được sử dụng trong trang trí
- + Chất liệu chất liệu của một số họa tiết của thời Lý và hình thức thể hiện

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- + HS tiếp nhận nhiệm vụ, quan sát, thảo luận và tìm cách trả lời câu hỏi.
- + GV quan sát theo dõi, hỗ trợ HS khi cần

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- + GV gọi vài HS đứng dậy trả lời, chia sẻ.
- + GV mời HS khác nhận xét, đánh giá kết quả thảo luận của nhóm bạn.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- + GV đánh giá, nhận xét, tuyên dương tinh thần học tập và chuẩn kiến thức

**2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI: “Cách vẽ trang trí đường diềm”**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS biết được cách vẽ trang trí đường diềm

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn, HS trải nghiệm, thực hiện.

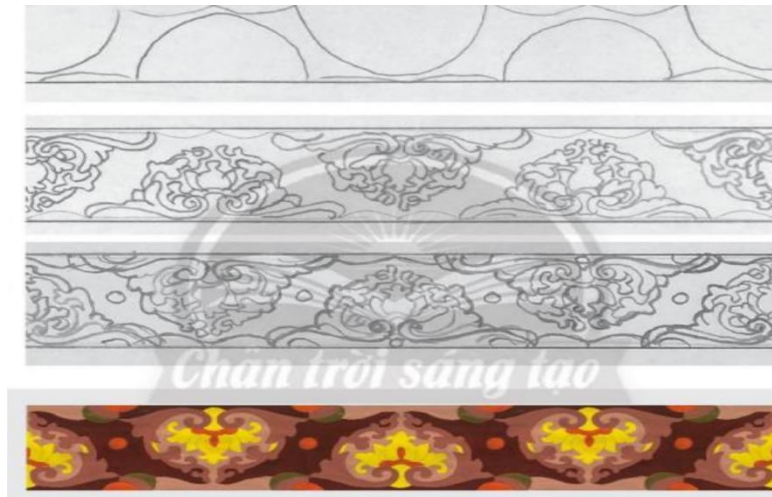
**c. Sản phẩm học tập:**

HS biết được cách vẽ tranh qua ảnh

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV hướng dẫn HS quan sát, tìm và lựa chọn hình ảnh đặc trưng để thể hiện
- GV yêu cầu HS quan sát hình minh họa ở trang 16 SGK MT, thảo luận để nhận biết cách vẽ trang trí đường diềm theo ảnh gợi ý
- GV hướng dẫn HS quan sát, thảo luận và tìm hiểu một số hình ảnh trang trí bởi các vật liệu tự nhiên ở chùa Từ Vân.



- GV yêu cầu HS ghi nhớ các bước thực hiện cách vẽ trang trí đường diềm

- Sau đó nêu câu lệnh gợi mở để học sinh suy nghĩ, và trả lời:

+ *Quan sát hình minh họa và trình bày các bước vẽ trang trí đường diềm*

+ *Nguyên lý sử dụng trang trí đường diềm*

+ *Chất liệu tạo nên đường diềm.*

### **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS đọc nội dung sgk và thực hiện yêu cầu được giao.

- GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

### **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV gọi một số HS đứng dậy trình bày sản phẩm của mình

- GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá sản phẩm của bạn.

### **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, khuyến khích tinh thần học tập và chuyển sang nội dung mới.

- GV chốt: Đường diềm là một dạng thức bố cục trang trí. Trong đó các họa tiết được sắp xếp nối tiếp nhau theo nguyên lý lặp lại.

## **3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP: “Vẽ trang trí đường diềm với họa tiết thời Lý”**



**a. Mục tiêu:** Dựa trên kiến thức và kỹ năng đã học học sinh củng cố và khắc sâu kiến thức bài giảng

**b. Nội dung:**

- GV yêu cầu HS hoàn thành tốt sản phẩm đã thực hành ở lớp

**c. Sản phẩm học tập:** Sản phẩm mỹ thuật của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS thực hiện làm việc được giao và thảo luận :

+ Lựa chọn họa tiết.

+ Lựa chọn chất liệu.

+ Cách sắp xếp họa tiết theo nguyên lí lặp lại ( có thể đảo chiều họa tiết).

+ Thực hiện trang trí một đường diềm theo ý thích.

- HS suy nghĩ trả lời câu hỏi và thực hành luyện tập

- GV nhận xét, bổ sung.

#### 4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

**Nhiệm vụ 1 : Phân tích - đánh giá : Trưng bày và chia sẻ**

**a. Mục tiêu:** HS trưng bày sản phẩm theo đơn vị nhóm

Thuyết trình và chia sẻ sản phẩm của mình.

**b. Nội dung:**

- Dựa vào SGK Mỹ thuật 6, GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi ở hoạt động Phân tích - đánh giá

- HS thảo luận và trả lời câu hỏi trong SGK Mỹ thuật

**c. Sản phẩm học tập:** Sản phẩm mỹ thuật của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm theo nhóm

- Yêu cầu HS nêu cảm nhận và phân tích :

+ Bài vẽ em ấn tượng

+ Hình, màu, nhịp điệu, sự cân bằng, tương phản trong bài

- + Nguyên lí bạn sử dụng trong bài vẽ
- + Giá trị thẩm mỹ của bài vẽ đã hoàn thành.
- + Chất liệu tạo nên đường diềm
- + Cách điều chỉnh để bức tranh đẹp và hoàn thiện hơn.
- *HS tiếp nhận nhiệm vụ được giao và thực hiện nhiệm vụ.*
- *GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức bài học*

**Nhiệm vụ 2: Vận dụng - phát triển: “Tìm hiểu hình tượng rồng VN thời trung đại”**

**a. Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức đã học vào thực tế. “*Vẽ trang trí đường diềm với họa tiết thời Lý*”

**b. Nội dung:**

Dựa vào SGK Mĩ thuật 7, GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi ở hoạt động Vận dụng - phát triển

HS thảo luận và trả lời câu hỏi trong SGK Mĩ thuật 7

**c. Sản phẩm học tập:** sản phẩm mĩ thuật của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

- *Yêu cầu HS quan sát, tìm hiểu hình tượng rồng VN thời trung đại:*
- *GV đặt câu lệnh gợi ý để HS thảo luận và trả lời :*
- + Họa tiết trang trí thời Trung đại của VN
- + Đặc điểm hình tượng rồng trong chạm khắc thời Lý
- + Ý nghĩa của hình tượng rồng thời Trung đại



1. Lá đế hình rồng thời Lý

2. Bộ rồng thời Lê sơ

Ảnh: Bảo tàng Lịch sử Quốc gia Việt Nam

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời câu hỏi, đưa ra đáp án :
- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức bài học :
- GV chốt : Họa tiết thời Trung đại rất phong phú, được lưu lại dưới nhiều hình thức mỹ thuật với chất liệu đa dạng như : gỗ, đá, gốm... trong các công trình kiến trúc

**\*. Hồ sơ dạy học :**

**PHIẾU TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN SẢN PHẨM**

Tiêu chí	Mức độ			
	A	B	C	D
1. Sản phẩm trang trí đường diềm với họa tiết thời Lý (6đ)	Sản phẩm trang trí đường diềm có bố cục cân đối, họa tiết sinh động; chi tiết, màu sắc phù hợp với nội dung đề tài (6đ).	Sản phẩm trang trí đường diềm có bố cục cân đối, họa tiết sinh động; nhưng màu sắc còn hạn chế (4-5đ).	Sản phẩm trang trí đường diềm có bố cục cân đối, họa tiết chưa sinh động, màu sắc còn hạn chế (2-3đ).	Sản phẩm trang trí đường diềm có bố cục chưa cân đối, họa tiết chưa sinh động, màu sắc chưa

				hài hòa (0-1đ).
2. Trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực làm bài (2đ)	Có trách nhiệm, chăm chỉ và trung thực khi làm bài (2đ).	Có trách nhiệm, trung thực nhưng ít chăm chỉ khi làm bài (1,5đ)	Có trách nhiệm, chăm chỉ nhưng thiếu trung thực khi làm bài (1đ)	Không chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực khi làm bài (0đ).
3. Trình bày, giới thiệu sản phẩm (2đ)	Trình bày đầy đủ thông tin về sản phẩm (2đ).	Trình bày thông tin về sản phẩm nhưng chưa đầy đủ (1,5đ).	Trình bày còn thiếu nhiều thông tin về sản phẩm (1đ).	Chưa trình bày thông tin về sản phẩm (0đ).

**Thanh đánh giá xếp loại:**

- Mức A: Từ 8,5 - 10 điểm
- Mức B: Từ 7 - 8 điểm
- Mức C: Từ 5 - 6,5 điểm
- Mức D: Dưới 5 điểm

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN MĨ THUẬT 6

### CHỦ ĐỀ: LỄ HỘI QUÊ HƯƠNG

#### BÀI 4: HỘI XUÂN QUÊ HƯƠNG

(Thời lượng 2 tiết)

### I. MỤC TIÊU

#### 1. Về năng lực:

##### 1.1. Năng lực Mĩ thuật

- *Quan sát và nhận thức thẩm mĩ*: - Chỉ ra được cách bố cục hình, màu tạo không gian, nhịp điệu trong tranh.
- *Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ*: - Vẽ và sắp xếp các chất liệu tạo được bức tranh theo đề tài lễ hội quê hương.
- *Phân tích, đánh giá thẩm mĩ*: - Phân tích được nhịp điệu của nét, hình, màu, chất liệu và không gian trong sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật.
- Nhận biết được vẻ đẹp trong tranh dân gian Việt Nam và biết ứng dụng tranh dân gian trong học tập, sáng tạo, làm đẹp cho cuộc sống.
- GV hướng dẫn HS quan sát, thảo luận và tìm hiểu một số hình ảnh trang trí bởi các vật liệu tự nhiên ở chùa Từ Vân.

##### 1.2. Năng lực chung

- *Tự chủ và tự học*: Tự tin, chủ động trao đổi, thảo luận về nội dung, ý tưởng để tạo được thiệp chúc mừng; cùng bạn thực hành trưng bày, nhận xét sản phẩm;
- *Giao tiếp và hợp tác*: Trao đổi thông tin giữa cá nhân, nhóm, lớp cùng hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Vận dụng được họa tiết hình ảnh, tranh bài 3 vào vẽ tranh hội xuân quê hương.

#### 2. Phẩm chất

- *Trách nhiệm*: Tự giác hoàn thành công việc được giao, phối hợp hỗ trợ với thành viên nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Có ý thức bảo vệ và gìn giữ vệ sinh môi trường trong cuộc sống xung quanh.

- *Chăm chỉ*: Có ý thức sưu tầm các vật liệu có sẵn.

Luôn tìm tòi học hỏi.

- *Trung thực*: Nghiêm túc trong việc đánh giá sản phẩm cá nhân và nhóm.

## II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

### 1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án biên soạn theo định hướng phát triển năng lực, tìm hiểu mục tiêu bài học

- Một số hình ảnh, video liên quan đến bài học như tác phẩm mỹ thuật, sản phẩm mỹ thuật trình chiếu trên PowerPoint

- Một số hình ảnh, video trang trí bởi các vật liệu tự nhiên ở chùa Nam Bộ.

- Máy tính, máy chiếu, bảng, phấn, giấy A3, A4

### 2. Chuẩn bị của học sinh

- SGK, đồ dùng học tập, giấy A4
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học.
- Dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

## III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

### 1. Hoạt động 1: Mở đầu (5 phút)

#### 1. Khám phá

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế thoải mái, hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

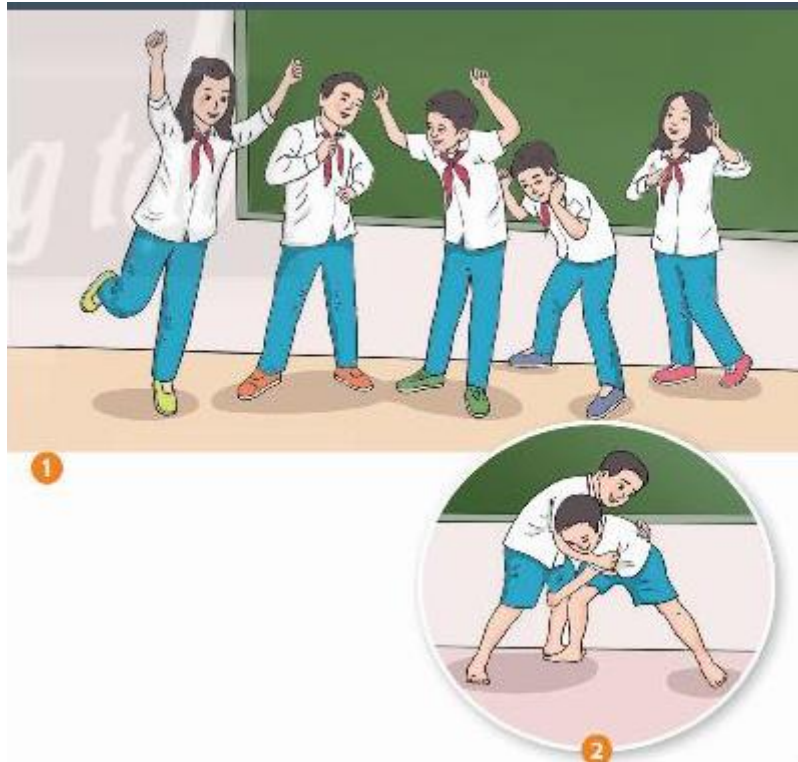
#### **B. Tổ chức thực hiện:**

- *GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:*

Quan sát tranh và nhớ lại hoạt động trong lễ hội quê hương

Hãy nêu tên một số lễ hội

Cùng bạn thể hiện lại tư thế, động tác của nhân vật trong hoạt động đó?



- HS tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời câu hỏi:

Hình 2 : Đấu vật là môn thể thao tác chiến giữa hai đối thủ cố gắng kiềm chế đối phương bằng cách nắm, kéo, vặn... nhưng không được trực tiếp đấm hay đá.

- GV đặt vấn đề: Hội xuân quê hương.

## 2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (20 phút)

### 2. Cách vẽ tranh đề tài lễ hội quê hương

a. Mục tiêu: giúp HS biết vẽ tranh đề tài lễ hội

b. Tổ chức thực hiện:

- GV Yêu cầu HS quan sát hình trong SGK Mĩ thuật 6, thảo luận các bước vẽ tranh đề tài lễ hội quê hương.

Nhóm 1,2:

Để vẽ tranh theo đề tài lễ hội quê hương, cần thực hiện những bước nào?

Nhóm 3,4:

Hãy chỉ ra các mảng hình chính, phụ trong bức tranh. Diễn tả màu sắc trong tranh.

- HS thực hiện nhiệm vụ và ghi kết quả thảo luận của nhóm ghi ra giấy A0.
- GV yêu cầu các nhóm cử đại diện trình bày kết quả thảo luận của nhóm. Các nhóm khác nhận xét bổ sung.

- Kết luận: GV đánh giá, nhận xét, bổ sung thông tin và đưa ra kết luận:

- *Các bước vẽ tranh theo đề tài quê hương:*

*B1. Phác thảo sơ lược mảng hình chính, phụ.*

*B2. Vẽ chi tiết các tư thế hoạt động của các nhân vật, cảnh vật*

*B3. Vẽ màu tạo cảm giác vui tươi và không khí nhộn nhịp của lễ hội.*

*GV hướng dẫn các bước vẽ trên bảng*

### **3. Hoạt động 3 Luyện tập (35 phút)**

**a. Mục tiêu:** củng cố và khắc sâu kiến thức cho HS dựa trên kiến thức và kỹ năng đã học để vẽ tranh và dán các chất liệu như lá khô, đất sét, các loại hạt...

#### **b. Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS:

+ Lựa chọn hoạt động tiêu biểu của lễ hội.

+ Thu thập chất liệu như: Lá khô, đất sét, các loại hạt...

+ Xác định trang phục, hình dáng của nhân vật và khung cảnh của lễ hội.

- HS Lựa chọn hình ảnh tiêu biểu của lễ hội quê hương, số lượng người, trang phục, khung cảnh lễ hội để vẽ tranh vào giấy A4 sau đó dùng chất liệu sưu tầm được như lá khô, đất sét, các loại hạt...để dán tạo thành tranh lễ hội quê hương.

- Kết luận: GV nhận xét kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS

### **4. Hoạt động 4 . Trưng bày, giới thiệu sản phẩm – Vận dụng ( 20 phút)**

#### **Nhiệm vụ 1 : Phân tích – đánh giá : Trưng bày và chia sẻ 15**

**a.Mục tiêu:** HS trưng bày sản phẩm và chia sẻ sản phẩm

#### **b.Tổ chức thực hiện:**



-Giáo viên cho HS trưng bày sản phẩm ở vị trí phù hợp, nêu cảm nhận và phân tích :

- + Bức tranh em yêu thích
  - + Nội dung sinh hoạt trong lễ hội
  - + Hình ảnh chính, phụ trong bức tranh
  - + Nét, hình, màu và không gian tạo nên nhịp điệu vui tươi, hài hòa
  - + Điều chỉnh bố cục, màu sắc để bức tranh hoàn thiện
  - + Cảm nhận chất liệu diễn tả tranh.
- HS tiếp nhận nhiệm vụ, chia sẻ cảm nhận.  
- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức bài học

### **Nhiệm vụ 2: Vận dụng – phát triển (5 Ph)**

**a. Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức “*đề tài lễ hội quê hương*” vào thực tế.

#### **b. Tổ chức thực hiện:**

- GV chiếu hình ảnh, đặt câu hỏi, yêu cầu HS trả lời:
- + Tranh múa rồng;
- + Tranh múa lân;
- + Tranh rước trống.



1

2



3

- GV đặt câu hỏi gợi ý để HS suy nghĩ, thảo luận.
- + *Bức tranh thể hiện hoạt động gì của lễ hội?*
- + *Cách vẽ nét, hình, màu trong tranh dân gian Đông Hồ có điểm gì nổi bật?*
- + *Bố cục như thế nào?*
- HS tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời câu hỏi, đưa ra đáp án :
- + Các hoạt động trong tranh:
  - Múa rồng
  - Múa lân
  - Rước trống
- + Cách thể hiện nét, hình, màu: Tranh sử dụng ít màu, hình được viền bằng nét đen, chắc khỏe
- + Cách sắp xếp người, cảnh vật: Các nhân vật có tỉ lệ tương đương với nhau, nhân vật xa ở phía trên, nhân vật gần ở phía dưới
- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức bài học

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN MĨ THUẬT 7**  
**BÀI 12: NHỮNG MẢNH GHÉP THÚ VỊ**  
**(Thời lượng thực hiện: 2 tiết)**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Yêu cầu cần đạt.**

- Chi ra được vẻ đẹp tạo hình và cách và cách làm tranh ghép mảnh bằng giấy màu, các chất liệu sưu tầm được trong cuộc sống như: Lá khô, đất sét, các loại hạt...
- Tạo được bức tranh ghép mảnh bằng giấy màu, lá khô, đất sét, các loại hạt...
- Phân tích được vẻ đẹp tạo hình của tranh ghép mảnh qua sản phẩm mỹ thuật.
- Nêu được vai trò và giá trị của việc ứng dụng hình thức tranh Mosaic trong cuộc sống.
- Phát triển trí tưởng tượng trong sáng tạo được bức tranh ghép mảnh bằng giấy màu, có ý tưởng sử dụng trong mỹ thuật để học tập.
- GV hướng dẫn HS quan sát, thảo luận và tìm hiểu một số hình ảnh trang trí bởi các vật liệu tự nhiên ở chùa Từ Vân.
- Biết tôn trọng sự khác biệt màu sắc trong sản phẩm tranh ghép mảnh của mỗi cá nhân.

**2. Năng lực.**

- \* *Năng lực chung*: Năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác năng lực trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- \* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Sử dụng các kiến thức đã học qua đề tài lễ hội quê hương ứng dụng vào thực tế.
- \* *Năng lực chuyên biệt*: Bước đầu hình thành một số tư duy về chữ cái trong mỹ thuật.

### 3. Phẩm chất.

- Bồi dưỡng tình yêu thương sáng tạo hình ảnh của tranh ghép mảnh qua sản phẩm mỹ thuật.
- Biết tôn trọng ý tưởng của mỗi các bạn.

## II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

### 1. Đối với giáo viên.

- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK, máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).
- Giáo án, SGK, SGV, Tranh, ảnh, sản phẩm minh họa tranh ghép gồm Mosaic.

### 2. Đối với học sinh.

- SGK *Mỹ thuật 7*, giấy, bút chì, tẩy, màu vẽ.

## III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

### 1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU: Tạo kho vật liệu làm tranh ghép.

**a. Mục tiêu:** HS tạo được kho vật liệu từ giấy để chuẩn bị cho hoạt động tạo tranh ghép từ các mảnh

**b. Nội dung:** HS được trải nghiệm với hoạt động xây dựng kho vật liệu bằng cách cắt giấy, bìa màu (hoặc giấy thủ công, tạp chí cũ) thành những mảnh nhỏ có kích thước khoảng 1,5cm + 1,5cm để làm vật liệu ghép tranh.

**c. Sản phẩm học tập:** Kho vật liệu bằng giấy và kết quả thảo luận của học sinh.

### d. Tổ chức thực hiện:

#### Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- Cho HS xem một số hình ảnh hoặc video, clip về tranh ghép gồm
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS trả lời nhanh:
  - + *Tranh ghép mảnh trong thực tế thường được làm từ những vật liệu nào?*

- + Các mảnh ghép có hình dạng và kích thước như thế nào với nhau?
- + Kho vật liệu của nhóm em gồm những màu sắc gì?
- + Có thể sử dụng những vật liệu nào khác để tạo những mảnh ghép cho bài tập.

- GV yêu cầu các nhóm tiến hành tạo kho vật liệu bằng cách cắt giấy, bìa màu hoặc lá khô, đất sét, các loại hạt... (hoặc giấy thủ công, tạp chí cũ) thành những mảnh nhỏ có kích thước khoảng 1,5cm + 1,5cm để làm vật liệu ghép tranh.

### **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS trả lời nhanh các câu hỏi của giáo viên
- HS tiếp nhận nhiệm vụ tạo kho vật liệu làm tranh ghép
- GV quan sát, theo dõi và hỗ trợ HS khi cần

### **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động:**

- GV gọi một vài HS trả lời nhanh các câu hỏi
- GV yêu cầu các nhóm báo cáo kết quả tạo kho vật liệu của nhóm mình

### **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV đánh giá, nhận xét
- GV chốt: Bức tranh được ghép từ những mảnh giấy màu hoặc lá khô, đất sét, các loại hạt... có kích thước tương tự nhau là mô phỏng hình thức của tranh ghép mảnh.

## **2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI: Cách tạo tranh ghép từ các mảnh giấy màu.**

**a. Mục tiêu:** Nêu được cách tạo tranh ghép từ các mảnh giấy màu hoặc lá khô, đất sét, các loại hạt...

**b. Nội dung:** Hướng dẫn HS quan sát hình và thảo luận để nhận biết cách tạo hình và thể hiện tranh ghép từ các mảnh giấy màu hoặc lá khô, đất sét, các loại hạt...

**c. Sản phẩm học tập:**

Kết quả thảo luận nhóm của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 53 trong SGK *Mĩ Thuật 7* để nhận biết cách tạo tranh ghép từ các mảnh giấy màu:



- Khởi gợi cho HS thảo luận và chỉ ra các bước tạo bức tranh ghép từ các mảnh giấy màu:

+ Để tạo bức tranh ghép từ các mảnh giấy màu hoặc lá khô, đất sét, các loại hạt... cần bao nhiêu bước?

+ Trình tự của các bước thực hiện đó như thế nào?

+ Vì sao các mảnh giấy màu cần có kích thước tương tự nhau...?

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS quan sát SGK và thực hiện yêu cầu.

- GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV gọi một vài đại diện nhóm đứng dậy trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình

- GV gọi các nhóm khác nhận xét, đánh giá câu trả lời của nhóm bạn.

#### **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, tuyên dương và chuyển sang nội dung mới.

- GV kết luận: Giữ khe hở giữa các mảnh ghép bằng cách không khít các mảnh giấy hoặc lá khô, đất sét, các loại hạt lên nhau.

### **3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP: Tạo bức tranh bằng cách cắt, ghép giấy màu.**

**a. Mục tiêu:** HS tạo được bức tranh bằng cách cắt, ghép giấy màu hoặc lá khô, đất sét, các loại hạt...

**b. Nội dung:** HS xác định nội dung bức tranh sẽ thể hiện, lựa chọn vật liệu phù hợp và thực hành tạo bức tranh bằng cách cắt, ghép giấy màu hoặc lá khô, đất sét, các loại hạt...theo hướng dẫn.

**c. Sản phẩm học tập:** Sản phẩm tranh ghép giấy màu của HS.

#### **d. Tổ chức thực hiện:**

- Yêu cầu HS lựa chọn nội dung chủ đề, vật liệu, màu sắc phù hợp để tạo bức tranh ghép từ giấy màu hoặc lá khô, đất sét, các loại hạt...



- Nêu câu hỏi gợi ý để HS hình dung được cách thực hiện phù hợp khi tạo sản phẩm.

- + *Em sẽ tạo bức tranh với nội dung chủ đề gì?*
- + *Cách sắp xếp mảng chính, mảng phụ của bức tranh như thế nào?*
- + *Em dự định sắp xếp các mảnh ghép và màu sắc nào trước cho bức tranh...?*
- Gọi mở thêm một vài cách thức thể hiện bài vẽ để HS tham khảo.
- Hướng dẫn, hỗ trợ HS trong quá trình thực hành.
- HS thực hành luyện tập
- GV nhận xét, gọi mở, hướng dẫn.

#### **4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

##### **Nhiệm vụ 1:**

##### **Phân tích, đánh giá - Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.**

##### **a. Mục tiêu:**

- HS trưng bày sản phẩm và chia sẻ ý tưởng sản phẩm của mình.
- Phân tích được vẻ đẹp tạo hình của tranh ghép mảnh qua sản phẩm mỹ thuật.

**b. Nội dung:** Hướng dẫn HS tổ chức trưng bày sản phẩm, chia sẻ cảm nhận và phân tích về hình, màu, và kỹ thuật cắt, ghép tranh.

**c. Sản phẩm học tập:** Sản phẩm mỹ thuật của HS

##### **d. Tổ chức thực hiện:**

- Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm và trình bày về ý tưởng, cách thể hiện bức tranh ghép của mình.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS chia sẻ cảm nhận, phân tích về hình, màu, kỹ thuật ghép mảnh, nhịp điệu chuyển động của các mảnh ghép,...
- + *Em ấn tượng với sản phẩm nào? Vì sao?*
- + *Cách thể hiện sản phẩm độc đáo ở những điểm nào?*
- + *Nhịp điệu chuyển động của các mảnh ghép được thể hiện như thế nào?*
- + *Em có ý tưởng điều chỉnh gì để sản phẩm của em hoặc của bạn hoàn thiện hơn, ...*



- Nhận xét phần thực hành của HS; chỉ ra sản phẩm có kỹ thuật tách mảng hợp lý và đẹp, có cách thể hiện độc đáo; gợi mở cách điều chỉnh với sản phẩm chưa tốt.

- GV Nhận xét, đánh giá các sản phẩm của học sinh. Tuyên dương tinh thần học tập.

**Nhiệm vụ 2: Vận dụng – phát triển: Tìm hiểu ứng dụng của tranh ghép mảnh (Mosaic) trong đời sống.**

**a. Mục tiêu:** Nêu được vai trò và giá trị của việc ứng dụng hình thức tranh Mosaic trong cuộc sống.

**b. Nội dung:** Tạo cơ hội cho HS quan sát hình ảnh, video, clip, do GV chuẩn bị để nhận biết thêm về nét đẹp, vai trò và ứng dụng của tranh ghép gốm trong đời sống.

**c. Sản phẩm học tập:** Sản phẩm mỹ thuật của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

- Cho HS quan sát hình ở trang 55 trong SGK *Mỹ Thuật 7*, và hình ảnh, video, clip, do GV chuẩn bị về sản phẩm tranh ghép gốm trong đời sống. Chú trọng các nội dung về Chùa Từ Vân.



- Nêu câu hỏi gợi ý:

+ Kể tên công trình tranh ghép gốm của Việt Nam mà em biết.

+ Tác phẩm tranh ghép gốm thường được sử dụng ở đâu trong đời sống.

+ Tác phẩm tranh ghép gốm mang lại giá trị gì cho các công trình kiến trúc, nội thất và người sử dụng?

+ Em có ý tưởng gì về việc ứng dụng kỹ thuật tranh ghép gốm trên một sản phẩm mỹ thuật, ...?

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời câu hỏi, đưa ra đáp án

- GV nhận xét, đánh giá chuẩn kiến thức bài học

- **GV chốt :** Nghệ thuật tranh ghép gốm Mosaic xuất hiện trong thời kì nghệ thuật Trung Đại Phương Tây, thường được sử dụng để trang trí trong các công trình kiến trúc, ngày nay nghệ thuật Mosaic được sử dụng rộng rãi trong kiến trúc, không gian công cộng để tạo vẻ đẹp cho công trình và phục vụ nhu cầu thưởng thức thẩm mỹ của công chúng.

\* **Hồ sơ dạy học :**

### PHIẾU TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN SẢN PHẨM

Tiêu chí	Mức độ			
	A	B	C	D
1. Tạo bức tranh bằng cách cắt, ghép giấy màu, lá khô, đất sét, các loại hạt... (8đ)	Tranh có bố cục hài hòa, hình sinh động; màu sắc và đậm nhạt phù hợp với nội dung (8đ).	Tranh có bố cục hài hòa, hình sinh động; nhưng màu sắc và đậm nhạt chưa hài hòa (6-7đ).	Tranh có bố cục hài hòa, hình chưa sinh động, màu sắc, đậm nhạt chưa hài hòa (4-5đ).	Tranh có bố cục chưa hài hòa, hình chưa sinh động; màu sắc và đậm nhạt chưa hài hòa (0-3đ).
2. Trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực làm	Có trách nhiệm, chăm chỉ và trung thực khi làm bài (2đ).	Có trách nhiệm, trung thực nhưng ít chăm chỉ khi làm bài (1,5đ)	Có trách nhiệm, chăm chỉ nhưng thiếu trung thực khi làm bài (1đ)	Không chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực khi làm bài (0đ).

bài (2đ)				
----------	--	--	--	--

**Thanh đánh giá xếp loại:**

- Mức A: Từ 8,5 - 10 điểm.
- Mức B: Từ 7 - 8 điểm.
- Mức C: Từ 5 - 6,5 điểm.
- Mức D: Dưới 5 điểm

**Phụ lục 5**  
**MỘT SỐ HÌNH ẢNH TRONG QUÁ TRÌNH THỰC NGHIỆM**



Hình 3.1. Học sinh lớp 7/7 trong buổi thực nghiệm

*Nguồn ảnh: Tác giả (2023)*



Hình 3.2. Học sinh lớp 7/7 trong buổi thực nghiệm

*Nguồn ảnh: Tác giả (2023)*





Hình 3.3. Học sinh lớp 7/7 trong buổi thực nghiệm  
*Nguồn ảnh: Tác giả (2023)*



Hình 3.4. Học sinh lớp 7/7 trong buổi thực nghiệm  
*Nguồn ảnh: Tác giả (2023)*



Hình 3.5. Những mảnh ghép thú vị  
*Nguyễn Quang Huy Lớp 7/7*  
 Nguồn ảnh: Tác giả (2023)



Hình 3.6. Những mảnh ghép thú vị  
*Nguyễn Bảo Trâm Lớp 7/7*  
 Nguồn ảnh: Tác giả (2023)



Hình 3.7. Những mảnh ghép thú vị  
*Nguyễn Phương Anh Lớp 7/7*  
 Nguồn ảnh: Tác giả (2023)



Hình 3.8. Những mảnh ghép thú vị  
*Trần Hà Anh Lớp 7/7*  
 Nguồn ảnh: Tác giả (2023)





Hình 3.9. Hoạt động của học sinh trường Nguyễn Đình Chiểu.

*Nguồn ảnh: Tác giả (2023)*



Hình 3.10. Những mảnh ghép thú vị

*Nguyễn Phương Thảo Lớp 7/7*

*Nguồn ảnh: Tác giả (2023)*



Hình 3.11. Những mảnh ghép thú vị

*Trần Hà Anh Lớp 7/7*

*Nguồn ảnh: Tác giả (2023)*



Hình 3.12. Những mảnh ghép thú vị từ hạt ngô

*Nguyễn Tuệ Khang lớp 6/5*

*Nguồn: Tác giả (2023)*



Hình 3.13. Trưng bày sản phẩm của học sinh trường Nguyễn Đình Chiểu.

*Nguồn ảnh: Tác giả (2023)*





Hình 3.14. Những mảnh ghép thú vị  
*Trần Như Ý lớp 7/7*  
*Nguồn ảnh: Tác giả (2023)*



Hình 3.15. Hình ảnh ở chùa Từ Vân  
*Nguồn ảnh: Tác giả (2023)*



Hình 3.16. Những mảnh ghép thú vị  
*Vòng văn Sâm lớp 7/7*  
*Nguồn ảnh: Tác giả (2023)*



Hình 3.17. Những mảnh ghép thú vị  
*Phan Quốc Thịnh Lớp 7/7*  
*Nguồn ảnh: Tác giả (2023)*



Hình 3.18. Tranh ghép vận dụng nghệ thuật ghép vật liệu tự nhiên ở chùa Từ Vân. *Trịnh Thành Nhân lớp 7/7.*

*Nguồn: Tác giả (2023)*



Hình 3.19. Hình ảnh ở chùa Từ Vân

*Nguồn: Tác giả (2023)*





Hình 3.20. Hình ảnh ở chùa Từ Vân  
*Nguồn: Tác giả (2023)*



Hình 3.21. Trang trí đường đi  
*Nguyễn Ngọc Ánh lớp 7/7*  
*Nguồn: Tác giả (2023)*



Hình 3.22. Tranh đề tài lễ hội  
*Nguyễn Sĩ Đăng lớp 7/7*  
*Nguồn: Tác giả (2023)*

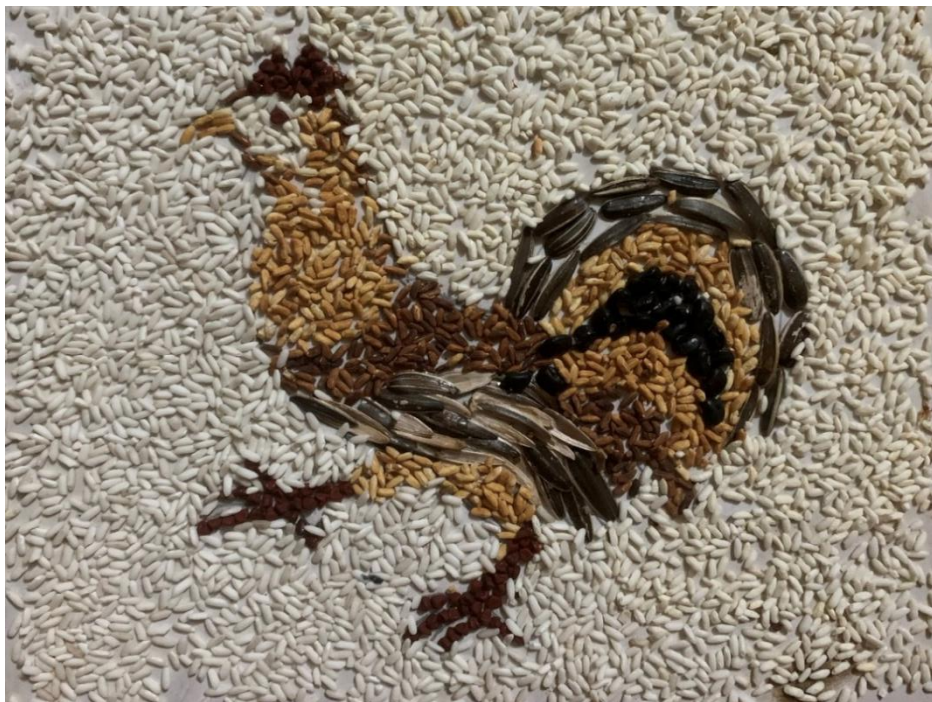




Hình 3.23. Tranh ghép các loại hạt.

*Lê Phạm Quang Trường Lớp 6/5*

*Nguồn: Tác giả (2023)*



Hình 3.24. Tranh ghép các loại hạt.

*Trần Quốc Danh lớp 6/5*

*Nguồn: Tác giả (2023)*





Hình 3.25. Tranh Tĩnh Vật  
*Nguyễn Ngọc Bích lớp 7/7*  
*Nguồn: Tác giả (2023)*



Hình 3.26. Tranh Tĩnh Vật  
*Phạm Hoàng Tường Vi lớp 7/7*  
*Nguồn: Tác giả (2023)*





Hình 3.27. Tranh Tĩnh Vật  
*Trần Bắc Ninh An lớp 7/7*  
*Nguồn: Tác giả (2023)*





Hình 3.28. Tranh Tĩnh Vật xé dán lọ hoa và quả.

*Nguồn: Tác giả (2023).*